

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư  
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**  
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

**THUYẾT GIẢNG**  
**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA**  
**VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM**  
**THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**TẬP 4**  
(VCD 31-VCD 40)



**Cản dịch: Vọng Tây Cư sĩ**

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**  
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015



## MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	13
(VCD 031) .....	13
PHẨM THỨ NHẤT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG.....	13
CHÁNH KINH: “Đĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”.....	13
Một là chữ: “ <b>Ma</b> ” là gì? .....	13
Loại thứ nhất là “Ngũ ấm ma”. .....	14
Loại thứ hai là “Phiền não ma”. .....	17
Loại thứ ba là “Tử ma”. .....	17
Loại thứ tư là “Thiên Ma”.....	23
Hai là chữ: “ <b>Oán</b> ” là gì?.....	24
Hàng phục Ngũ ấm có mấy loại?.....	25
Thứ nhất: Thân thể khỏe mạnh không bị bệnh.....	25
Thứ hai: Dung mạo không dễ bị suy già. ....	26
Trong ma oán, phiền não nhất là nhân sự. ....	28
CHÁNH KINH: “Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác” .....	33
Trương thứ 6: “ <b>Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác</b> ”.....	34
(VCD 032) .....	36
“ <b>Cảm</b> ” của chúng sanh có hai loại. ....	48
Thứ nhất: Có cái cảm rõ ràng gọi hiện cầu.....	48
Thứ hai: Có cái cảm âm thầm, gọi cầu âm thầm. ....	48

“ <b>Ứng</b> ” của Phật cũng có hai loại. ....	48
Thứ nhất: Có hiển ứng. ....	48
Thứ hai: Có minh ứng. ....	49
CHÁNH KINH: “Thiên nhân quy ngưỡng, tỉnh chuyển pháp luân” .....	49
Trương thứ 7: <i>Thiên nhân quy ngưỡng, tỉnh chuyển pháp luân</i> .....	49
Thứ nhất: “ <i>Thiên nhân quy ngưỡng</i> ” .....	49
Thứ hai: “ <i>Tỉnh chuyển pháp luân</i> ” .....	50
Ý nghĩa của chữ “Vạn” là gì? .....	51
Ý nghĩa của “Hoa sen” là gì? .....	52
Ý nghĩa của “Bánh xe” là gì? .....	52
CHÁNH KINH: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian” .....	56
Thứ nhất: “ <i>Thường dĩ pháp âm</i> ” .....	56
Thứ hai: “ <i>Giác chư thế gian</i> ” .....	58
Loại thứ nhất là “Hữu tình chúng sanh”. ....	58
Loại thứ hai là “Khí thế gian chủ”. ....	58
Loại thứ ba là: “Trí chánh giác thế gian chủ”. ....	59
<b>(VCD 033)</b> .....	61
Một là: Cái gì là “ <b>Thường</b> ”? .....	61
Hai là: Cái gì gọi là “ <b>Pháp âm</b> ”? .....	61
“ <b>Pháp</b> ” là gì? .....	62
“ <b>Âm</b> ” là gì? .....	66

Ba là: “ <b>Giác chư thế gian</b> ” .....	67
“Giác” .....	67
“Thế gian” .....	67
Cái gì gọi là đồng sanh? .....	69
Cái gì gọi là dị sanh? .....	69
CHÁNH KINH: “Phá phiền não thành, hoại chư dục trạm, tẩy trạc cấu uế, hiển minh thanh bạch” .....	73
Thứ nhất: <b>Phá thành phiền não</b> .....	73
“Phiền não vô tận thế nguyện đoạn” .....	74
Chữ: “Thành” .....	80
<b>(VCD 034)</b> .....	81
Thứ hai: “ <b>Hoại chư dục trạm</b> ” .....	83
Chữ: “Trạm” .....	83
Thứ ba: “ <b>Tẩy trạc cấu uế</b> ” .....	92
Thứ tư: “ <b>Hiển minh thanh bạch</b> ” .....	98
<b>(VCD 035)</b> .....	105
CHÁNH KINH: “Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền, dĩ chư pháp lạc, cứu liệu tam khổ” .....	105
Có ba loại khổ lớn .....	105
Thứ nhất là “Khổ khổ” .....	105
Thứ hai là “Hoại khổ” .....	106
Thứ ba là “Hành khổ” .....	106

Thứ nhất: <b>“Điều chúng sanh, tuyên diệu lý”</b> .....	110
Pháp tắc tự nhiên là gì? .....	111
“Sát na” là gì? .....	112
Vậy chân thật “Ta” là gì vậy? .....	119
Thứ hai: <b>“Trữ công đức”</b> .....	124
<b>(VCD 036)</b> .....	128
Thứ ba: <b>“Thị phước điền”</b> .....	130
Loại thứ nhất gọi là <b>“Bi điền”</b> .....	131
Loại thứ hai gọi là <b>“Án điền”</b> .....	132
Loại thứ ba là <b>“Đức điền”</b> .....	134
Thứ tư: <b>“Dĩ chư pháp dược, cứu liệu tam khổ”</b> .....	141
“Tâm không ác niệm”. .....	147
“Ý không tà tư”. .....	147
“Tai không nghe lời ác”. .....	148
“Miệng không nói lời ác” .....	148
“Thân không tà hạnh”. .....	149
<b>(VCD 037)</b> .....	151
CHÁNH KINH: “Thăng quán đánh giai, thọ bồ đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn, vô lượng chư Phật, hàm cộng hộ niệm” .....	151
Thứ nhất: <b>“Thăng quán đánh giai”</b> .....	153

Đệ tử thật của Di Đà phải làm thế nào? .....	165
Thứ hai: <b>“Thọ bồ đề ký”</b> .....	166
Thứ ba: <b>“Vi giáo Bồ tát, tác A xà lê”</b> .....	166
Một là “Thị giáo”. .....	167
Hai là “Tác A Xà Lê”. .....	167
Thứ tư: <b>“Thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh”</b> [Thường tập tương ưng, vô biên các hạnh] .....	174
<b>(VCD 038)</b> .....	175
<b>Ngũ Khoa Tịnh Độ.</b> .....	176
Khóa mục thứ nhất: <b>Tam phước</b> .....	177
Thứ nhất: <b>Phước trời, người.</b> .....	177
Thứ hai: <b>Phước Nhị thừa</b> (Thanh văn, Duyên giác). .....	177
“Thọ trì tam quy” .....	178
Thứ ba: <b>Phước hàng Bồ Tát.</b> .....	179
Một là Phát tâm bồ đề. .....	180
Hai là Tin sâu nhân quả. .....	180
Ba là Đọc tụng đại thừa. .....	182
Bốn là Khuyến tấn hành giả. .....	182
Khoá mục thứ hai: <b>“Lục hòa”</b> .....	183
Điều thứ nhất: Kiến hòa đồng giải. .....	183
Điều thứ hai: “Giới hòa đồng tu” .....	184
Điều thứ ba: Thân hòa đồng trụ. .....	186
Điều thứ tư: “Khẩu hòa vô tranh” .....	187

Điều thứ năm: “Ý hòa đồng giải” .....	187
Điều thứ sáu: “Lợi hòa đồng huân” .....	188
Khóa mục thứ ba: <b>Tam học</b> .....	189
Khóa mục thứ tư: <b>Lục độ</b> .....	189
Khóa mục sau cùng: “ <b>Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện</b> ”.....	189
Thứ năm: “ <b>Thành thực Bồ tát, vô biên thiện căn</b> ” [Thành thực vô số, căn lành Bồ Tát] .....	190
“Thiện căn” là gì? .....	191
Ý nghĩa của “Thành thực”?.....	192
Thứ sáu: “ <b>Vô lượng chư Phật, hàm cộng hộ niệm</b> ” [Được vô lượng Phật, đồng nhau hộ niệm].....	193
CHÁNH KINH: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyễn sư, hiện chúng vị tướng, u bi tướng trung, thập vô khả đắc, thượng chư Bồ Tát diệc phụng như thị.” .....	195
Thứ nhất: “ <b>Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện</b> ” [Trong các cõi Phật, đều hay thị hiện].....	196
Một là “Chư Phật sát trung” [Trong các cõi Phật].....	196
Hai là “Giai năng thị hiện” [Đều hay thị hiện]. .....	196
<b>(VCD 039)</b> .....	201
“Thị tướng vô đắc” là gì?.....	202
Câu phía trước: “ <b>Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện</b> ”. .....	202
Một là “Chư Phật sát trung” .....	202
Hai là “Giai năng thị hiện”. .....	208



Thứ hai: “ <i>Thí thiện huyễn sư</i> ” .....	210
Thứ ba: “ <i>Hiện chúng dị tướng</i> ” .....	210
Thứ tư: “ <i>U’ bỉ tướng trung, thật vô khả đắc</i> ” .....	212
Vì sao nói “Tướng là hư vọng, tánh là không tịch”? .....	213
Thứ năm: “ <i>Thử chư Bồ Tát, diệp phục như thị</i> ” .....	217
CHÁNH KINH: “Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng”	218
Thứ nhất: “ <i>Thông chư pháp tánh</i> ” .....	218
Thứ hai: “ <i>Đạt chúng sanh tướng</i> ” .....	220
Chúng sanh tướng là gì? .....	220
Hậu đắc trí là gì? .....	220
“Nhất thiết trí” là nói gì vậy? .....	221
Đạo chủng trí là gì? .....	221
CHÁNH KINH: “Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh”	223
(VCD 040) .....	224
Thứ nhất: “ <i>Cúng dường chư Phật</i> ” .....	225
Thứ hai: “ <i>Khai đạo quần sanh</i> ” .....	228
CHÁNH KINH: “Hoá hiện kỳ thân, do như điện quang, liệt ma kiến võng, giải chư triền phược” .....	234
Thứ nhất: “ <i>Hoá hiện kỳ thân, do như điện quang</i> ” .....	234
Một là “Hoá hiện kỳ thân”. .....	234
Hai là “Do như điện quang” .....	234
Thứ hai: “ <i>Liệt ma kiến võng, giải chư triền phược</i> ” .....	237
Chú giải: .....	247



## **KHAI KINH KỆ**

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

**NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT!** (3 lần)



## PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 031)

### PHẨM THỨ NHẤT PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG (tiếp theo)

CHÁNH KINH: “**Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán**” (tiếp theo)

[*Dịch nghĩa: Dùng sức Định Huệ hàng phục ma oán*] (tiếp theo)

*Một là chữ: “Ma” là gì? (tiếp theo)*

“Ma” là “dày vò”, nếu như chúng ta xem thấy quyền kinh viết tay vào thời trước rất xa xưa, thời nhà Đường, cái chữ “Ma” này kinh điển xưa vẫn là dùng cái chữ ma của “Chiết ma”, phía dưới là bộ thạch, chữ thạch, đem bộ thạch này đổi thành một chữ ma. Tương truyền là do Vua Lương Võ Đế thay đổi, Lương Võ Đế nói dày vò quá đáng sợ, cho nên đem cái chữ thạch đổi thành một chữ quỷ.

Trong Phật pháp nói ma đều là nói phiền não, trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” Phật nói cho chúng ta nghe có bốn loại ma.

*Loại thứ nhất là “Ngũ ấm ma”.*

Ngũ ấm chính là cái thân thể này của chúng ta. Phật nói không hề sai, bạn có cái thân thể này, thì bạn phải chịu rất nhiều sự dày vò. Có thân thể đương nhiên còn có tâm lý, thân và tâm hai bộ phận này, Phật nói cho chúng ta nghe, thân có khổ sướng, tâm có vui buồn. Mọi người đều biết thân khổ là sự dày vò, lo buồn trong tâm cũng là sự dày vò, nhưng lại không biết được cái ưa thích trong tâm cái vui của thân này cũng là sự dày vò. Vì sao vậy? Hưởng thụ tâm lý bình thường là thanh tịnh, là bình lặng, còn như hỉ, nộ, ai, lạc đều làm cho bạn không có được bình lặng, trong lòng khởi lên sóng động, đó chính là sự dày vò.

Ngũ ấm ma là “Sắc, thọ, tưởng, hành, thức”, bất cứ chúng sanh nào đều không thể tránh khỏi. Chúng ta nhận là thân ngũ ấm, cho nên phạm phu cao cấp họ thông minh, như Phu Tử đã từng nói: *“Ta có đại họa vì ta có thân”*. Ông còn nói: *“Ta có mối lo rất lớn, là gì vậy? Bởi vì ta có cái thân này”*. Đó chính là một người rất thông minh.

Thế nên người thông minh nhất đẳng họ không muốn mình có thân, có thể làm được hay không? Có thể! Ai có thể? Ở trong Phật pháp đó là người tu học có công phu tương đối. Phật kinh nói ba cõi sáu đường, có dục giới, có sắc giới, có vô sắc giới. Dục

giới, sắc giới đều có thân thể, hay nói cách khác, không thể nào tránh khỏi được cái khổ này. Thiên nhân của vô sắc giới không có thân, họ biết được cái thân là gốc khổ, thân là tích chứa, thân là đại hoạn, cho nên họ không cần thân, thiên nhân tầng trời thứ tư vô sắc giới không có thân tướng, chúng ta gọi họ là “linh giới”, đó là cao cấp nhất trong phàm phu. Họ có được xem là giác ngộ không? Được! Không thể nói họ không giác ngộ. Thế nhưng các vị phải nên biết, họ không phải “Chánh giác”.

Trong Phật pháp chúng ta gọi giác ngộ là chánh giác. Chữ “Chánh”, bằng hiệu này chỉ riêng nhà Phật có, người thế gian tuy giác, nhưng họ không chánh. Chúng ta xem từ người trời tứ không, thì rất rõ ràng, có thể nhìn thấy ra được.

Vậy không cần cái thân này có thể giải quyết được vấn đề hay không? Vẫn là không thể giải quyết được vấn đề, cho dù sanh đến Phi tướng phi phi tướng thiên, tuổi thọ tám vạn đại kiếp, tám vạn đại kiếp vẫn là có hạn, có kỳ hạn, tám vạn đại kiếp đến rồi, họ liền phải đoạ lạc. Trong ngàn ngữ thường nói: “Leo càng cao té càng nặng”, họ vừa đoạ thì liền đoạ vào trong địa ngục, hơn nữa tuyệt đại đa số đoạ lạc trong Vô Gian Địa Ngục, đoạ vào đó không phải là không có nguyên nhân, không phải vô cớ. Những người này đều là người tu hành, vì người không tu hành không thể đến được cảnh giới cao đến như vậy.

Họ tu đến được cảnh giới này, họ liền cho rằng chính mình đã thành Phật, cho rằng chính mình chứng được đại Niết Bàn. Niết Bàn là không sanh không diệt, đó là thật không phải là giả, nhưng họ đem trời Tứ thiên, Trời Vô tướng, Tứ không Thiên tướng làm là Niết Bàn. Đó là sai lầm, ngộ nhận, lỗi lầm là chính ở họ, quyết không phải là do Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát ở trong kinh điển, nói được rất tường tận, rất rõ ràng, chúng ta không thể hiểu lầm cái ý này.

Dày vò của ngũ ấm là mỗi một người chúng ta không thể tránh khỏi, cho dù là Phật Bồ Tát ứng hoá ở trong sáu cõi, chư Phật Bồ Tát ứng hoá mà đến, hiện ra cái thân tướng cũng là thân ngũ ấm, loại thị hiện này chính là “Hoa Nghiêm” đã nói ra “*Thay chúng sanh chịu khổ*”.

Vậy chúng ta muốn hỏi, những vị Phật Bồ Tát này, thị hiện mang thân ngũ ấm này có phải chịu khổ hay không? Ở trên hình tướng mà nói họ cũng phải chịu khổ, thế nhưng trên thực tế các Ngài không hề có khổ, đó là chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian này của chúng ta, hoàn toàn khác với chúng ta khi chúng ta đến thế gian này. Chúng ta thấy trên hình tướng, ăn mặc đi đứng đời sống của các Ngài không hề khác với chúng ta, phàm phu chúng ta cũng có khổ có vui, các Ngài cũng có khổ có vui, nhưng là biểu diễn ở bên ngoài, còn trên thực tế tâm của các Ngài vĩnh



viễn là thanh tịnh, quyết định không có khổ, không có khổ phải làm ra dáng vẻ khổ để cho phàm phu chúng ta xem, để phàm phu chúng ta xem thấy hình tượng của các Ngài để có được sự giác ngộ. Mục đích của Ngài là để hoá độ chúng sanh, là đến thị hiện, không phải chân thật đang chịu khổ, việc này chúng ta phải nên biết.

*Loại thứ hai là “Phiền não ma”.*

Ngoài ngũ ấm ma ra, Phật nói với chúng ta “Phiền não là ma”. Phiền não quá nhiều, vô lượng vô biên, phiền não dày vò chúng ta. Trong phiền não bao gồm cả thất tình<sup>1</sup> ngũ dục<sup>2</sup>, phạm vi rất rộng.

*Loại thứ ba là “Tử ma”.*

“Tử ma” là nói sanh tử dày vò, đây cũng là chúng sanh chưa ra khỏi sáu cõi, không cách gì tránh khỏi. Có sanh nhất định có tử, sau khi chết họ lại đi đầu thai, tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết. Nếu như chết rồi là hết thì chúng ta không cần phải học bất cứ thứ gì, chúng ta cũng không cần phải khổ cực để tu hành? Vì cũng dùng không được.

Thực tế ra mà nói tình huống này xin nói với các vị, nhất định không phải hết, chết rồi thì không phải là hết, đây là thật không phải là giả. Các vị tử tử mà đọc Kinh Địa Tạng, chúng ta gần đây cũng đang

giảng kinh Địa Tạng, bạn mới biết được cái chết này thật là đáng sợ. Chết, cái sự việc này tuyệt nhiên không đáng sợ, nhưng sau khi chết thì phiền phức thật to lớn, tùy nghiệp thọ báo. Chúng ta thử nghĩ xem ngay trong một đời này của chúng ta, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo ra nghiệp gì? Tạo nghiệp thiện, nhất định có quả báo của ba đường thiện, tạo nghiệp ác, nhất định có quả báo của ba đường ác. Ba đường ác thật đáng sợ, chúng ta rất dễ dàng đọa lạc, thoát ra là việc vô cùng khó khăn. Ngay chỗ này Phật dạy cho chúng ta một khái niệm cơ bản, phương pháp tu học cơ bản “Năm giới, Mười thiện”, đó là pháp cơ bản. Hai điều này trong “Tam phước” của “Quán Kinh” xếp ở phước thứ nhất.

Mười thiện gồm thân ba, khẩu bốn, ý ba: “Thân ba” là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm (đối với đồng tu tại gia). “Khẩu bốn” là không nói dối, không nói hai chiều, không nói ác khẩu, không nói thêu dệt. “Ý ba” là không tham, không sân, không si. Vậy chúng ta hãy thử nghĩ lại chúng ta ở ngay trong một đời này, mười điều này đã làm được bao nhiêu? Đó là Phật pháp nói ra pháp cơ bản cho chúng ta, nếu mười điều thiện này bạn có thể làm được năm giới (đương nhiên là 5 giới này đã bao gồm trong mười thiện) bạn mới có thể có lại được thân người.

Như vậy có thể thấy con người sau khi chết muốn được lại thân người thật khó. Bạn phải làm

được mười điều này, phải làm đến được tiêu chuẩn nào? Nếu là lấy điểm số để nói, nhất định phải đạt đến 80 điểm, mới có thể nắm chắc được đời sau được thân người. Còn như bạn nói tôi làm đến được phân nửa, phân nửa thì không đáng tin, không nắm vững, chí phải có thể làm đến được 70 điểm trở lên, mới có thể có lại được thân người. Nếu như làm đến được 100%, có thể làm được tròn đầy, vậy thì chúc mừng bạn, quả báo của bạn không ở nhân gian, bạn ở trên trời hưởng phước, phước báo trên trời lớn hơn nhiều so với nhân gian. Đó là Phật dạy pháp tắc căn bản cho chúng ta, chúng ta nhất định không thể xem thường.

Ngược lại với mười thiện chính là mười ác. Mười ác chính là “thân” tạo ra sát, đạo, dâm; “miệng” nói dối, nói hai chiều, thêu dệt, ác khẩu; “ý” Tham-Sân-Si, cái phiền phức này thì lớn. Tạo ra mười loại ác nghiệp này, nhẹ thì ngã quỷ, súc sanh hai đường này, nặng thì đọa vào địa ngục.

Chúng ta không nên đi soi xét người khác, chính mình phải cố gắng mà phản tỉnh, soi xét kiểm điểm chính chúng ta, mỗi ngày từ sớm đến tối, từ đầu tháng đến cuối tháng ba mươi ngày, xem chúng ta rốt cuộc làm mười thiện nhiều, hay là tạo ra mười ác nhiều, rốt cuộc là sức mạnh nghiệp thiện mạnh, hay là sức mạnh ác nghiệp mạnh? Người tu hành phải phản tỉnh từng giờ, kiểm điểm từng giờ. Thân người

khó được mà dễ mất, thân người rất dễ bị mất đi, sau khi mất đi rồi chúng ta phải làm sao? Việc này không thể không suy nghĩ đến. Cho nên Phật ở trong kinh điển một mực khuyên bảo chúng ta, phải trân trọng sức khoẻ thân thể hiện tại, tất cả điều kiện đều đầy đủ, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Cho nên đó là tử ma, phiền phức rất lớn, cả đời này của chúng ta tu hành có tu được tốt hơn, có tu được công phu tốt hơn, nhưng sau khi chết rồi, thì đời sau cũng xem là không tệ, có công phu thì đời sau được thân người. Khi được thân người, khi phải nhập thai, thì công phu đời trước đã tu thấy đều tiêu hết, quên hết sạch trơn, ngay đời này phải bắt đầu lại từ đầu, đó gọi là dày vò. Không thể đời đời kiếp kiếp nối mà làm, vừa gián đoạn thì chỉ ít phải đoạn hết 20 năm, đó là bị mê khi trải qua “Cách âm”, bạn bị quên hết sạch trơn, cho nên thế gian tu hành khó. Vì sao Phật nói phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp? Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như tu học của chúng ta, quả như có thể giữ được không cho gián đoạn, không thoái chuyển, thì một phàm phu thành Phật làm gì phải thời gian dài đến như vậy? Không cần thiết mất thời gian đến như vậy, nhưng mất nhiều thời gian đến như vậy chính là do ở trong sáu cõi thời gian thoái chuyển quá dài: Nếu như vừa đọa đến ác đạo, tuổi thọ trong địa ngục rất dài, trên kinh đều nói vô số kiếp, ngay trong thời gian dài đến như vậy

không nghe được Phật pháp; Nếu sanh về trời cõi Dục giới còn xem được tốt một chút; Nhưng ở từ trên Sắc giới trở lên tu cũng không dễ, vì sao? Vì phước báo quá lớn, nên chỉ mãi lo hưởng phước, xem nhẹ đi việc tu hành. Đây chính là nói: “Giàu sang học đạo khó”, khiến chúng ta nghĩ ngay đến sanh tử đại sự, tử ma rất phiền phức.

Nếu như ngay trong một đời này của chúng ta nếu không muốn chết thì “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là dạy cho chúng ta “Vô lượng thọ”. Bạn y theo cái pháp môn này mà tu học, ngay trong một đời này bạn quyết định không chết. Cho nên pháp môn này trong lúc chúng ta giảng giải đã nói rất nhiều lần, tôi nói đều là nói lời thật không phải lời giả, mỗi giờ mỗi phút đều khuyên bảo mọi người, cái pháp môn này không già, không bệnh, không chết. Đáng tiếc người tin thật quá ít, đúng như chư Phật đã nói “Pháp khó tin”, chân thật khó tin.

Nghe đến đây chắc có lẽ có người muốn hỏi: “Bạn nói không chết, chúng tôi thấy người niệm Phật chết cũng không ít, thì sao lại gọi là pháp môn không chết chứ?”

Kỳ thật người niệm Phật không chết, mà họ đi đến Thế Giới Cực Lạc, họ vứt bỏ đi cái thân thể này, không cần cái thân này nữa, khi họ ra đi rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, khi lâm chung Phật

đến rước, không có đau khổ, hoan hỷ vui vẻ mà đi theo Phật. Sau khi xả bỏ cái thân này, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cái thân mới đó của họ giống y như thân của A Di Đà Phật, sắc thân tử ma vàng thật. Ở trên kinh Phật nói với chúng ta “*Đầy đủ 32 tướng*”, đó là tùy thuận phàm phu chúng ta mà nói. Trên thực tế không phải như vậy, trên thực tế thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mãi mãi không còn già nữa, vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, tất cả mọi sự mong cầu là tùy tâm sở nguyện, chân thật là “*Tâm tướng sự thành*”, bạn nói xem ở nơi đó tốt đến dường nào.

Chúng ta hãy so người đại phú đại quý ở thế gian này với người Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mức thấp nhất là người cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không thể so được. Chẳng những người phú quý ở nhân gian chúng ta không thể so sánh, trên kinh nói với chúng ta cho dù là người trên trời, mà Trung Quốc chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, ở nơi đó cũng không thể sánh vào đâu, mới là tầng trời thứ hai cõi Dục giới, trời Đao Lợi, là chủ Đại Phạm Thiên Vương cũng không thể sánh được với phước báo của người hạ hạ phẩm vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên nếu các vị muốn chân thật hưởng phước báo lớn, phải thường hay nghĩ đến nơi nào là chỗ chúng ta quay về. Ở thời đại hiện tại này của

chúng ta, cái thời đại tai nạn triền miên, nhất là người trung niên trở lên sau khi già rồi thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Ở nơi đây Lý cư sĩ phát khởi muốn xây dựng thôn Di Đà, cái thôn Di Đà này, đó là chỗ quay về hiện tại của chúng ta. Hôm nay ông đem biên bản hội nghị cho tôi xem, đại hội Cư Sĩ Lâm đã thông qua. Một người thông minh, một người giác ngộ, đến nơi nào thì tốt nhất? Thôn Di Đà! Đến Thôn Di Đà tương lai nhất định thấy được A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh Tịnh Độ, cả đời này của chúng ta không hề luống qua, vô lượng kiếp đến nay là cơ duyên hy hữu khó gặp. Chúng ta ở ngay trong đời này xem là đã đợi được, không chỉ là đại sự một đời, đời đời kiếp kiếp vô lượng đến nay, chúng ta phải nghĩ đến cái việc lớn này. Cho nên chết là sự dày vò.

*Loại thứ tư là “Thiên Ma”.*

Trong kinh Phật nói cho chúng ta Thiên ma là Ma Vương Ba Tuần. Bốn loại ma chướng này, bạn thấy ba loại trước đều là tự thân chúng ta đầy đủ, ngũ ấm là tự thân ta, phiền não cũng là tự thân, sanh tử vẫn là tự thân, chỉ có một loại là bên ngoài, loại ma bên ngoài này rốt cuộc là gì?

Nếu chúng ta dùng lời hiện đại mà nói thì mọi người dễ hiểu, hiện tại thế giới muôn màu ở bên ngoài, tất cả người sự vật, bạn thấy được, bạn nghe được, bạn tiếp xúc được, tất thấy đều đang mê hoặc

bạn, đó chính là ma, làm cho thân tâm của bạn, vĩnh viễn không được an bình. Do đây có thể biết cái ma này chính là trong có phiền não, ngoài có mê hoặc, bạn làm sao có thể chịu nổi chứ? Đó là ý nghĩa của ma. Đơn giản mà giới thiệu với các vị đến đây. Phía sau nói chữ “Oán”.

*Hai là chữ: “Oán” là gì?*

Oan gia đối đầu. Trong oan gia có hai loại, một loại gọi là hoan hỷ oan gia, đó cũng là những việc phiền phức. Không chỉ nói oan gia là ngày ngày chọc bạn sanh phiền não, mà còn ngày ngày làm cho bạn hoan hỷ cũng là oan gia, oan gia luôn là làm cho tâm của bạn không thể buông bỏ được, trong tâm của bạn có vương bạn.

Dường như là 2 năm trước, tôi ở Đài Loan khoảng thời gian tết, có một vị lão cư sĩ đến chúc tết tôi, ông nói với tôi:

- Pháp sư à! Trong những năm qua tôi niệm Phật, xem là niệm cũng không tệ, bất cứ thứ gì tôi cũng đều có thể buông bỏ, chỉ có đứa cháu là tôi không thể buông bỏ vậy phải làm sao?

Tôi trả lời:

- Đứa cháu đó chính là oan gia của ông, vì ông



không quên nó được.

Chỉ cần một việc không thể buông bỏ thì không thể vãng sanh. Vì sao? Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói:

- Con việc này còn chưa buông bỏ, việc kia vẫn chưa thể buông bỏ.

A Di Đà Phật không đợi bạn Ngài liền đi mất.

Do đó ở chỗ này Phật nói với chúng ta, phải dùng định, phải dùng huệ. Nhưng định huệ phải có lực thì mới có thể “Hàng phục ma oán”, bạn liền có năng lực đối phó với những ma oán này. Người có định, có huệ, xin nói với các vị, ngũ ấm ma cũng có thể hàng phục.

## **Hàng phục Ngũ ấm có mấy loại?**

*Thứ nhất: Thân thể khoẻ mạnh không bị bệnh.*

Bị bệnh là bốn đại không điều hoà, thành thật mà nói, nếu là bạn có bị bệnh mà nói, thì bạn không có công phu. Còn nếu người thật đã có công phu mà bị bệnh thì đó là thị hiện. Cư sĩ Duy Ma thị hiện giả bệnh, Ngài giả bệnh là phương tiện hoá độ chúng sanh, không phải Ngài thật bị bệnh, giả bệnh thôi. Vậy bạn bị bệnh rốt cuộc là giả bệnh hay bệnh thật

vậy? Việc này chính bạn phải rõ ràng. Cho nên thân thể nhất định phải khoẻ mạnh, đó chính là hàng phục ngũ âm ma.

*Thứ hai: Dung mạo không dễ bị suy già.*

Bởi vì đây cũng là thuộc về ngũ âm ma. Bạn có định có huệ, tâm địa thanh tịnh, hiện tại có rất nhiều người đang chú trọng dưỡng sinh, phải ăn thực phẩm gì để khoẻ mạnh, phải trị liệu thế nào về sinh lý, vận động thế nào để bảo dưỡng thân thể, tôi thấy đều không có hiệu quả gì. Trong Phật pháp nói cái đạo dưỡng sinh là nói cái gì? Là tu định. Tu định có phải là mỗi ngày chèo gối xếp bằng quay mặt vào vách hay không? Đích thực có một số người nói đến tu định, mỗi ngày nhất định phải ngồi xếp bằng, ngồi mấy giờ đồng hồ. Những người tu định đó tôi cũng thấy qua, thế nhưng tướng mạo năm sau không bằng năm trước, thân thể cũng là như vậy. Đó là gì vậy? Mỗi ngày tuy là ngồi mấy giờ đồng hồ, trong lòng vẫn là nghĩ tưởng lung tung thì làm gì gọi là định chứ? Các vị phải nên biết, định là trong tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới gọi là định, còn không nhất định phải chèo gối ngồi xếp bằng.

Chúng ta xem thấy ở trong “Đàn Kinh”, Đại sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu Thiên tông là một người thật cừ khôi, trên “Đàn Kinh” dường như không có ghi chép một ngày Ngài ngồi mấy giờ đồng hồ, không có

ghi chép này, mà chỉ có ghi chép số lượng công việc mỗi ngày của Ngài rất nhiều. Ngài ở Hoàng Mai, ở trong nhà bếp bửa củi, giã gạo, Ngài làm những công việc thô nặng này. Nếu Ngài xếp bằng quay vào vách, thì cái đạo tràng này không có cơm ăn vì Ngài giã gạo mà. Đạo tràng nhiều người đến như vậy phải ăn cơm, bạn liền biết được lượng công việc của Ngài nhiều thế nào, Ngài làm gì có thời gian để ngồi thiền? Vậy chúng ta muốn hỏi Ngài thật có toạ thiền hay không? Có! Làm việc chính là toạ thiền, đó là Ngài nói với chúng ta ý nghĩa của “toạ thiền”.

“Toạ” ở đây là cái ý “bất động”, không phải thật bảo bạn một ngày từ sớm đến tối ngồi ở đó, bạn ngồi ở đó thì ai hầu bạn, phước báo của bạn bao lớn? Phật dạy người phước huệ song tu, bạn ngồi ở đó hưởng phước thì làm sao được? Bạn phải biết được tu phước. “Toạ” là cái ý bất động, không phải thân bất động mà là tâm bất động, đây gọi là toạ.

“Thiền” là không dính mắc, không dính mắc là thiền, không động tâm là “Toạ”. Cho nên thân có thể động, thân một ngày từ sớm đến tối làm việc, bận rộn đến quên hết tất cả, nhưng trong lòng thì không hề có khởi tâm động niệm. Cái bản lĩnh này cao, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh, không luận làm bất cứ công việc gì, công việc có khổ hơn, công việc có nặng nề hơn, họ làm ra đều là nhẹ nhàng, đều là thứ thứ thái. Vì sao họ được như vậy? Họ không dính mắc.

Phàm phu chúng ta làm những công việc nặng nề này cảm thấy rất mệt, do nguyên nhân gì? Do dính mắc, bạn có phân biệt, chấp trước, bạn liền cảm thấy rất khổ, cái công việc này rất khổ. Nếu như không dính mắc, thì bạn không có cảm xúc, không chỉ ngay đến cái tướng của công việc cũng không dính mắc, ngay đến tướng của cái thân cũng không dính mắc.

Trên Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”<sup>3</sup>.

Công việc là ở trong “tướng chúng sanh”, “thọ giả tướng” là thời gian, thời gian làm việc có dài hơn, Ngài cũng sẽ không cảm thấy mệt mỏi. Ngày nay chúng ta chỉ hơi cực một chút thì mệt đừ ra, rất mệt mỏi, vì dính lấy bốn tướng.

Cho nên phải có định, phải có huệ. Huệ là hiểu rõ các pháp không tướng, chân thật hiểu rõ cái đạo lý này, tất cả pháp, tướng là huyễn có, diệu hữu, thể là chân không, đó là trí tuệ. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, đương nhiên Ngài liền không chấp trước, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể chân thật đoạn dứt được. Cho nên huệ giúp cho định, định giúp cho huệ, định và huệ là thành tựu lẫn nhau, có năng lực hàng phục ma oán.

*Trong ma oán, phiền não nhất là nhân sự.*

Từ xưa đến nay cách ngôn nói rất hay: “*Làm việc khó, làm người càng khó*”, nhất là người hiện đại, lòng người khó lường. Chính là nói ý niệm thiên biến vạn hoá, như trên “*Kinh Địa Tạng*” đã nói: “*Tánh thức bất định*”.

Người thế gian lòng người bất định, không thể dò tìm, người ứng phó không có trí tuệ không được. Trong con người phạm hễ là người tiếp xúc với chúng ta, ở trên kinh Phật nói, luôn không ngoài bốn loại duyên “*Báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ*”. Ngay trong đời này của chúng ta tiếp xúc quen biết tất cả mọi người đều là bốn loại quan hệ này.

Khi chúng ta đi bộ ở trên đường, trên đường gặp được người, nếu rất hoà nhã chào hỏi với bạn, gật đầu chào, có thể cả đời chỉ gặp được một lần, sau khi đi qua rồi một đời này cũng không gặp lại, thì đó là thiện duyên từ trong đời quá khứ, đó là cái duyên nhiều nhất, ngay trong một đời chỉ có một lần, duyên tốt.

Cũng có trường hợp gặp một số người kéo đến mà bạn không quen biết, gặp được bạn rồi, thấy bạn rất không vừa lòng, trợn mắt với bạn một cái, đó cũng là duyên, có thể ngay trong một đời, cũng chỉ gặp qua một lần, đó là duyên bất thiện tương đối mỏng, cái duyên này mỏng, còn như nếu duyên kết được sâu, thì phiền phức liền lớn, thường sẽ theo bạn, thường

hay gây phiền phức cho bạn. Vậy chúng ta phải làm thế nào để cùng sống với họ? Thực tế ra thật là khó. Người học Phật có nguyên tắc, tuân thủ lời giáo huấn của Phật, trong đó dạy cho chúng ta “*Tam Phước, Lục Hoà, Lục Độ*”, đó chính là dạy cho chúng ta tổng nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật, tổng cương lĩnh.

Những nguyên lý nguyên tắc này đều không rời khỏi Định Huệ, không phải cửa định sở nhiếp, thì là cửa huệ bao hàm lấy. Định huệ cùng học, học ở đâu vậy? Học ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đối nhân xử thế tiếp vật tu định tu huệ. Cho nên công phu của Bồ Tát từ trước chưa từng gián đoạn qua, chỗ này gọi là: “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, chưa từng bị gián đoạn qua, công phu chân thật dùng được đắc lực, ngay ở nơi khởi tâm động niệm.

Như Lai “Định, Huệ” viên mãn, cho nên tất cả oan gia trái chủ, Phật đều giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ tu hành chứng quả, đó chính là Phật làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta không luận đối với người thân cận, đối với chính chúng ta, chính mình cũng có một số oan gia trái chủ, phải giống như Phật vậy dùng sức định huệ để độ họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi sanh tử, ở ngay trong một đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Việc này phải nhờ vào định huệ của chính mình.

Có một số đồng tu nói, chúng ta chính mình học Phật, nhưng người trong nhà rất khó độ. Người trong nhà vì sao khó độ? Bởi vì bạn chưa có định, chưa có huệ. Độ người trong nhà chân thật là không dễ dàng. Vì sao lại khó vậy? Vì bạn phải có tu hành chân thật, bạn mới có thể độ được người nhà của bạn. Bạn phải làm ra một tấm gương tốt nhất cho người nhà bạn, để người nhà bạn nhìn thấy được rất tường tận rằng trước khi bạn học Phật cùng sau khi bạn học Phật đích thực là không giống nhau. Trước khi học Phật, có rất nhiều lỗi lầm tập khí khiến cho mọi người chán ghét, sau khi học Phật rồi, những lỗi lầm tập khí này đều không còn, đều thay đổi hết, ngôn hạnh cử chỉ của bạn khiến cho người hoan hỉ, khiến cho người tôn kính, thì người nhà của bạn mới có thể độ được. Cái đạo lý này phải hiểu. Người nhà là mỗi ngày cùng ở chung với nhau, lỗi lầm nhỏ họ ngày ngày nhìn thấy trong mắt, công phu tu hành của bạn kém một chút, họ liền khinh thường bạn. Vì sao thân thích bạn bè bên ngoài dễ độ? Vì lỗi lầm nhỏ của bạn người bên ngoài không nhìn thấy, xem thấy bạn khi tiếp xúc với họ, rất qui củ, dáng vẻ rất giống, không xem thấy được mặt sau, nhưng khi bạn ở nhà mặt sau của bạn người nhà thấy rất rõ ràng, như ở trong bàn tay.

Còn độ chúng sanh, bạn xem trong kinh điển Phật nói với chúng ta trước tiên phải độ người ngoài,

phải độ người ngoài trước, cái ý này là bảo chúng ta chân thật làm đến được trong ngoài như nhau, người ngoài người trong đều không khác. Dạy chúng ta công phu thận trọng, chỉ riêng một mình cũng rất cẩn thận, cũng rất cung kính, không dám phóng túng, không dám tùy tiện. Nếu quả nhiên có thể làm được như vậy thì người trong nhà làm sao mà không độ được chứ? Sẽ không khó độ.

Oan gia trái chủ rất khó ở với nhau. Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, những oan gia trái chủ này với chúng ta đã kết oán nhiều đời nhiều kiếp, chỉ có thể đem cái oán kết này hoá giải, oán không nên kết nữa “*Oan gia nên giải không nên kết*”. Phải giải cái oán kết này, phải có tánh nhẫn nại rất lớn, trí tuệ cao độ, nơi nơi đều nhường nhịn thì liền có thể hoá giải, quyết định không thể có cái tâm oán hận, quyết định không nên có cái tâm báo thù, nếu như có cái tâm này, thì oan gia này kết chặt không thể hoá giải, đời này họ báo thù ta, đến đời sau ta báo thù lại họ, càng diễn càng tàn khốc, mỗi lần báo thù nhất định là vượt hơn lần trước.

Nếu như các vị xem “*An Sĩ Toàn Thư - Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn*” thì bạn sẽ thấy Văn Xương Đế Quân chính mình nói rõ ông đời trước, 17 đời làm đại phu, ông đã tạo ra oan nghiệp, đời đời kiếp kiếp báo thù không thôi, rất là thống khổ tàn khốc. Sau đó ông may mắn gặp được Phật pháp, hiểu



rõ được cái đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, mới nhẫn chịu trước sự hãm hại của oan gia, không khởi tâm báo thù, không khởi tâm oán hận, cái oán này liền giải, sổ nợ này liền tính xong.

Việc này chúng ta phải nên học tập, nhất định phải tường tận: Nếu chúng ta có ân với người khác, không nên cầu người ta báo đáp; Nếu chúng ta có oán với người khác, phải mau hoá giải, ngay trong một đời này, quyết không kết oán thù với bất cứ người nào, đó là một nguyên tắc căn bản.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau. Tướng thứ sáu “Thành đạo”.

**CHÁNH KINH: “Đặc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”**

*[Dịch nghĩa: Đặc pháp vi diệu thành Chánh Giác cao tột]*

Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn Ngài cả đời chính là trải qua như vậy: Từ trời Đâu Suất (1) Giáng sanh ở hoàng cung (2); Sau đó xả bỏ phú quý xuất gia tu hành (3); Đến khắp nơi tham học, tầm sư học đạo, sáu năm khổ hạnh (4); Sau đó ở dưới cội Bồ Đề thị hiện hàng ma, sau cùng ma không còn quấy nhiễu, áp bức dẫn dụ đều không động tâm (5).

Đó là chân thật trải qua được khảo nghiệm: “*Ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, xem thấy thể xuất thế gian tất cả pháp, như huyền như hóa, như mộng như ảnh, cho nên có thể như như bất động.

**Tướng thứ 6: “Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”** [Được Pháp Vi Diệu, thành Chánh Giác cao tột]

Ngài ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành Phật, Ngài được vi diệu pháp gì vậy? Tôi nghĩ mọi người chúng ta đều rất muốn biết, Ngài được vi diệu pháp gì mà thành Phật?

Về việc này, Đại sư Ngẫu Ích trong “*Yếu Giải*” nói rất hay cho chúng ta nghe Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao mà thành Phật? Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật, vi diệu pháp chính là niệm A Di Đà Phật, pháp môn niệm Phật. Lời nói này từ xưa đến nay tổ sư đại đức chưa từng nói qua, Đại sư Ngẫu Ích đã nói ra. Kỳ thật Phật ở trên kinh điển đã nói, tổ sư đại đức xưa nay cũng đã từng nói qua, nói được rất hàm xúc nhưng không rõ ràng như vậy. Chúng ta nghe rồi, thấy rồi, luôn luôn là đại khái qua loa xem thường lướt qua. Đại sư Ngẫu Ích nói được rõ ràng hơn, Ngài vì chúng ta nói toạc ra.

Có một số đồng tu sau khi xem “*Yếu giải*” rồi

đem câu nói của đại sư Ngẫu Ích đến hỏi tôi rằng:

- Đại sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. Vậy Ngài nói câu nói này căn cứ ở đâu vậy? Ngài nương vào đâu mà nói vậy?

Tôi trả lời:

- Căn cứ của Ngài chính là ở trong Phật Thuyết A Di Đà Kinh.

Bạn thấy chúng ta ngày ngày đọc “Kinh Di Đà”, ngay trong một đời không biết đã đọc qua bao nhiêu lần, không phát hiện ra, không biết được là câu nói nào? Đại sư Ngài điểm chỉ cho chúng ta như vậy, chúng ta quay đầu xem lại, quả nhiên không sai, “Niệm Phật thành Phật”.

Ngày trước tôi đã giới thiệu qua với các đồng tu, điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước “Phát tâm Bồ Đề, thâm tín nhân quả”. Câu nói đó tôi tìm tòi nhiều năm cũng nghĩ không ra “Thâm tín nhân quả” tôi không hiểu? Đến sau này mới bỗng nhiên hiểu ra “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, niệm Phật thành Phật là đạo lý nhất định.

\*\*\*\*\*

**(VCD 032)**

Cái vi diệu pháp Niệm Phật thành Phật này, chúng ta đặc biệt phải lưu ý, phải xem trọng. Chúng ta ở trên kinh Địa Tạng, đọc đến Đại Trưởng giả, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ, mỗi một người đều chọn lấy pháp môn niệm Phật. Đặc biệt là Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ, đều là biết mẫu thân của chính mình đời trước tạo tác tội nghiệp cực trọng, cái tội nghiệp này nhất định là ở địa ngục, hai người này đều là hiếu nữ, làm thế nào để siêu độ thân mẫu của chính mình? Cầu Phật gia trì. Phật dạy cho họ phương pháp đều là Niệm Phật. Cho nên chúng ta xem thấy ở trong kinh Địa Tạng Phật không lừa dối người. Phật có năng lực vào trong địa ngục để cứu cha mẹ của bạn hay không? Không có! Phật không có năng lực, nhưng Phật biết được dùng phương pháp gì có thể giúp cho họ, Phật đem phương pháp dạy cho bạn, bạn y theo phương pháp đó mà làm, quả nhiên liền có hiệu quả. Ngày nay chúng ta hiểu rõ được đạo lý này.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta “*Mười pháp giới y chánh trang nghiêm*”, đó là chúng ta nói đến tận hư không khắp pháp giới. Không phải chỉ cái thế giới này của chúng ta.

Tận hư không khắp pháp giới từ do đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, đây là nói ra

nguyên lý căn bản cho chúng ta nghe. Trên kinh đại thừa cũng lại thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”.

Đây là nguyên lý nguyên tắc chân thật, trong lòng chúng ta nghĩ cái gì liền sẽ hiện ra cảnh giới như thế đó. Do đây có thể biết, trong lòng chúng ta nghĩ đến Phật, Phật liền hiện tiền. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*”.

Đây chính là nguyên lý chúng ta niệm Phật thành Phật, chúng ta nghĩ Bồ Tát niệm Bồ Tát thì chứng được quả vị Bồ Tát, chúng ta nghĩ A La Hán, niệm A La Hán, bạn tương lai liền chứng được quả A La Hán. Phương pháp này đều mau chóng hơn so với bất cứ phương pháp nào trong đại thừa tiểu thừa nói. Phương pháp trên kinh nói khá nhiều, khi tu thì quá phức tạp, phương pháp này thì mau chóng thẳng tắp.

Người chết rồi trên kinh nói có sáu cõi để luân hồi, sau khi chết có sáu nơi có thể đi. Vì sao mọi người đều nói: “*Người chết đều làm quỷ*”? Nói được khẳng định đến như vậy. Tỉ mỉ nghĩ lại, mọi người nói “*Người chết làm quỷ*”, cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Họ ngày ngày nghĩ đến quỷ, khi họ chết rồi thì làm quỷ. Đương nhiên khi họ chết sẽ không đi đến nơi nào khác, nhất định phải đi đến cõi quỷ. Vì sao? Khi chưa chết ngày ngày nghĩ đến quỷ,

nghĩ thứ gì thì liền biến thành thứ đó, hưởng hồ con người này nghĩ quý chỉ là một sự việc, mà còn làm việc quý, tạo ra nghiệp quý, kết cái duyên với quý này quá sâu. Việc của quý là gì vậy? Là tham. Phật nói cho chúng ta nhân hạnh nghiệp nhân của mười pháp giới, đường nga quý là lòng tham, đường địa ngục là sân hận, đường súc sanh là ngu si. Người một ngày từ sớm đến tối là tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham, ngay đến học Phật rồi vẫn tham Phật pháp, bạn nói xem có đáng lo hay không? Lòng tham liền tạo ra nghiệp quý, tạo ra nghiệp quý lại thường hay nghĩ tưởng người chết rồi làm quý, bạn xem luyến quý. Cho nên đại đa số người khi chết đều đi đến cõi quý đều cũng là rất có đạo lý.

Chúng ta sau khi đã hiểu rõ những nguyên lý nguyên tắc này, sau đó liền nghĩ đến vì sao ta không tạo ra nghiệp của Phật? Muốn tạo nghiệp Phật vậy thì vì sao không niệm Phật? Mười pháp giới thực tế mà nói do chính mình chọn lấy, quyền chọn lựa là ở chính mình, bất cứ người nào cũng không thể làm chủ tể cho chúng ta. Việc này trên kinh Phật nói thật quá nhiều, cho dù đọa nga quý, đọa súc sanh, đọa địa ngục, đều là chính chúng ta chọn lấy, quyết không phải thiên thần, quỷ thần ở nơi đó chi phối chúng ta, không phải vậy, hoàn toàn là tự làm tự chịu, lỗi lầm đều ở chính mình.

Cho nên nếu đã hiểu được cái đạo lý này, hiểu

rõ chân tướng sự thật, tại vì sao không ở trong mười pháp giới tranh thủ hướng lên trên? Tâm của Phật là gì? Tâm Phật là tâm bình đẳng. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, hãy thường dùng tâm bình đẳng để đối đãi.

Nói ra thì dễ dàng, nhưng làm thì rất khó, người chính là không bình đẳng, tướng chính là không giống nhau. Phật dạy cho chúng ta một phương pháp, phương pháp này tốt, dạy chúng ta phải xem cái “tánh” của chúng, không nên dính vào cái “tướng” của chúng. Chúng sanh hữu tình có Phật tánh, chúng sanh vô tình có Pháp tánh, tánh là bình đẳng. Cho nên Phật dạy chúng ta ở trên tánh mà hạ công phu, không nên dính vào tướng, phàm hề thấy sắc nghe tiếng đều có thể quay về tự tánh, tâm bình đẳng của bạn liền sẽ hiện tiền.

Tất cả Bồ Tát không luận là tu học pháp môn gì (pháp môn chẳng qua chỉ là phương pháp tu hành không giống nhau, đó chính là nói phương tiện không như nhau), nhưng về nguyên lý nguyên tắc quyết định là không hề khác nhau, đều là nói “*Khéo quan sát*”.

“Khéo” chính là từ trên tướng mà thấy tánh, tánh là “không tịch”, tướng là hư vọng, tướng có ngàn vạn sự khác biệt, tánh chỉ có một không hề khác nhau và đều là “không tịch”. Cái “không” này là chân không, không phải là trống không; “tịch” là linh tịch,

không phải tối tăm trống rỗng không linh. Hiện tượng muôn ngàn khác biệt, không luận là chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình (ngày nay chúng ta gọi là tất cả người, tất cả việc, tất cả vật), trong lòng bạn phân biệt, chấp trước, phiền não tập khí hiện hành, vậy thì lúc này phải làm sao? Nếu như chúng ta không biết dụng tâm, thì dùng phương pháp của Kinh Kim Cang cũng tốt. Trên Kinh Kim Cang Phật nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”<sup>4</sup>.

“Phàm sở hữu tướng”, tướng tốt cũng vậy, tướng không tốt cũng vậy, khác biệt thế nào đi nữa, thấy đều là quy về hư vọng, hư vọng như nhau. Phật lại nói với chúng ta: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, bạn thấy Phật ở chỗ này khuyên chúng ta “*Như lộ diệt như điện, ung tác như thị quán*”<sup>5</sup>.

Phải nên có cái nhìn như vậy, cách nhìn như vậy chính là phương pháp tu hành của pháp thân đại sĩ, không chấp tướng, cái tướng này là bình đẳng. Chúng ta tu nghiệp bình đẳng, nghiệp bình đẳng là nghiệp tu Phật, sau đó niệm Phật thì làm sao có mà lại không được vãng sanh cơ chứ? Làm sao mà lại không được thành Phật cơ chứ? Cho nên nhất định không nên dính mắc, cái tướng này thì tôi ưa thích, cái tướng kia thì tôi chán ghét, đó là bạn đang tạo ra nghiệp luân hồi, nhất định vẫn phải chịu khổ báo ba đường, phiền não thật lớn. Phải biết tướng tốt là do



tâm thiện biến hiện ra, tướng không tốt cũng là do tâm ác biến hiện ra. “Năng biến” là “tánh thức” bất định, biến hiện ra là huyền tướng ngàn vạn lần sai biệt, bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta cần phải hiểu rõ cái đạo lý này, hiểu rõ cái sự thật này.

Sau khi thấy ở trên kinh Phật nói những phương pháp này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày có thể vận dụng được, dùng đến công phu đặc lực, thật là hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta học Phật phải từ ngay chỗ này mà học tập, ở ngay chỗ này dụng công phu thật, khẳng định niệm Phật là pháp môn đệ nhất trong tất cả pháp môn, tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, thành Phật đạo đều là niệm A Di Đà Phật mà thành tựu.

Cho nên Thế Tôn ở trong bốn kinh tán thán A Di Đà Phật “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Chúng ta biết được Thích Ca Mâu Ni Phật là đại diện cho tất cả chư Phật Như Lai, Ngài tán thán như vậy có nghĩa là tất cả Chư Phật Như Lai đều là tán thán như vậy đối với Phật A Di Đà. Duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, vừa học Phật thì liền gặp được vua trong các Phật, liền gặp được đệ nhất kinh thù thắng nhất trong nhà Phật, bạn nói xem cái duyên này thù thắng dường nào. Nguyên nhân do đâu? Do mọi người có phước, chân thật là như trên

“Kinh Di Đà” đã nói, đó là “Vô lượng kiếp đến nay thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta, vào ngay lúc này thấy đều chín muồi”. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này đều phải đầy đủ. Điều này rất khó được, rất là hy hữu khó gặp. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, nhất định phải nắm lấy cái cơ duyên này, nhất quyết không để lỡ qua.

Trên Kinh Di Đà, Thích Ca Mâu Ni Phật cho chúng ta biết Ngài “*Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác*” [Được Pháp Vi Diệu, thành Chánh Giác cao tột]. Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này cũng là đã “Đắc vi diệu pháp”, vấn đề còn lại chính là chúng ta có thể “Thành tựu tối chánh giác” hay không? Nếu như nếu muốn thành tối chánh giác, không gì khác hơn là chúng ta phải “Y giáo phụng hành”. Phật ở trong bộ kinh này dạy cho chúng ta, những điều Ngài dạy phải làm, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, những điều Ngài dạy chúng ta không nên làm, chúng ta quyết định không phạm quy củ, thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ người người đều có phần.

Pháp môn này “*Ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâm*”<sup>6</sup>. Đặc biệt là cái đạo tràng này của chúng ta, bốn chúng đồng tu chúng ta đều là đệ tử Di Đà. Lấy một câu nói của KiTo giáo “*Vinh quang vô thượng*”, thượng đế của họ là Vinh Quang. Còn đệ tử Di Đà là Vinh Quang đệ nhất. Vì sao? Vì Thượng đế nhìn thấy

bạn đều cúi đầu tán thán bạn, đó là thật không phải là giả, đệ tử Di Đà còn gì bằng.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây làm là sự nghiệp của Di Đà, sự nghiệp của Di Đà chính là rộng độ tất cả chúng sanh, tiếp dẫn tất cả chúng sanh, vãng sanh bất thoái thành Phật. Hiện tại đạo tràng này của Singapore là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nói đệ nhất là hy vọng còn có đệ nhị, đệ tam, còn có rất nhiều, nhưng hiện tại thế giới chỉ có một đạo tràng như vậy. Mỗi ngày giảng kinh, một năm 360 ngày không gián đoạn, ngày ngày giảng kinh, lâu bốn là Niệm Phật Đường ngày ngày niệm Phật. Cái “Thôn Di Đà” này xây dựng xong, người nhiều rồi, chúng ta phân ban niệm Phật, nhất định làm đến 24 giờ không gián đoạn.

Ngày trước lão pháp sư Đệ Nhàn dạy đồ đệ của Ngài (đồ đệ là người thợ vá nôi) niệm Phật. Người thợ vá nôi này niệm Phật được ba năm, đứng mà vãng sanh, sau khi chết rồi còn đứng ba ngày, đợi sự phụ của ông đến làm hậu sự cho ông, không thể nói không có bản lĩnh này, có người nào sau khi chết rồi có thể đứng ba ngày? Đệ Nhàn lão dạy cho ông ấy phương pháp rất là đơn giản, dạy ông rằng: “*Không hoài nghi, Không xen tạp, Không gián đoạn, thành thật niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì mau niệm tiếp*”.

Ông liền y giáo phụng hành, ba năm chỉ là làm như vậy, ông đã làm được thành công.

Tương lai Niệm Phật Đường chúng ta, thôn Di Đà tuân thủ theo khai thị này của lão Pháp sư Đệ Nhàn, theo cách này mà làm. Cho nên bên cạnh Niệm Phật Đường có nơi nghỉ ngơi, tôi xem thấy bên dưới đã làm xong rồi, đã làm một dãy phòng có thể nghỉ ngơi. Tôi cảm thấy dãy phòng đó vẫn không đủ dùng, vẫn chưa đủ lớn, tốt hơn hết là nên kéo dài ra, làm thành một hàng như vậy. Người nào niệm mệt thì đi nghỉ ngơi, khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng ra, vì khi cởi ra rồi thì ngủ luôn, không thể dậy được. Còn như mang áo tràng nằm nghỉ ngơi một lát, tinh thần hơi tốt một chút phải mau ngồi dậy, liền đến Niệm Phật Đường để niệm.

Phương pháp niệm Phật, chúng ta tuân thủ theo pháp sư Hành Sách, đó là tổ sư của Tịnh tông chúng ta, dùng phương pháp của Ngài “*Nhiều Phật, Chỉ tịnh, Lễ bái*”. Tương lai nếu nhiều người, Niệm Phật Đường chúng ta đem nó phân thành khu, tượng Phật là đặt ở ngay giữa để có thể nhiều Phật, tượng Phật không nên để ở trên đài vì không thể nhiều qua được, mọi phía xung quanh tượng Phật nhất định phải có đường đi kể cả phía sau tượng Phật để mọi người có thể nhiều Phật. Cho nên Niệm Phật Đường không giống như giảng đài, niệm Phật là lấy nhiều Phật làm

chủ, bởi vì tinh thần thể lực chúng ta không đủ, không cách gì duy trì quá lâu, cho nên nếu nhiều mệt rồi nên ngồi xuống nghỉ ngơi, nên là lấy nhiều Phật làm chủ đạo.

Việc này chúng ta xem thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng tử đi tham học: Tham phỏng vị thứ nhất là Tỳ Kheo Đức Vân (ở trong “Hoa Nghiêm 40” thì gọi là Tỳ Kheo Kiệt Tường Vân), ông đi tham phỏng không tìm thấy Ngài. Kết quả sau cùng “*Biệt phong tương kiến*”<sup>7</sup>, trên đỉnh núi có một đỉnh núi khác. “Biệt phong” đại biểu cho ý gì vậy? Pháp môn đặc biệt, chính là pháp môn Tịnh Độ. Cho nên Ngài tu là pháp môn đặc biệt này, tu ở nơi “Biệt phong”. Ngài tu như thế nào vậy? Bát Chu Tam Muội, Phật Lập Tam Muội, Ngài chỉ là đứng và kinh hành nhiều Phật, không ngồi, không nằm xuống ngủ.

Thông thường chúng ta nói Bát Chu Tam Muội một kỳ là ba tháng, vậy thì phải có thể lực rất tốt mới được, người thông thường không làm được. Một ngày một đêm không ngủ thì bạn đã không chịu nổi rồi, vậy mà 90 ngày đêm không ngủ, vậy có thể chịu được sao? Không chỉ không ngủ, ngay đến ngồi cũng không được ngồi.

Cho nên chúng ta biết được Niệm Phật Đường là lấy nhiều Phật làm chủ đạo, vừa nhiều Phật vừa

phải niệm ra tiếng, bận nhiều mệt rồi, bên cạnh có bồ đoàn để cho bạn ngồi xuống niệm. Khi ngồi xuống thì có thể không cần niệm ra tiếng nhưng cùng niệm theo đại chúng. Còn nếu như ngồi đó mà hôn trầm ngủ gật thì bạn liền đứng dậy đến trước tượng Phật mà lạy Phật. Lạy Phật cũng là điều tiết thân thể của bạn, cũng như nói vận động, vận động điều tiết thân thể. Nếu thật quá mệt rồi thì đến bên cạnh nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khoẻ rồi phải mau trở lại niệm Phật. Thật sự dụng công, chân thật nỗ lực.

Ngày trước thiền đường Thiền tông gọi là “Trường tuyên Phật”. Ngày nay nơi đây chúng ta cũng là trường tuyên Phật, tất cả chúng sanh tuyên cử bạn đến để làm Phật, vậy thì còn có việc gì quan trọng hơn so với việc này chứ? Đại sự nhân duyên chính là như vậy. Hy vọng đồng tu chúng ta phải trân trọng, dùng toàn bộ lực lượng của chúng ta để thành tựu cái đạo tràng này, cái đạo tràng này là đạo tràng của mười phương tất cả Chư Phật Như Lai. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, chính chúng ta cũng ở ngay trong đó, không ở ngoài số đó, ở ngay trong số đó. Nếu chúng ta đã muốn làm Phật, tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, chúng ta cũng phải tán thán A Di Đà Phật, cũng phải nên toàn tâm toàn lực vì A Di Đà Phật làm việc, thay A Di Đà Phật ở ngay trong đại thời đại này, xây dựng một nơi để tiếp dẫn

chúng sanh đến niệm Phật thành Phật. Không luận là sức công hiến của chúng ta lớn hay nhỏ đều là bình đẳng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Một niệm thiện, một chút công đức nho nhỏ, đều là tận hư không khắp pháp giới, phước báo vô lượng vô biên*”.

Lời nói này chúng ta có thể khẳng định, không nên hoài nghi, đó là đặc đạo thành đạo.

Phật sau khi thành đạo không thể nói là không còn việc gì. Sau khi thành đạo, một sự việc to lớn duy nhất, chính là cái nguyện đã phát ra ở ngay trong nhân địa phải thực hiện, thực hiện viên mãn, không thể nói rồi mà không làm. Trong nhân địa đã phát ra cái nguyện gì? “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, cho nên sau khi thành Phật chỉ có một sự việc đi độ chúng sanh.

“Độ chúng sanh”, ý nghĩa của ba cái chữ này nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là thương yêu chúng sanh, quan tâm chúng sanh, thương sót chúng sanh, toàn tâm toàn lực mà giúp đỡ chúng sanh, đó chính là cái ý của chữ “độ”. Sau khi thành Phật, các Ngài chuyên môn làm cái việc này. Đúng như trên kinh đã nói: “*Ngàn nơi mong cầu ngàn nơi đến*”.

Nơi nào chúng sanh có cảm, Phật có ứng, liền nhất định hiện thân. Chúng sanh có cảm quá nhiều, cái cảm này chính là mong cầu, cầu Phật Bồ Tát bảo

hộ, cầu Phật Bồ Tát gia trì, ý niệm mong cầu này chính là cảm, chỉ cần có cầu Phật liền có ứng. Chúng sanh cầu Phật có cảm.

*“Cảm” của chúng sanh có hai loại.*

Thứ nhất: Có cái cảm rõ ràng gọi hiển cầu.

Thứ hai: Có cái cảm âm thầm, gọi cầu âm thầm.

Âm thầm là chính mình đều không phát hiện ra chính mình có ý niệm mong cầu. Thật có cái ý niệm này nhưng chính mình đều không phát hiện ra. Qua đây có thể thấy được cái ý niệm này dường như rất là vi tế, chính mình không phát hiện ra. Một ý niệm vi tế như vậy, chính mình không biết, thế nhưng cảm ứng của Phật rất linh mãnh, các Ngài đã cảm ứng đến, các Ngài đã quan sát đến và khi quan sát đến Phật nhất định có ứng.

*“Ứng” của Phật cũng có hai loại.*

Loại thứ nhất: Có hiển ứng.

Hiển ứng là để chúng ta cảm nhận được, hoặc giả bạn nhìn thấy được hình tượng của Phật Bồ Tát, hoặc giả bạn nghe được âm thanh của Phật, Bồ Tát. Như chúng ta xem ở trên “Kinh Địa Tạng”, thấy Bà La Môn nữ, cô cúng dường đức Giác Hoa Định Tự



Tại Vương Như Lai, nghe được âm thanh của Phật, đó là hiển ứng rõ ràng, có thể nói chuyện với Phật, tuy là Phật không hiện thân, không nhìn thấy thân tướng, thế nhưng nghe được âm thanh.

Loại thứ hai: Có minh ứng.

Minh ứng thì bạn không thể cảm giác được, nhưng Phật đích thực đang ở chung quanh bạn, ở bên cạnh bạn giúp đỡ bạn, bạn chính mình không hề cảm giác được,

Cho nên cảm và ứng đều có minh hiển khác nhau, có bốn loại khác nhau: Có minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng, có hiển cảm hiển ứng, hiển cảm minh ứng. Đó là cảm ứng đạo giao. Chúng sanh thế gian chúng ta căn tánh chín muồi, đó là minh cảm không phải là hiển cảm.

**Tướng thứ 7: Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân.**

**CHÁNH KINH: “Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân”**

*[Dịch nghĩa: Người trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân]*

Thứ nhất: **“Thiên nhân quy ngưỡng”** [Người trời

quy ngưỡng]

Vào ba ngàn năm trước, thế gian này căn tánh chín muồi, cảm động Thích Ca Mâu Ni Phật, ứng hoá đến thế gian của chúng ta. Phật là hiển ứng, ứng hoá rõ ràng. Phật xuất hiện ở thế gian này, nếu không có người quen biết, không có người thỉnh pháp, vậy thì Phật phải nhập diệt, phải vào Bát Niết Bàn, Ngài ở thế gian này không có việc gì làm, phàm phu chúng ta ngu si không biết Thế Tôn đã thành Phật, không hề biết, không biết có Phật xuất thế. May mà người trời Tịnh Cư xem thấy, người trời Tịnh Cư chính là “*Ngũ bất hoàn thiên*”<sup>8</sup> trong “*Đệ tứ thiên*”. Trong tầng trời thứ năm này đều là người tu hành, như trong kinh điển nói “*Thánh nhân Tam quả trở lên*”. Họ không phải là phàm phu, ở nơi “*Ngũ bất hoàn thiên*”, đó là đạo tràng lớn. Họ nhìn thấy được, thấy được Phật xuất hiện ở thế gian này, vội vàng đi xuống thay mọi người chúng ta khai thỉnh, thỉnh pháp. Thế là Thế Tôn tiếp nhận lễ thỉnh của chúng sanh, nên mới bắt đầu vì mọi người giảng kinh nói pháp, triển khai sự nghiệp giáo hoá chúng sanh của Ngài. Cái sự nghiệp này dùng lời hiện đại mà nói là “*Công tác giáo dục xã hội*”, Ngài triển khai công tác giáo dục xã hội của Ngài.

Thứ hai: “**Thỉnh chuyên pháp luân**”

Tại vì sao công tác giáo dục xã hội phải gọi là

“*Chuyên pháp luân*”? Pháp luân là thí dụ, hiện tại cùng thời xưa, chúng ta biết được vào thời đại cổ xưa, mỗi một dân tộc đều có một đồ án của nó để làm tiêu chí cho dân tộc đó: Nhà sử học gọi là “*Tô-Tem*”; người hiện tại chúng ta buôn bán một ngành nghề cũng có thương hiệu, có một đồ án gọi là “*Mark*”; Tịnh Tông học hội chúng ta cũng có, chính là “*Logo*” phía trên. Cho nên Phật pháp cũng thuận theo thế gian pháp không ngoại lệ, cũng chọn lựa một tiêu chí để đại biểu giáo học của Thế Tôn đối với xã hội. Thế Tôn chọn lấy là “*Bánh xe*”, hình tượng của bánh xe tượng trưng cho những nội dung mà Phật giáo hoá chúng sanh, Phật đã nói những gì cho chúng sanh, cái đồ án này phải có thể biểu thị ra, nêu rõ ra.

Cho nên thông thường đồ án dùng trong nhà Phật chúng ta có ba loại:

Loại thứ nhất: Dùng nhiều nhất chính là “*Bánh xe pháp*”, chúng ta thường nói pháp luân thường chuyển.

Loại thứ hai là: “*Hoa sen*”, hoa sen cũng là nhà Phật dùng để làm tiêu chí.

Loại thứ ba là: Chữ “*Vạn*”, một trong 32 tướng của Phật, trên ngực của Phật có một chữ “*Vạn*”.

Ý nghĩa của chữ “*Vạn*” là gì?

Ý nghĩa chữ vạn này là biểu thị tốt đẹp, tất cả pháp mà Phật đã nói đều là tốt đẹp nhất.

*Ý nghĩa của “**Hoa sen**” là gì?*

Là đại biểu thanh tịnh vô nhiễm, không nhiễm, sanh ra từ bùn mà không nhiễm. Gốc của hoa sen sanh ra từ trong bùn, đem bùn biểu thị cho sáu cõi. Bên trên bùn là nước, nước biểu thị pháp giới bốn thánh “*Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật*”. Hoa sen nở ở trên mặt nước, cái ý này chính là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, họ ở pháp giới Nhất Chân, lấy cái ý này, không chỉ là sáu cõi không nhiễm, pháp giới bốn thánh cũng không nhiễm, hoa sen là biểu thị cho cái ý này.

*Ý nghĩa của “**Bánh xe**” là gì?*

Biểu thị cái ý còn viên mãn hơn, chân thật là biểu thị đại viên mãn. Bánh xe là cái tương động, trong động là không động. Các vị thử nghĩ xem, có thứ nào mà có thể đem cả hai loại hình tượng này đều biểu thị ra? Chỉ có bánh xe, bánh xe là tròn, tâm viên bất động, xung quanh động nhưng lòng tâm không động, cho nên nó đại biểu “*Động, Tịnh không hai, Động Tịnh là một*”, nó biểu thị cái ý này. Việc này trong các hình tượng khác không thể hiện thị ra được. Ý nghĩa sâu hơn một tầng nữa là đại biểu “*Tánh, Tướng không hai*”. “*Không, Có là một*”. Bạn xem

bánh xe biểu thị tướng, đại biểu cho “có”, tâm của bánh xe biểu thị “không”, đại biểu tánh, tánh là không, cho nên tâm viên, tâm viên ở đâu vậy? Không tìm ra được, có tâm hay không? Nhất định có tâm, thế nhưng tâm không thể được.

Hiện đại có học thuyết nào có thể nói ra được rõ ràng. Cho nên nói điếm, điếm chỉ là một khái niệm trừu tượng không phải sự thật, thế nhưng điếm di động chính là tuyến, tuyến di động chính là diện, tuyến cùng diện chúng ta có thể quan sát ra được, nhưng điếm không thể quan sát được, nên không tìm ra tâm viên. Cho nên tâm là không, tướng là có, tướng có, “có” là do “không” mà sanh ra “có”, “có” từ do đâu mà ra? “có” từ “không” mà ra. Cho nên có vẫn là không, có không phải là thật có, có gọi là huyền có, chân không bất không, diệu hữu phi hữu. Cho nên “*Bánh xe*” biểu thị cho cái ý này, cái ý này thật viên mãn, đích thực mười phương ba đời tất cả chư Phật vì chúng sanh nói pháp, chính là nói rõ cái đại đạo lý này, nói rõ cái chân tướng sự thật này. Vòng tròn biểu thị cho cái gì? Biểu thị mười pháp giới y chánh trang nghiêm, vòng tròn của bánh xe, xung quanh, trung tâm của pháp luân đại biểu cho tự tánh, đại biểu pháp thân lý thể của chúng ta, chân tâm bản tánh.

Tất cả chư Phật Như Lai vì chúng sanh giảng kinh nói pháp, nói rõ cái gì? Cũng không ngoài nói rõ

sự việc này, đó là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cho nên dùng bánh xe để biểu pháp, rất là viên mãn tròn đầy, bánh xe nhất định phải động, động là nó hoạt động, nếu như bánh xe không động thì biến thành phế vật, liền biến thành đồ chết, bánh xe nhất định phải động.

Ngày nay khoa học phát triển, các vị thử nghĩ xem, đạo lý gì có được thành tựu huy hoàng như ngày nay vậy? Đều là bánh xe đang chuyển, bất cứ máy móc gì cũng không ngoài vòng tròn này. Hiện tại bánh xe còn làm thành răng, bánh răng, ngay trong bánh xe với nhau mới có thể sanh ra tác dụng chuyển động, toàn là bánh xe đang chuyển động.

Cho nên Phật giảng kinh nói pháp liền dùng bánh xe pháp luân chuyển để làm thí dụ, chúng ta xem thấy trong Phật kinh có “Chuyển pháp luân”, chính là thúc đẩy công tác Phật Đà giáo dục xã hội, công tác giáo dục xã hội, là biểu thị cái ý này. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở cái thế gian này, chính vì sự việc như vậy.

Có thể nói trong tám tướng thành đạo, bảy tướng khác đều là vì cái tướng này. Cho nên cái tướng này phải đặc biệt nói cho tường tận. Bất cứ cái tướng nào khác đều là hai câu, ba câu nói nói qua thì được rồi, nhưng cái tướng này thì phải nói cho tường tận, vì tất cả Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian này,

chính là để làm cái việc này.

Đoạn văn này dài, chúng ta cũng phân ra làm mấy đoạn, trước tiên phân làm hai đoạn lớn: Một cái là “Tổng tướng”, một cái là “Biệt tướng”<sup>9</sup>.

Mời xem lại kinh văn: “*Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân*”. Đây chính là vừa rồi tôi mới nói, Phật xuất hiện ở thế gian này, người thế gian phàm phu mắt thịt không nhận biết Phật Đà, không biết được Phật xuất hiện ở đời, nhưng “Thiên nhân” trời Tịnh Cư họ “Quy ngưỡng”, xem thấy Phật thị hiện ở thế gian, họ ngưỡng mộ quy tâm. Thế là thay tất cả chúng sanh “Thỉnh chuyển pháp luân”, thỉnh Phật giảng kinh nói pháp, thỉnh Phật giáo hoá tất cả đại chúng. Chỗ này chân thật là trên kinh đã nói “*Phật vi thiên nhân sư phạm, cửu giới đạo sư*”<sup>10</sup>, không chỉ là mô phạm cho tất cả mọi người chúng ta, mà còn là tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh hữu tình chín pháp giới.

Cho nên chúng ta phải học Phật, Phật chính là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, nếu chúng ta giữ tâm học Phật, muốn học Phật làm người, muốn học Phật đối nhân xử thế tiếp vật, muốn học ngôn ngữ của Phật (Phật mọi thứ đều là tấm gương mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh), đó gọi là học Phật.

Học Phật không phải là nghiên cứu kinh giáo,

nguyên cứu kinh giáo người hiện tại gọi là Phật học. Phật học cùng học Phật hoàn toàn là hai sự việc, nếu chỉ là Phật học mà không biết học Phật thì bạn vẫn là phàm phu sanh tử, không cách gì đoạn phiền não, không cách gì siêu việt luân hồi.

Còn nếu như bạn chân thật học Phật, không chỉ siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới. Đặc biệt là nếu bạn y theo bộ kinh điển này mà tu học, khẳng định có nắm vững thì “*Vạn người tu, vạn người đi*”, một người cũng không sót lọt. Đó là tổ sư đại đức xưa nay nói cho chúng ta nghe, đó là thỉnh pháp.

**CHÁNH KINH: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”**

*[Dịch nghĩa: Thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian]*

Phía trước trong đề mục của chúng ta “Thỉnh pháp là năng cảm”, “Nói pháp là sở ứng”, đó là hiển cảm hiển ứng rất là rõ ràng.

Thứ nhất: **“Thường dĩ pháp âm”** [Thường dùng Pháp Âm]

“Thường” là không gián đoạn.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ đề thị



hiện thành chánh giác, thị hiện thành Phật, từ đó về sau giảng kinh nói pháp, không hề có một ngày gián đoạn, nói pháp 49 năm, giảng kinh hơn ba trăm hội, ba trăm hội là những pháp hội qui mô lớn, pháp hội nhỏ thì không nói, pháp hội qui mô lớn, diễn thuyết dạy học qui mô lớn, hơn ba trăm hội, qui mô nhỏ tùy thời có một người, hai người, tám người, mười người, đến cầu kiến Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh giáo với Ngài, Thế Tôn Ngài giảng kinh nói pháp, cái hội nhỏ như vậy thì không tính, ngay đến hội nhỏ cũng tính vào, vậy thì ba ngàn hội cũng không chùng.

“Thường dĩ pháp âm” là pháp gì vậy? Phía sau nói “Giác”, cái pháp này là “Pháp giác”, giúp đỡ tất cả chúng sanh *“Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”*. Tám cái chữ này, đem tông chỉ mục đích giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật đều nói ra hết, mục đích là giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Đây là từ trên mục đích mà nói.

Khổ từ do đâu mà có? Khổ từ mê hoặc mà có, mê rồi thì có khổ. Vui từ nơi đâu mà có? Vui từ giác ngộ mà có, giác ngộ thì bạn liền vui. Cho nên mê ngộ là nhân, khổ vui là quả. Phải giúp chúng sanh lìa khổ được vui, nhất định phải ở trên nhân mà làm mới được, trên quả không có cách gì. Phải từ trên nhân mà hạ thủ, Phật biết pháp khổ vui, Ngài biết được nhân quả ở trong đây. Cho nên cả đời từ nơi công việc giáo học, giáo học chính là giúp đỡ chúng sanh phá mê

khai ngộ.

Thứ hai: **“Giác chư thể gian”** [Giác ngộ các thể gian]

Thể gian có ba loại, ba loại thể gian thấy đều bao gồm ngay trong đó “Hữu tình thể gian chủ” như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói những thể chủ này, đó là:

*Loại thứ nhất là “Hữu tình chúng sanh”.*

Chúng ta những đại chúng ngồi ở đây đều thuộc về chúng sanh hữu tình.

*Loại thứ hai là “Khí thể gian chủ”.*

Khí thể gian chủ cũng là chúng sanh, nhưng là một loại khác, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy. Những thứ nào vậy? Trong kinh nói thần đất, thần núi, thần cây, đó chính là Khí thể gian chủ. Đạo tràng này của chúng ta có thần đạo tràng, có thần bảo hộ đạo tràng, có thần hộ trì đạo tràng, nhất định có.

Các vị đồng tu, các vị chính mình ở nhà, như trên kinh Địa Tạng nói có thần trạch, chính là vị thần bảo hộ cái nhà của bạn. Thần bảo hộ cái nhà của bạn, những loại chúng sanh này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, thế nhưng chúng ta được sự bảo hộ của họ, nếu như chúng ta tạo tác ác nghiệp, những thiện

thần này đi mất, đổi một tốp quỷ thần khác đến. Ác thần kéo đến, thiện thần đi rồi, không bảo hộ bạn nữa, ác thần liền đến, ác thần giúp cho bạn tạo nghiệp, ác thần khích lệ bạn tạo nghiệp, mong muốn bạn tương lai đọa vào địa ngục, họ ở đó nhìn thấy mà vui mừng, họ làm việc như vậy.

Trong quỷ thần, xin nói với các vị, ác thì nhiều, thiện thì ít. Đại khái quỷ thần thiện đều quy y Tam Bảo, đều là đệ tử Phật, cho nên trong quỷ vương có rất nhiều là Bồ Tát thị hiện, không phải thật là quỷ vương.

Những ác quỷ đáng thương này, khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ không nên hại những chúng sanh này, phải phát tâm bảo hộ những chúng sanh này. Loại này gọi là “Khí Thế gian chủ”.

*Loại thứ ba là: “Trí chánh giác thế gian chủ”.*

Đó là nói người chúng quả từ A La Hán trở lên. A La Hán, Bồ Tát, tông Thiên Thai gọi là Tạng Giáo Phật. Phật của Thông giáo, Tạng giáo đều là thuộc về “Trí chánh giác thế gian chủ”.

Cho nên đối tượng Phật giảng kinh nói pháp, bao gồm cả ba loại thế gian này, gọi là “Chư Thế gian”. Đây chính là thường nói chúng sanh chín pháp giới hữu giáo vô loại, Phật là một mực dạy bảo bình

đẳng, hiển thị ra đại từ đại bi vô tận. Từ bi là thanh tịnh, bình đẳng là không phân thiện ác, người thiện Phật dạy, người ác cũng dạy, không phân oán thân, có quan hệ thân thiết với Phật, Phật dạy, làm oan gia đối đầu với Phật, Phật cũng dạy, đó mới gọi là đại từ đại bi.

Phương pháp này, (phương pháp Phật giảng kinh vô lượng vô biên), Phật có trí tuệ cứu cánh viên mãn, cho nên vì chúng sanh khai thị pháp môn, “Pháp âm” vô lượng vô biên. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, Phật nói vô lượng pháp môn, chúng ta phải phát tâm học vô lượng pháp môn.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

### (VCD 033)

Bắt đầu xem từ câu này, câu kinh văn này là trong tám tướng thành đạo. “Chuyên pháp luân” trong tổng tướng “Nói pháp”. Các vị đã thấy được rất rõ ràng ở trên đề kinh, hai câu này là tổng thuyết, nói rõ Thế Tôn vì sao phải xuất thế, cũng nói rõ Thế Tôn vì sao xây dựng Phật pháp ở thế gian này. Nhà Phật thường nói “*Như Lai gia nghiệp*”. Hai câu nói “*Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*” này chính là gia nghiệp Như Lai.

Một là: Cái gì là “**Thường**”?

“Thường” là không có gián đoạn. Đặc biệt là hiển thị rõ ở trên hội “Hoa Nghiêm” gọi là: “*Trần thuyết, sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”<sup>11</sup>. Kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy, thì chúng ta liền biết được chư Phật Như Lai đã nói tất cả kinh pháp đều không ngoại lệ, đều đồng là một pháp vị “*Thuần chân, Vô vọng*”<sup>12</sup>, đó là cái ý “thường”.

Hai là: Cái gì gọi là “**Pháp âm**”?

Có phải là chúng ta giảng giải Phật kinh đó gọi là pháp âm không? Không phải vậy, nếu như hiểu theo cách nói này, sai biệt trong đó sẽ rất lớn.

## “Pháp” là gì?

“Pháp” ở đây là “Pháp tánh”. Ở trên thân của chúng sanh hữu tình, Phật gọi nó là “Phật tánh”, ở trên thân chúng sanh vô tình, Phật gọi nó là “Pháp tánh”. Pháp tánh bao gồm cả Phật tánh, nhưng Phật tánh không bao gồm pháp tánh, kỳ thật Phật tánh cùng Pháp tánh là một tánh.

Phật ở trong kinh giáo nói với chúng ta: Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Sinh mạng mà từ ngay chỗ này đã nói, không chỉ là sinh mạng mà thế gian này chúng ta thường gọi, nó bao hàm sinh mạng của cả chúng sanh “Hữu tình” mười pháp giới. Đó là có sinh mạng, họ từ đâu mà đến? “Vô tình” là nói hoàn cảnh chúng ta sinh sống, núi sông đất đai, gọi là hoàn cảnh, hoàn cảnh của y báo. Vật chất nó từ đâu mà có?

Khoa học gia hiện tại đều đang nghiên cứu, đang thăm dò, tìm kiếm nguồn gốc của vũ trụ. Liệu họ có thể tìm ra được hay không? Trong suy nghĩ của chúng ta họ không cách gì tìm ra được, vì sao có thể khẳng định mà nói rằng họ không thể tìm ra được? Chúng ta có thể khẳng định như vậy mà nói chính là bởi vì phương pháp của họ dùng là sai lầm, phương hướng sai lầm.

Về việc này, không chỉ là khoa học thời hiện

đại đem nó xem thành vấn đề sống còn để nghiên cứu, mà con người còn nghiên cứu về nó sớm hơn những năm Thế Tôn ra đời. Đó chính là theo cách nói của người phương tây vào thời đại 2500 năm về trước, còn nếu như chiếu theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc là thời đại của 3000 năm trước, người thông minh cũng không ít, vào thời đó cũng đi tìm khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ.

Chúng ta xem ở Ấn Độ, trong điển tịch tôn giáo cổ xưa, có thể xem thấy họ đã nói ra 25 “đế”, đã nói ra “minh đế” chính là nói khởi nguồn của vũ trụ, họ nói có được chính xác hay không? Phật nói đó là một sự ngộ nhận rất lớn, không phải sự thật. Vì sao có thể sanh ra hiểu lầm to lớn như vậy? Phương pháp, phương hướng sai lầm, cũng phạm phải sai lầm giống như các nhà khoa học hiện đại.

Khoa học hiện đại là dùng máy móc tiên tiến để dò tìm, còn những nhà tôn giáo cổ đại là dùng công phu thiền định. Thực tế mà nói “Công phu thiền định” nếu so với những thiết bị của khoa học gia hiện đại dùng thì cao minh hơn nhiều.

Khoa học kỹ thuật hiện đại vẫn không cách gì đột phá được “thời không”, nhưng trong khoa học đã chứng thực có quá khứ, có vị lai, cũng biết được chúng ta có thể quay trở lại quá khứ, cũng có thể

bước vào cảnh giới của tương lai, trên lý luận thì nói được thông, thế nhưng không có phương pháp, không biết dùng phương pháp gì có thể trở về quá khứ? Đảo ngược thời gian, ngày nay gọi là trục đạo thời gian, hiện tại trục đạo thời gian vẫn chưa đả thông, không thể trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào được tương lai.

Thế nhưng nếu dùng công phu thiền định, có thể đột phá được chướng ngại này, có thể trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào được tương lai.

Hiện có rất nhiều nơi lưu hành một quyển “*Sưong Tiêu Thư*”, có đồng tu đem đến cho tôi xem, hiện tại cũng là rất thanh hành cuốn “*Mật Mã Kinh Thánh*”, có bản phiên dịch ra Trung văn, nguyên bản tiếng Anh tôi cũng thấy qua. Truyền thuyết quyển sách này là viết từ 3000 năm trước, những việc đã viết ra là nói những tai nạn to lớn sẽ xảy ra ở thế gian này vào thời hiện đại của chúng ta. Đó là sách dự ngôn, 3000 năm trước biết được những việc xảy ra như thế nào của 3000 năm sau, hơn nữa nói được rất là chính xác.

Quyển sách này tôi đã xem qua là bản dịch không phải nguyên bản, nói lên việc này là một nhà báo của Hoa Kỳ, ông ấy không tín ngưỡng tôn giáo, ông xem thấy những sự việc đã viết ra trên quyển sách này. Rất là kinh ngạc, vì sao dự ngôn đến nay chuẩn



xác đến như vậy? Ông cũng rất thông minh, ông tưởng tượng quyển sách này không phải Thượng Đế viết. Vì sao vậy? Vì nếu như là Thượng Đế viết, Thượng Đế phải có năng lực hoá giải những tai nạn này, quyển sách chỉ đưa ra cảnh báo, phải xảy ra những việc như thế nào đó, nhưng lại không có cách gì hoá giải, cho nên việc này không phải Thượng Đế viết. Ông ấy nói tác giả cuốn sách này phải là một người rất thông minh, một người rất có lòng từ bi, đưa ra một cảnh báo nghiêm trọng cho chúng sanh thời hiện đại này. Cái quan điểm này thực tế mà nói cũng tương đối khách quan, chúng ta biết con người đã viết ra quyển sách này là một người thông minh, thế nhưng ông ấy không biết được do nguyên nhân gì.

Chúng ta biết được phạm hễ dự ngôn, không luận là trong nước ngoài nước, không luận là thời xưa thời hiện đại, lý luận để dự ngôn căn cứ có hai sự việc.

Một loại là số học. Từ trong số học mà phán đoán ra, họ cũng đoán được tương đối chuẩn. Các vị xem thấy “*Liễu Phạm Tứ Huấn*”, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã xem qua. Trong Liễu Phạm Tứ Huấn Khổng tiên sinh đoán mạng cho tiên sinh Liễu Phạm, đoán được rất chuẩn, đó cũng là dự ngôn. Liễu Phạm lúc đó còn rất trẻ, Khổng tiên sinh đoán ông 50 tuổi phải chết, lành dữ cả đời gần như đều bị ông đoán trúng hết, đó cũng là dự ngôn. Khổng tiên sinh, ông

căn cứ vào đâu vậy? Ông căn cứ vào số học để suy đoán, chỉ cần bạn có ngày giờ sinh chính xác, lấy đây làm căn cứ, liền có thể suy đoán kiết hung họa phúc của cả đời bạn, là số học.

Một loại là công phu của thiên định. Nếu như số học của ông ấy kém một chút, thì chẳng phải đoán sai bạn rồi sao. Đoán một người tương đối dễ dàng, thời gian ngắn, còn như đoán kiếp vận của thế gian, vậy thì khó, vì thời gian dài, sau 3000 năm thật ra là không dễ. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà xem “Kinh Thánh” trong lời dự ngôn đã viết ra thì chúng ta cũng có thể khẳng định, đây là công phu của thiên định, đó không phải là số học. Thiên định có thể đột phá được “thời không”, họ ở trong thiên định có thể thấy được vị lai. Vị lai 3000 năm không xem là quá dài, họ có thể xem thấy được. Cho nên phần dự ngôn này là từ trong thiên định mà có được, đáng tin hơn rất nhiều so với số học, suy đoán của số học sẽ có sai lầm, còn cảnh giới hiện lượng trong định gần như có thể nói chính xác đến 100%.

**“Âm” là gì?**

Loại âm này không xem là “Pháp âm”. “Pháp âm” chỉ có Phật có thể nói, đó là pháp tánh, có thể gọi ngôn ngữ, âm thanh, giáo học của tánh, đều là bao hàm ở trong hai cái chữ này. Như Lai “thân - ngữ - ý”, ba luân, đều không ngoài mục đích là lợi ích cho

tất cả chúng sanh cho nên gọi là pháp âm.

Quyển kinh là dấu hiệu của ngôn ngữ, văn tự là phù hiệu, là ghi chép của ngôn ngữ, dùng phương pháp này để truyền được lâu dài. Cho nên văn tự kinh điển cũng thuộc về trong phạm vi của pháp âm để đến được nơi chúng ta. Ngày nay chúng ta đọc được kinh điển, nghe được Phật pháp, làm cho tư tưởng, kiến giải, quan niệm, hành vi của chúng ta có thể có được chuyển biến, pháp âm này liền nhận được hiệu quả.

Ba là: **“Giác chư thế gian”** [Giác ngộ các thế gian].

*“Giác”*

Trọng điểm là ở chữ giác. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian, các Ngài phải làm một việc lớn là khiến cho thế gian phổ biến bình đẳng giác ngộ, việc lớn này gọi là Phật sự, sự nghiệp của Phật Bồ Tát.

*“Thế gian”*

“Thế” là nói thời gian. Người Trung Quốc lấy 30 năm làm một đời, bạn xem cái chữ này chính là “tam thập”, 30 năm gọi là một đời.

“Gian” là nói không gian, “Thế” là nói thời gian.

Cho nên hai chữ thể gian này, hoặc giả gọi là “thể giới”, ý nghĩa đều giống nhau, cùng thông thường gọi “Vũ trụ” là đồng một ý nghĩa. Dùng lời hiện tại mà nói chính là “thời không”, thể là thời gian, không là không gian, thời gian cùng không gian. Trong thời không đã bao hàm tất cả vạn sự, vạn vật, gọi là chư thể gian, rất nhiều, vô lượng vô biên, thể gian vô lượng vô biên. Phật vì phương tiện nói pháp để khai mở, đem nó phân thành ba loại lớn, hữu tình thể gian, khí thể gian, trí chánh giác thể gian, Phật đối với ba loại thể gian này, đều là “Thường dĩ pháp âm” giúp cho họ giác ngộ.

Hữu tình thể gian là nói mười pháp giới, khí thể gian là nói thể giới của vật chất ở trong mười pháp giới. “Chánh báo” là hữu tình thể gian, “Y báo” là khí thể gian. Cũng có trên kinh nói về *Trí chánh giác thể gian*, đó là bốn pháp giới phía trên (Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên giác) trong mười pháp giới gọi là trí chánh giác, còn *Hữu tình thể gian* là chuyên chỉ chúng sanh sáu cõi. Cách nói này cũng được, mở rộng xích độ một chút, cũng có thể nói được thông. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là trí chánh giác thể gian, đó là pháp giới bốn thánh. Trên kinh Đại thừa Phật nói với chúng ta, sáu cõi là phàm phu, pháp giới bốn thánh cũng là phàm phu, sáu cõi gọi là nội phàm, pháp giới bốn thánh gọi là ngoại phàm. Ngoài phàm phu của sáu cõi, vẫn chưa xem là thánh nhân.

Trình độ thánh nhân này thì cao rồi, cái tiêu chuẩn này chính là trong Pháp Tướng Duy Thức đã nói “*Đồng sanh cùng dị sanh*”, lấy cái này làm tiêu chuẩn: Đồng sanh chính là Trí chánh giác, dị sanh là Phàm phu.

*Cái gì gọi là đồng sanh?*

Đồng sanh là cùng với chư Phật Như Lai, dùng đồng một chân tâm, tâm của bạn cùng tâm của chư Phật là như nhau, giống nhau chính là “đồng”.

*Cái gì gọi là dị sanh?*

Dị sanh, tâm của bạn cùng tâm của Phật không như nhau, không như nhau chính là “dị”. Vì sao không giống nhau? Chúng ta khởi tâm động niệm là dùng cái tâm gì? 8 thức, 51 tâm sở. Dùng 8 thức, 51 tâm sở chính là “dị sanh tánh”, chính là phàm phu. Cho nên Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát quyền giáo, trong bốn giáo của Đại sư Thiên Thai đã nói Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật, đều dùng 8 thức 51 tâm sở đều là dị sanh tánh.

Rốt cuộc thì ai là đồng sanh tánh? Biệt giáo là Bồ Tát Sơ địa trở lên, Viên giáo là Bồ tát Sơ trụ trở lên, đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, là *đồng sanh tánh*, cùng chư Phật Như Lai, dùng đồng một chân tâm, đó mới chân thật gọi là

chánh giác, chân thật là chánh giác, chánh đẳng chánh giác. Trên kinh cũng gọi là Đẳng chánh giác, chánh đẳng chánh giác. Tuy là chánh đẳng chánh giác, họ siêu việt mười pháp giới, trụ nhất chân pháp giới, nhưng trong Nhất chân pháp giới những Bồ Tát này còn có 41 giai bậc mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là 41 vị pháp thân đại sĩ, họ chưa được viên mãn, cho nên Phật vẫn phải dùng “*Pháp âm, giác chư thế gian*” giúp cho họ.

Pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, quyết không phải loại giảng kinh nói pháp ngay trong quan niệm tưởng tượng của phàm phu chúng ta. Nếu bạn cho rằng loại giảng đường này của chúng ta, như cái hội trường này, loại hình thức này, Phật ở nơi đây giảng kinh nói pháp, giáo hoá mọi người đến nghe, thì bạn sai rồi, pháp giới nhất chân chúng ta không cách gì tưởng tượng, trên kinh nói là không thể nghĩ bàn.

Do đây có thể biết “Pháp âm” hai cái chữ này, chúng ta phải thể hội cái ý nghĩa của nó, không thể rơi vào vết tích của nó, rơi vào vết tích thì sai, phải thể hội cái ý của nó. Chỉ cần là trùng trùng phương pháp giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, phương tiện khéo léo đều gọi là “Pháp âm”.

Tương lai chúng ta ở trên hội “Kinh Hoa Nghiêm” đọc đến “*Trời Quang Âm tương thông ý kiến với nhau không cần nói chuyện*”, vậy Phật ở trên

đó giảng kinh cho mọi người có cần dùng ngôn ngữ không? Không! Dùng phương pháp gì để tương thông ý kiến? Phóng quang, vừa phóng quang ra, mọi người vừa xem liền giác ngộ. Bạn nói xem thuận tiện cỡ nào, ngôn ngữ mệt chết người, tốn nhiều sức.

Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta ở nơi đây khổ cực chuyên cần một ngày giảng hai giờ đồng hồ thì cũng phải giảng 5 năm. Còn nếu như khi phóng quang, vừa phóng quang ra, một sát na là giảng xong bộ “Kinh Hoa Nghiêm”, liền viên mãn rồi. Bạn nói xem tự tại dường nào, chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên không nên nghĩ rằng những vị Bồ Tát này cũng ngốc như chúng ta vậy. Do đó người trời Quang Âm trở lên đều không dùng ngôn ngữ. Phạm vi của ngôn ngữ, thật tế mà nói rất nhỏ hẹp, rất có hạn, chân thật gọi là “Từ cùng ý trái nhau”, cũng chính là nói “từ” không thể đạt “ý”, thực tế mà nói đó không phải là giả.

“Ý” là nói ý thức thứ sáu. Năng lực của ý thức thứ sáu mạnh hơn nhiều so với ngôn ngữ, thức thứ sáu có thể duyên hư không pháp giới, trong có thể duyên đến A Lại Da Thức, thế nhưng nó vẫn là có giới hạn, nó duyên không đến chân như bốn tánh.

Cho nên dùng tâm ý thức để tu hành không thể kiến tánh. Dùng tâm ý thức tu hành, dù cho tu được rất đúng pháp, hoàn toàn chiếu theo kinh giáo Như

Lai đề tu, Phật dạy bạn phải đoạn, bạn thật đã đoạn dứt, Phật dạy bạn nên làm bạn thật đã làm đến được, bạn làm được viên mãn tròn đầy, vậy thì bạn cũng có thể làm đến được Tạng Giáo Phật, Tông Giáo Phật, nhưng bạn không thể ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Giới hạn của thức thứ sáu là mười pháp giới.

Nếu như bạn tường tận rồi, thì bạn có thể chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, vậy thì được, thì đột phá mười pháp giới, bạn liền vào pháp giới Nhất Chân, vào Pháp giới Nhất chân thì đồng một sanh tánh với Phật.

Cho nên các vị phải nên biết “*Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*” [Thường dùng pháp âm, giác ngộ các thế gian], bao gồm mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, ở trong hư không pháp giới làm việc rộng độ chúng sanh. Tám chữ này đã nói hết rồi, đó là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc.

Chúng ta học Phật, khéo học tập, học nắm được cương lĩnh, nhất là phải nắm được tổng cương lĩnh, câu này nói với các vị chính là tâm Bồ Đề viên mãn tròn đầy. Tâm Bồ Đề vô thượng, chính là *Tứ hoằng thế nguyện* viên mãn. Trong Tứ hoằng thế nguyện thì nguyện thứ nhất là “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, vậy có phải là giác chư thế gian hay không? Bạn dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? Pháp âm. Ba nguyện phía sau là đoạn phiền não, học pháp môn,



thành Phật đạo. Pháp âm hai chữ này thấy đều bao gồm lấy. “Tổng tướng” chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này.

Lại xem tiếp “Biệt Tướng” phía sau. Biệt tướng là áp dụng của tổng tướng, đó là tổng nguyên tắc làm thế nào thực hiện ở trên sự tướng.

Văn phân làm hai đoạn, hai vị Bồ Tát làm đại biểu, Phổ Hiền đại hạnh, Văn Thù đại trí. Phật pháp Đại thừa là lấy bốn vị Bồ Tát này làm căn bản, như xây dựng một cái nhà vậy, bốn trụ cột thiếu một trụ thì không được, Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Âm, Địa Tạng, ở bốn đại danh sơn Trung Quốc chúng ta, bốn đại Bồ Tát mới có thể xây dựng Phật pháp đại thừa.

**CHÁNH KINH: “Phá phiền não thành, hoại chư dục tiệm, tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch”**

*[Dịch nghĩa: Phá thành phiền não, hoại các hào dục, rửa sạch cấu ô, hiển minh thanh bạch]*

Tuy nói biệt tướng, biệt tướng vẫn là nguyên tắc, vẫn là cương lĩnh. Bạn xem phía trước “Giác chư thế gian” là “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Vậy phải bắt tay vào từ chỗ nào?

Thứ nhất: **Phá thành phiền não** [Phá thành phiền não]

“*Phiền não vô tận thế nguyên đoạn*”.

Không đoạn được phiền não, chính mình độ chính mình còn không được, bạn còn có thể độ được cho người khác sao? Làm gì có đạo lý này. Bạn muốn độ chính mình thì trước hết phải đoạn phiền não. Phiền não vô lượng vô biên, Thế Tôn rất thông minh, đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại thành 26 loại<sup>13</sup>, 26 loại nếu lại quy nạp, quy nạp thành 6 loại, 6 cái căn bản phiền não. Chỗ này mọi người đều có thể ghi nhớ “*Tham-Sân-Si-Mạn-Nghi-Ác kiến*”. Cách nói này vẫn quá nhiều, Phật còn quy nạp lại thành ba loại Tham-Sân-Si, gọi là phiền não ba độc, ba loại này nếu như quy nạp lại thành một, chính là “*Tham*”.

Tất cả chúng sanh vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển sáu đường, sanh tử luân hồi, không hề ngừng dứt, nguyên nhân căn bản chính là tham. Phật dùng phương pháp gì để đối trị phiền não tham? Phật dạy chúng ta bố thí, bố thí là đối trị phiền não tham. Chúng ta không thể không biết được cái đạo lý này, không thể không biết vấn đề nghiêm trọng này, đó là: Đòi người chúng ta, ngay trong một đời này ở thế gian này để làm cái gì? Chúng ta có nghĩ đến vấn đề này không? Ta lần này đến thế gian này là để làm cái gì? Ta ở ngay trong một đời này phải làm cái việc gì? Đây là vấn đề quan hệ cả đời bạn thì sao bạn lại không nghĩ đến? Bạn ở ngay trong một đời này đi

đến khắp nơi đụng chạm, đụng đến tét đầu chảy máu, sau cùng vẫn là mê hoặc điên đảo, lại lỡ qua một đời này. Bạn nói xem đáng tiếc cỡ nào.

Vào thời xưa không chỉ là người xuất gia, người xuất gia chí hướng rõ ràng, rất tường tận, rất minh bạch, Người xuất gia mục đích ở đâu? Ra khỏi ba cõi, vĩnh thoát sanh tử luân hồi, thật rõ ràng, thật thông suốt, chúng ta là đang làm cái việc này. Người tại gia, cổ thánh tiên hiền cũng ở nơi đó dạy bảo chúng ta, khuyên bảo bạn, dẫn dắt bạn lập chí, nếu chí bạn không lập, cả đời này của bạn không luận có nỗ lực thế nào, phấn đấu thế nào, bạn không có mục tiêu, không có phương hướng, công phu của bạn nhất định trống không, không có được kết quả. Nhất định phải có phương hướng, có mục tiêu, ngay đời này bạn mới có thể kiến công lập nghiệp. Lập chí ở trong thế pháp, cùng phát nguyện ở Phật pháp là một ý nghĩa. Sau khi lập chí, nếu muốn chí nguyện có thể đạt đến viên mãn, thì bạn phải nên nỗ lực phấn đấu mà cầu học.

Cầu học việc thứ nhất là phải đoạn phiền não, phải đoạn dục vọng. Vì sao vậy? Vì nếu như bạn còn có phiền não, còn có dục vọng, thì sẽ chướng ngại trí tuệ của bạn, trí tuệ của bạn không khai mở. Không có trí tuệ, thì bạn dù có đi học pháp môn, thì cũng như Đại sư Thanh Lương đã nói mà thôi: *“Cái bạn học được đều là tà tri tà kiến, dù bạn có học kinh giáo*

*Đại thừa, cũng biến thành tà tri tà kiến”.*

Lời nói này của Thanh Lương nói ra ở trong “Kinh Hoa Nghiêm sơ sao”. Giả như không cần đoạn phiền não, mà học pháp môn có thể thành tựu, thành Phật thành tổ thì quá nhiều quá nhiều yêu ma quỷ quái đều thành Phật cả. Tại sao những yêu ma quỷ quái này họ không thể thành Phật vậy? Vì tập khí phiền não dục vọng không dứt, nên làm chướng ngại họ không thể kiến tánh.

Phật pháp nói thẳng ra không gì khác hơn, chính là dạy bạn đoạn dứt hai loại chướng ngại này: Một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Chỉ cần đoạn dứt hai loại chướng ngại này, trí tuệ Bát Nhã đức năng đầy đủ trong tự tánh liền có thể hiện tiền. Trí tuệ chân thật, vô lượng công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta phải làm thật.

Đại sư Liên Trì khi còn trẻ tham phỏng Biện Dung Lão Hoà Thượng, một cao tăng đương thời, Ngài rất là chân thành. Đúng như đại sư Ấn Quang đã nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Ngài là mười phần thành kính, ba bước một lạy, lạy đến trước mặt của lão Hoà Thượng, cầu lão Hoà Thượng khai thị. Lão Hoà Thượng thấy Ngài chân thành đến như vậy, một mạch lạy lên trên núi, lạy đến trước mặt khẩn thiết ai cầu. Lão Hoà Thượng nói với Ngài

những gì? Lão Hoà Thượng nói: “*Ông không nên bị danh lợi lừa dối*”.

Rất nhiều người ở nơi đó nghe được lời này đều cười rộ lên, tưởng rằng lão Hoà Thượng có khai thị quý báu như thế nào, chứ chỉ nói câu tầm thường như vậy nên đều cười Liên Trì, cho rằng ông chân thành đến như vậy, mà lời của lão Hoà Thượng nói chỉ là lời nói thường ngày, một câu nói tầm thường, không có chút mới mẻ nào. Vẫn là một câu nói cũ như vậy, thế nhưng người ta nghe mấy mươi lần, nghe mấy trăm lần, gió thoảng qua tai, không có tác dụng. Đại sư Liên Trì nghe câu nói này như sấm nổ bên tai, liền khởi tác dụng. Ngài liền nói với người khác: “*Lão Hoà Thượng chân thật từ bi, Ngài không nói huyền nói diệu với tôi, nói cho tôi nghe một lời thành thật*”.

Liên Trì Đại sư, Ngài nói thành tựu của cả đời Ngài, được nhờ vào lời khai thị này, viễn ly danh vọng lợi dưỡng, thành thật tu hành, Ngài thật khởi lên tác dụng.

Người hiện tại có mấy người thành thật? Năm xưa, nói lời nói này đại khái có khoảng 20 năm trước, pháp sư Thanh Độ ở Nhật Bản, ông rất thân với tôi, cũng rất chịu giúp đỡ đối với những pháp sư Đài Loan, ở Nhật Bản ông tìm mấy học bổng tiền sĩ Phật học để tặng cho Đài Loan, tặng một phần cho pháp sư Ấn Thuận, còn có những ai tôi cũng không tường tận.

Ông cũng muốn tặng một phần cho tôi, nhưng tôi từ chối. Vì sao? Hàm tước tiến sĩ đó là cái gì? Là cái thòng lọng của ma vương buộc lấy bạn, bạn rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng rồi, lấy được hàm tước tiến sĩ rồi thì công cao ngã mạn. Chúng ta phải rất rõ ràng, không lọt vào cái thòng lọng của nó, cái thòng lọng đó của anh có thể buộc lấy người khác, nhưng không thể buộc lấy được tôi. Chúng ta học Phật không phải là mong cầu danh vọng lợi dưỡng thế gian, một tí tiêm nhiễm cũng không có. Chỉ cần có một chút tiêm nhiễm thì liền đọa lạc, đọa lạc vào đâu vậy? Đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, đọa lạc vào ba đường ác. Lúc nào bạn có thể đoạn Tham - Sân - Si, thì lúc đó bạn được tâm thanh tịnh hiện tiền.

Tu hành thế nào gọi là công phu? Thuận cảnh không khởi tham ái, từ trong nội tâm không có ý niệm tham ái. Ngay trong nghịch cảnh, nghịch duyên không có sân hận. Ngay trong tất cả cảnh duyên rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không si mê, thì sanh trí tuệ. Thuận nghịch cảnh duyên không động tâm. Xin nói với các vị đó chính là thiền định.

Trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ ư tướng, như như bất động*”<sup>14</sup>.

“Bất thủ ư tướng” là đối với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, không động

tâm không chấp tướng, đó là công phu của chúng ta. Chúng ta phải tu hành chính là tu việc này. Chúng ta ở trong cảnh giới khởi tâm động niệm thì không được, đó chính là phàm phu. Hôm nào bạn ở ngay trong cảnh giới, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì nắm chắc phần. Vào lúc này có thứ gì hiện tiền? Pháp hỉ! Chân thật hoan hỉ, cho dù công phu chưa có thành tựu, nhưng quyết định không đọa lạc vào ba đường ác, phước báo đời sau quyết định không ở nhân gian, mà ở trên trời để hưởng phước, quyết định lên trời để hưởng phước. Thế nhưng ở trong đây phải giác ngộ, bạn nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì ở cõi trời không cứu cánh, sợ là khi vừa lên trên trời lại bị mê rồi, khi hưởng hết phước trời thì làm sao? Vẫn phải đọa luân hồi, vẫn phải rơi vào ba đường, vậy chẳng phải là đặc biệt sai lầm hay sao? Cho nên các vị nói phước báo thế gian không mê hoặc được các vị, nhưng còn có phước trời cũng đều phải không động tâm mới được.

Phải chân thật phá phiền não, làm thế nào mới có thể làm được? Cho dù chính mình có phước, phước để mọi người hưởng. Thế Tôn làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta, thiên thượng nhân gian phước báo rất lớn, nhưng viên mãn nhất cũng không hơn với Phật. Chúng ta “*Quy y Phật nhị túc tôn*”, trí tuệ, phước đức viên mãn, Phật có hưởng phước hay

không? Không có! Phật vẫn là ba y một bát, vẫn là nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cả đời không thay đổi. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Làm để cho chúng ta xem, phước báo của Phật để cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, đặc biệt là gia trì tất cả chúng sanh khổ nạn, khiến cho tai nạn của họ giảm nhẹ, khiến cho thời gian chịu nạn của họ rút ngắn, Phật lực gia trì.

Các vị phải nên biết, nếu như không có Phật lực từ bi gia trì, thế giới này ngày nay của chúng ta, không biết là phải gặp tai nạn như thế nào? Chúng sanh tội nghiệp cực trọng, thế giới này vẫn có thể duy trì, Phật lực gia trì, phước báo của Phật mang đến cho chúng ta, chúng ta không biết được nên cũng không biết cảm kích, ngày ngày đọc thượng báo tứ trọng ân, có miệng vô tâm, rốt cuộc có cái ân gì cũng không tường tận, ân đức quá to quá lớn, cho nên cái thế giới này có thể duy trì, nhờ oai thần nguyện lực của Phật gia trì.

*Chữ: “Thành”*

Là thí dụ rất kiên cố, giống như thành trì vậy. Đó là nói tập khí phiền não của chúng ta, cho nên rất không dễ gì đoạn, vậy có thể đoạn được hay không? Quyết định có thể đoạn được. Phải làm thế nào mới có thể đoạn được? Vậy vẫn là lời nói của Đại sư Thiện Đạo “*Gặp duyên chẳng đòng*”.



Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng, thì chúng ta rất có khả năng đoạn. Duyên gì vậy? Ngày ngày nghiên cứu Đại kinh đại luận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, thì có khả năng đoạn trừ. Một ngày không đọc kinh, Bồ Đề liền suy, phiền não liền thêm lớn, ba ngày không đọc kinh, hoàn toàn thoái chuyển, liền quay trở lại.

Do đó người trước duyên sâu, ngày ngày đọc kinh, ngày ngày niệm Phật, từ đầu năm đến cuối năm đều không gián đoạn, cho nên tính cảnh giác của họ rất cao, mỗi giờ mỗi phút có thể nhớ ra được, dần dần chậm chậm phiền não chuyển biến thành Bồ Đề, giác ngộ rồi, chân thật là phá mê khai ngộ. Hiện tại thời gian chúng ta đọc kinh quá ít, thời gian niệm Phật quá ít, đem niệm Phật tụng kinh xem thành buổi điếm tâm, không phải là bữa cơm chính, còn Tham-Sân-Si-Mạn là bữa ăn chính.

\*\*\*\*\*



**(VCD 034)**

Cho nên nhất định phải ghi nhớ, nếu chúng ta muốn học Phật, muốn vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mà không phá phiền não thì không được. Nếu bạn thật muốn phá phiền não, tôi ở ngay đây nhắc nhở bạn “*Tâm không có ác niệm*”.

Cái gì là ác? Mùì ác, việc này mọi người dễ ghi nhớ, đó là: “*Sát, Đạo, Dâm, Vọng ngữ, Hai lưỡi, Ý ngữ, Ác khẩu, Tham, Sân, Si*”. Tâm không có ác niệm, mùì ác niệm này không còn, chân thật không còn. Tâm cũng không tà tư, khởi tâm động niệm, đối với người, với việc, với vật, là một mảng chân thành, cung kính, từ bi. Quyết định không có một chút ý niệm chiếm tiện nghi lợi ích của người khác, không thể có, đó là tà tư. Vĩnh viễn giữ gìn quyết không xâm hại người khác, phải nên xả mình vì người. Người khác xâm chiếm ta, ta không nên để ý đến, bô thí Ba La Mật cúng dường họ, chúng ta quyết không xâm chiếm chút gì lợi ích của người khác. Miệng không nói lời ác, thân không tà hạnh, mỗi niệm quan tâm xã hội, quan tâm chúng sanh, thương yêu xã hội, thương yêu chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội này, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chúng ta phải có cái tâm này.

Nếu bạn có thể giữ cái tâm này, có thể tu hành như vậy, thì bạn nhất định được chư Phật hộ niệm,

Long thiên, Thiện thần bảo hộ bạn, phiền não của bạn liền sẽ ít đi.

Thứ hai: **“Hoại chư dục tiệm”** [Hoại các hào dục]

*Chữ: “Tiệm”*

Là nói thí dụ. Từ trước thành thị có tường thành, bên ngoài thành có hào giữ thành, hào giữ thành gọi là “tiệm”. Phật ở ngay chỗ này đem phiền não thí dụ cho thành, đem dục vọng thí dụ cho hào giữ thành. Tất cả chúng sanh ở thế gian này đều có dục vọng: “*Ngũ dục*” là năm loại dục vọng mãnh liệt “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thụ”, “*Lục dục*” là “Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp” cũng còn gọi là “*Lục trần*”. Những thứ này đều phải viễn ly, phải xả bỏ, phải buông bỏ, đem dục vọng của đời sống chúng ta hạ xuống đến mức độ thấp nhất, đời sống của bạn liền được đại tự tại, ngay đời này bạn chân thật được hạnh phúc mỹ mãn.

Ai hiểu được? Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu được. Ai làm đến được? Phật và học trò của Ngài làm được. Bạn xem họ trải qua đời sống, dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, không có bất cứ gánh nặng nào, họ thật tự tại.

Người thế gian mê hoặc điên đảo, tham đắm năm dục sáu trần, nghĩ hết cách phải thành gia lập nghiệp.

“Thành gia”, “thành” một cái nhà. Vậy nhà là gì? Nếu các vị xem thử kiểu dáng của cái “nhà”, theo văn tự của Trung Quốc giống như chữ “hào”, thì bạn xem ra đây là một cái phòng nhỏ, trong cái phòng nhỏ là gì? là chú heo nhỏ, đó chính là nhà. Cho nên Phật thông minh, Phật không làm cái việc này; “Lập nghiệp”, “nghiệp” là gì? Là nghiệp chướng, vậy mà còn phải lập nghiệp, chướng ngại bạn “minh tâm kiến tánh”, chướng ngại bạn thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi. “Gia nghiệp” trôi buộc, người giác ngộ liền đem nó xả bỏ.

Vậy ngày nay chúng ta xem thử, người xuất gia chúng ta có thật xuất gia hay không? Không có! Ra khỏi cái nhà nhỏ, thì lại làm thành một cái nhà to, xả bỏ cái nghiệp nhỏ, làm thành một cái đại nghiệp, thật là khổ nói không ra lời.

Cho nên chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, phải nghĩ xem khi Phật còn ở đời, Ngài dạy chúng ta như thế nào? Những tổ sư đại đức xưa nay lại làm thế nào để dạy bảo chúng ta. Khi Thế Tôn còn ở đời không có đạo tràng, tuy là vào lúc tuổi già có một số quốc vương, đại thần cung cấp một số Tịnh Xá, vườn rừng để cúng dường cho người xuất gia, thỉnh Phật ở nơi đó giảng kinh nói pháp, nhưng đó là thỉnh Phật ở nơi đó tạm trú, không hề đem nơi đó tặng cho Thích Ca Mâu Ni Phật, không hề có. Vườn rừng đạo tràng vẫn là của chính các tín đồ, họ có quyền sở hữu, chủ quyền là của chính họ, còn Thích Ca Mâu Ni Phật

cùng những đệ tử của Ngài, nếu dùng lời hiện đại mà nói, thì họ có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu, họ có thể sử dụng. Giống như chúng ta ở nhà nghỉ đi nghỉ dưỡng vậy, chúng ta đến ở vài ngày, mấy ngày này chúng ta có quyền sử dụng, nhưng ông chủ thì có quyền sở hữu, cho nên vẫn là không có. Chẳng phải đã nghe lão Hoà Thượng tiền bối nói với chúng ta, cái phòng này khi mưa xuống, ở nơi đó bị dột, người xuất gia ở chỗ này dột thì dọn qua nơi không dột, chỗ này lại dột nữa, thì thôi, đi nơi khác, dọn đi vậy, còn sửa sang phòng ốc là việc của người chủ, do họ tu sửa, người ở trong phòng không lo việc này. Loại cúng dường đó là công đức chân thật.

Ngày nay có một số tín đồ mua nhà cửa, đem quyền sở hữu cúng dường cho pháp sư, pháp sư liền bước lên thòng lọng, bị lỗ thiệt to. Vì sao? Không phải bạn muốn xuất gia hay sao? Lại kéo bạn trở lại, đây là nhà của ông, ông lại quay lại rồi, lại có một cái nhà, vừa có nhà thì liền nhốt chết họ, vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi. Hy vọng đồng tu xuất gia chúng ta, phải có cảnh giác cao độ, quyết không bị thiệt. Nếu như bạn muốn hỏi, nếu chúng ta không có bất cứ thứ gì, chúng ta vẫn có thể thân tâm an ổn vẫn có thể làm đạo sao? Cả đời tôi làm tám gương cho các vị, làm thí dụ cho các vị, cả đời tôi không có đạo tràng, đều là ở đạo tràng của người khác, cả đời này chẳng phải là trải qua được rất tự tại, chẳng phải cũng

trải qua được rất an vui? Không có gia nghiệp càng tự tại, càng an vui. Nếu như chân thật không có người quan tâm đến tôi, không có người thỉnh tôi giảng kinh, không có nơi nào ở, xin nói với các vị, thì tôi an vui không gì bằng, tôi lập tức đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật liền đến tiếp tôi đi. Cho nên các vị vẫn biết cúng dường, tìm tôi giảng kinh, thì tôi cũng không còn cách nào khác, phải ở thêm vài ngày vậy, đó là sự thật. Dục vọng giảm xuống đến mức thấp nhất, hiện tại tôi gần như không có dục vọng, hoằng pháp lợi sanh là việc của các vị, không liên quan với tôi, tôi ở đây giảng kinh, các vị muốn đem nó lưu thành băng đĩa để truyền bá khắp nơi, lợi ích chúng sanh, là việc của các vị, không liên quan gì với tôi, từ trước đến giờ tôi không nghe không hỏi, đó không phải là việc của tôi, ai thích thì người đó đi làm, trái lại tôi cũng không có bản quyền, cũng không gởi quan cáo các vị về tác quyền.

Cho nên phải học người thông minh, phải nên biết những thứ này không phải là việc tốt, quyết định không có chương ngại, xả bỏ tất cả chương ngại mới có thể được đại tự tại.

Nói đến chỗ này, mấy ngày nay tôi lại nghe các đồng tu nói với tôi, có một số người nghe tôi giảng kinh nói pháp như vậy liền đem nhà và gia nghiệp thầy đều buông bỏ để đến học Phật. Sự nghiệp vừa buông bỏ, không làm việc, không thu nhập, qua vài

ngày đời sống trở thành vấn đề, cả nhà đều kêu khổ, thân thích bạn bè xem thấy tình hình này cho rằng người học Phật này bị ma ám rồi, mê muội rồi, họ đến để nói với tôi.

Sau khi tôi nghe rồi, tôi thấy họ đã hiểu sai ý nghĩa của tôi nói, không phải tôi dạy như vậy. Trên kinh nói “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, thực tế là không dễ dàng. Ý nghĩa của Như Lai bạn làm sao hiểu? Ý nghĩa của tôi nói mà bạn đều đã hiểu sai, vậy bạn còn có thể hiểu được ý của Như Lai sao?

Ở trong kinh Phật dạy cho chúng ta buông bỏ, là buông bỏ phiền não, là buông bỏ dục vọng, không phải bảo bạn buông bỏ công việc. Bạn xem thử bộ kinh nào trong kinh luận đại thừa, tiểu thừa bảo bạn buông bỏ công việc, bạn tìm thử đi, tìm đến cho tôi xem, khi nào Phật bảo bạn buông bỏ cả công việc. Nếu như nói Phật bảo công việc cũng đem buông bỏ luôn, vậy thì công tác giảng kinh nói pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng buông bỏ. Chúng ta cũng không có kinh nghe, thế gian cũng không có Phật pháp. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, việc không hề chướng ngại.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. “Ngại” là gì vậy? Là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước. Chính là ngay chỗ này nói phiền não, dục vọng, cái thứ này có chướng

ngại. Cho nên đó là nói chướng ngại trên tâm lý thì phải buông bỏ, trên sự không có chướng ngại. Không chỉ là Phật không dạy bạn đem công việc buông bỏ, mà còn dạy bạn làm công việc còn phải chăm chỉ nỗ lực hơn người. Bạn muốn làm được tốt hơn người khác, muốn làm ra tấm gương tốt để cho người khác xem, bạn xem sau cùng trong “Kinh Hoa Nghiêm” 53 đồng tham, chẳng phải là thí dụ hay sao? 53 vị đó là Phật, nói với các vị đó không phải là Bồ Tát, mà là 53 vị Phật, dùng thân phận đại sĩ để xuất hiện, pháp thân đại sĩ là gì? Là họ nội chứng, vẫn là thị hiện, không phải là thật, chân thật đều là chư Phật Như Lai, nhưng trên dấu vết có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề khác nhau. Họ từ một nghề nghiệp nào đó, ở trong một nghề nghiệp đó, làm ra tấm gương tốt nhất, mô phạm tốt nhất.

Cho nên Bồ Tát đạo tu ở đâu vậy? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày của chính mình mà tu, không hề rời khỏi đời sống. Còn nếu như bạn nói nhất định phải phát tâm, phải học Phật, phải tu hành chứng quả, phải xả bỏ việc nhà, nhất định phải xuất gia. Vậy xuất gia có thể thành được Phật hay không? Xuất gia nếu không gặp được duyên tốt, tạo ra tội nghiệp càng sâu, đọa A Tỳ Địa ngục càng nhanh, bị đọa càng nặng, càng thâm.

Cho nên chúng ta ở trong 53 vị đồng tham xem thấy 53 vị Phật chính ngay trong đời sống của chính



họ, chính ngay trong nghề nghiệp của họ, mỗi mỗi đều thành tựu. Chúng ta phải giác ngộ, những người đó đoạn Tham - Sân - Si chính ngay trong cuộc sống, xả bỏ dục vọng chính ngay trong cuộc sống, chính ngay cuộc sống thành tựu vô lượng pháp môn, thành tựu vô thượng Phật đạo, đó gọi là học Phật, tuyệt nhiên không phải là xả bỏ đi sự nghiệp của họ.

Phật từ bi đến tột đỉnh, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện người xuất gia. Xuất gia, cái nghề nghiệp này, tu hành chứng quả có thể thành Phật. Cư sĩ Duy Ma là cùng một thời đại với Thích Ca Mâu Ni Phật, thị hiện tại gia thành Phật, có gia, có nghiệp, có vợ có con cái, tại gia cũng thành tựu cứu cánh viên mãn quả Phật như nhau, làm gì khác nhau chứ?

Cho nên các vị phải nên biết, xuất gia là một hạnh trong 360 hạnh, cũng là một hạnh nghiệp, cái hạnh nghiệp này làm cái gì? Cái hạnh nghiệp này là chuyên môn từ nơi công tác giáo dục xã hội, là một tính chất nghĩa vụ, bạn có hứng thú đối với việc này, bạn có thể chọn lựa hạnh nghiệp này, cái hạnh nghiệp này là hoàn toàn dốc hết nghĩa vụ, quyết định không ham muốn có sự báo đáp, không ham muốn. Báo đáp có cần không? Báo đáp không nên nhận, bạn mới thanh tịnh. Nếu bạn nói tôi làm rất nhiều việc từ thiện xã hội, bạn chính mình đi làm thì tốt rồi, bạn hà tất phải đi làm người xuất gia cho phiền. Người xuất gia dạy bạn những việc tốt nào, bạn có tiền có thể lực thì

bạn nên đi làm. Còn nếu bạn đem tiền cúng dường pháp sư rồi nói “*Pháp sư à! ông làm giúp tôi*” thì chẳng phải là bạn đã làm phiền người khác hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật không làm, ngay trong đệ tử có bao nhiêu quốc vương đại thần, có đem những cúng dường này cúng dường cho Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Hay là mời Thích Ca Mâu Ni Phật, mời những tăng đoàn đệ tử này của Phật giúp họ làm những việc tốt này không? Phật không có làm, không hề tiếp nhận, các người làm thì được rồi. Phật chỉ là dạy cho bạn cách làm như thế nào, còn Phật không làm việc này cho các vị.

Hiện tại người xuất gia phá giới phạm quy củ. Vì sao vậy? Tiếp nhận cúng dường của người tại gia, làm việc cho người tại gia, mệt chết người, đáng đời! Cho nên nếu như chúng ta là người thông minh có trí tuệ, không làm việc ngốc này, các người tự đi làm, chúng ta chính mình mới có thể đem công việc thuộc bổn phận mình, làm được viên mãn tròn đầy.

Tôi có rất nhiều, cũng có không ít người đến khắp nơi tặng cúng dường, vì đã trở thành một loại phong tục, nếu bạn không tiếp nhận thì người ta mắng bạn: “*Pháp sư này thật không từ bi, chúng tôi muốn trồng một chút phước điền, mà cũng không trồng được*”. Việc này thật bất đắc dĩ, cho nên không còn cách gì, như ở Hồng Kông tôi không thể không tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, tôi liền để cho đồng tu

mang về, thầy đều giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên để cho ông ấy làm việc, ông ấy làm ở đây, giao cho ông ấy làm. Ở Đài Loan tôi cũng nhận một ít cúng dường, vừa lúc có pháp sư đến Đại Lục cứu tế, nghe nói Đại Lục nạn nước rất nghiêm trọng, nên tiên nhận được tôi thầy đều giao cho pháp sư đó. Tiên đó tôi xem cũng không xem, không hề nhìn qua, nhiều bao đồ mang đến cho đi qua, rất tự tại, để cho họ đi làm.

Cho nên phải nên biết Tham-Sân-Si-Mạn, năm dục, sáu trần, hai chúng ta đến nỗi đời đời kiếp kiếp không ngừng đầu lên được. Chúng ta không thể nói là không có thiện căn, nếu như nói không có thiện căn, hôm nay bạn không thể ngồi nơi đây đến hai giờ đồng hồ, bạn có thể ngồi được hai giờ đồng hồ, biểu thị bạn có thiện căn, Phật duyên của bạn rất sâu, quá khứ đời đời kiếp kiếp, thân cận chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, tổ sư đại đức. Vậy vì sao bạn không thể vãng sanh? Vì sao bạn vẫn đọa vào sáu cõi sanh tử luân hồi? Phiền não của bạn chưa đoạn, dục vọng chưa đem nó xả hết.

Cho nên bạn phải thường hay nghĩ đến việc này, càng nghĩ càng đáng sợ, càng nghĩ càng thấy vấn đề này càng nghiêm trọng, ngay trong đời này chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được cơ duyên thù thắng, vậy ngay trong một đời này có thể được thuận lợi vãng sanh hay không? Còn phải xem bạn có chịu đem phiền não, dục vọng hạ xuống đến mức thấp nhất hay

không? Nếu quả nhiên có thể xả bỏ, có thể hạ thấp, thì ngay đời này chúng ta liền có thành tựu. Còn nếu như đời này vẫn là bị tập khí lôi kéo, vẫn là không chịu buông bỏ, hay nói cách khác, cả đời này cũng giống y như đời trước vậy, thì cũng chỉ là kết được thiện duyên với A Di Đà Phật, không thể đi được. Thành thật mà nói, bạn lại uổng qua một đời nữa, bạn nói xem có đáng tiếc không?

Kinh văn mở ra câu thứ nhất liền nói đến phiền não dục vọng, bạn liền biết được tính nghiêm trọng của nó, vô lượng kiếp đến nay chúng ta bị hại thâm, mà vẫn chưa chịu giác ngộ hay sao?

Thứ ba: **“Tẩy trọc cầu uế”** [Rửa sạch cầu ô]

“Cầu” là phiền não, Phiền não chướng; “Uế” là Sở tri chướng, là vô minh, chúng ta phải kỳ rửa cho thật tinh sạch. Câu này là từ trên thí dụ mà nói, dùng phương pháp gì để tẩy rửa? Lý luận trong kinh điển đại tiểu thừa đã nói những đạo lý này.

Tẩy rửa Sở tri chướng, có nhiều loại phương pháp phương tiện khéo léo, giúp chúng ta tẩy trừ phiền não chướng. Ở Tịnh tông Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, Ngài dạy chúng ta: *“Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”*.

Đó là phương pháp tốt, vậy làm thế nào để gom

niếp sáu căn? “Nhiếp” là thu nhiếp, gom lại, Phật dạy chúng ta như vậy, thánh nhân thế gian cũng là dạy chúng ta như vậy. Các vị đọc “Tứ Thư”, bạn thấy Mạnh tử, ông cũng nói ra cái ý này, ông nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*”<sup>15</sup>.

“Cầu kỳ phóng tâm” chính là “Gom nhiếp sáu căn”. Tâm phàm phu của chúng ta ở đâu vậy? Tâm tùy theo sáu căn mà chạy rong bên ngoài, phan duyên sáu trần, mắt duyên sắc, tai duyên tiếng, tâm hướng ra bên ngoài. Những thánh hiền thế xuất thế gian này dạy bảo chúng ta, bạn phải gom nhiếp cái tâm đó lại, mắt không duyên sắc trần, tai không duyên thanh trần, đem nó gom nhiếp lại, đó chính là học vấn, đó chính là công phu.

Xã hội hiện đại này rất là phức tạp, chính là trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”.

Phật nói không chút quá đáng nào. Cái gì gọi là “tà sư”? Phàm hề mê hoặc bạn thì đều là tà sư. Truyền hình đang dạy bạn, ca vũ đang dạy bạn, sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới đều đang dạy cho bạn, dạy cho bạn làm cái gì? Dạy bạn tạo mười ác nghiệp, dạy bạn tăng thêm Tham-Sân-Si-Mạn. Mục đích dạy cho bạn để làm gì vậy? Mục đích là kéo bạn vào A Tỳ Địa ngục, bạn không dễ gì ra khỏi được địa ngục. Bồ Tát Địa Tạng ở nơi đó phải khổ cực lắm

mới có thể dạy được cho bạn ra khỏi địa ngục, kéo bạn từ trong địa ngục ra. Nhưng vừa kéo bạn ra vẫn chưa được mấy ngày, những ma vương bên ngoài xem thấy bạn “Làm sao mà lại ra được rồi, oh! Phải mau đi vào, phải mau đi vào đi”. Cho nên những ma vương này lại tạo ra rất nhiều rất nhiều sự mê hoặc cho bạn, bạn vừa nắm lấy thì lập tức lại trở vào địa ngục.

Cũng giống như trên “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” đã nói, Địa Tạng Bồ Tát thấy bạn vừa ra khỏi, ra khỏi đúng một vòng lại trở vào lại, nên Ngài nói “*Chúng sanh Diêm Phù Đề, càng cường nan hoá*”.

Phải ghi nhớ lời của Phật Bồ Tát, không nên rơi vào thòng lọng của yêu ma quỷ quái. Có rất nhiều thòng lọng của yêu ma quỷ quái, cho nên phải hiểu được gom nhiếp sáu căn. Phàm hễ đã là tà, ác thì nhất định phải nên tránh. “Tà” thì không “Chánh”, “Ác” thì không “Thiện”, nhất định phải biết nguyên lý này.

Cho nên người chân thật tu hành thì không nên xem truyền hình, truyền hình vào thời đại hiện nay là đầu hiệu của ma vương, nếu bạn qua lại với nó, thì bạn phiền não sẽ to. Thế nhưng chúng ta hãy xem thử thế giới này, xem thấy vô số chúng sanh, các bạn nhỏ từ nhỏ thì đã kết giao mật thiết với nó rồi, một ngày cũng không rời khỏi. Vậy còn được sao? Chúng ta

phải có cảnh giác cao độ.

Hiện tại không chỉ có đó là ma vương, tương lai e rằng thay thế ma vương này, sẽ là các ma vương càng hung, càng tà ác hơn. Đó là đường truyền internet, không có cách gì phòng bị, nội dung trong đó quá tà quá ác. Chúng ta nghĩ đến chỗ này vì sao không động tâm? Vì sao không lo sợ? Internet vốn dĩ là một công cụ rất tốt mà bị ma vương lợi dụng. Chúng ta là người đệ tử Phật có lòng tốt, chúng ta phải phát tâm, chúng ta cũng dùng công cụ này để tuyên dương chánh pháp. Người thế gian người có thiện căn vẫn là rất nhiều, nếu như có một so sánh, họ sẽ giác ngộ, họ sẽ quay đầu.

Lần trước tôi đến Hồng Kông, ở Hồng Kông giảng kinh ba ngày. Lão pháp sư Giác Quang gọi điện cho tôi, chúng tôi ít khi gặp nhau, ông nói với tôi ông vừa từ Seattle - Hoa Kỳ trở lại. Ông ấy có hai cái đạo tràng ở Seattle, mỗi năm ông đều phải đi về hai lần, mỗi lần ở mười mấy ngày, lần này ở Seattle ông ngày ngày nghe tôi giảng kinh. Tôi nói rất kỳ lạ, tôi làm sao có thể giảng kinh ở Seattle? Ông nói là trong truyền hình. Hiện tại ở Hoa Kỳ mỗi ngày chúng ta có thời gian một giờ đồng hồ, phát sóng băng đĩa giảng. Ông xem thấy được rất hoan hỷ, gọi điện nói với tôi, ông nói từ trước trong truyền hình cũng có một số tà sư nói pháp, mê hoặc người, ông nói sau khi đài truyền hình phát tiết mục này của tôi, những tiết mục

đó liền rất ít phát, người xem cũng ít đi, cho nên thời gian cho những tiết mục này đại khái cũng không còn. Ông đem tin tức này nói với tôi, rồi mời tôi ăn cơm.

Cho nên công cụ khoa học kỹ thuật, chúng ta phải cố gắng lời dụng nó. Trong ngôn ngữ thường nói: “*Không sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng đụng hàng*”. Chúng ta dùng đồ thật, đồ tốt để làm ra một sự so sánh, để cho một số người còn có thiện căn họ biết chọn lựa, đó là việc tốt.

Cho nên chúng ta phải xem trọng khoa học kỹ thuật, xem trọng những công cụ này, phải khéo lợi dụng nó, để đem chánh pháp của Phật, pháp thuận thiện của Phật, truyền bá khắp thế giới.

Mọi người đều biết kiếp nạn, tai biến triền miên, vậy có thể hoá giải hay không? Trên lý luận là khẳng định là có thể hoá giải. Bạn phải biết kiếp nạn là do đâu mà hình thành? Là do tri kiến tà ác, hành vi tà ác tạo thành, chúng sanh nghiệp lực trói buộc, ác nghiệp chiêu cảm. Chúng ta nói lời nói này, hiện tại có rất nhiều người không tin, họ không thể tiếp nhận, nhưng những lời này đều là thật.

Phật thường nói: “*Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, duy tâm sở hiện duy thức sở biến*”.



Đó là nói rõ nguồn gốc của vũ trụ nhân sanh, là do vậy mà đến, Phật lại nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”.

Hữu tình có tướng liền biến thành “Hữu tình thể gian”, vô tình vô tướng liền biến thành “Khí thể gian”. Hữu tình thể gian cùng khí thể gian đồng một căn nguyên. Mọi người học qua pháp tướng duy thức đều biết, bốn phần của A Lại Da, hữu tình hữu tướng “Kiến phần”, vô tình vô tướng “Tướng phần”. “Kiến phần, tướng phần” cùng đồng một “Tự chứng phần”<sup>16</sup>.

Cho nên chúng ta nếu như có thể đoạn tất cả tà ác, nỗ lực tu thiện, nghiệp thiện thêm lớn, hoàn cảnh y báo liền chuyển, tai hại tự nhiên cũng có thể tiêu trừ, cũng có thể chuyển biến, chân thật là “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”.

Chúng ta nhất định phải hiểu cái đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, tiền đồ của chúng ta là một mảng sáng lạng. Cho nên người chân thật hiểu được dụng công, người chân thật biết dụng công, không gì khác hơn “*Gom nhiếp sáu căn*”.

Người niệm Phật so với phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói còn phải đơn giản hơn, còn phải có hiệu quả, dùng phương pháp gì? Một danh hiệu

Phật gom nhiếp sáu căn: “*Nhất thanh Phật hiệu, nhất thanh tâm*”, “*Nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật*”.

Cái gì gọi là tương ưng? Ngay trong một niệm không có tà ác thì tương ưng, không có tà tư, không có ác niệm thì tương ưng. Còn như niệm Phật vẫn khởi vọng tưởng, niệm Phật vẫn còn Tham - Sân - Si - Mạn, vẫn có phải quấy nhân ngã, thì không tương ưng, phải tất cả những tri kiến thế tục này thấy đều không còn, tâm địa thanh tịnh thì tương ưng.

Thứ tư: “**Hiển minh thanh bạch**” [Hiển minh thanh bạch]

“Thanh bạch” là thí dụ chân tâm bốn tánh, tự tánh, trừ bỏ hai loại chướng ngại phía trước là phiền não chướng, sở tri chướng trừ bỏ hết, thì tự tánh thanh bạch liền hiển lộ ra. Ngày nay tự tánh thanh bạch của chúng ta, bị hai loại chướng này chướng ngại mất, không thể hiển lộ, nếu ta trừ bỏ đi hai loại chướng này thì tự tánh thanh tịnh liền xuất hiện, đúng như Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói “*Bát dã phương tiện, tự đắc tâm khai*”<sup>17</sup>.

“Hiển Minh” chính là “Tự đắc tâm khai”. Tự đắc tâm khai chính là trong Thiên tông môn gọi là “Minh tâm kiến tánh”. Thành thật mà nói, bốn chúng đồng tu chúng ta ngay trong một đời này, phải lấy

đây làm mục tiêu, tất cả cái khác là giả, chỉ có cái này là thật. Câu nói này ở trong tịnh tông chúng ta chính là “Nhất tâm bất loạn”. Bạn niệm Phật niệm đến nhất tâm, thành tựu của bạn là chân thật.

Buổi tối hôm qua, một học sinh đến hỏi tôi, làm thế nào để học giảng kinh? Tôi hỏi anh ấy, năm nay anh bao nhiêu tuổi? 28 tuổi. Tôi nói rất tốt, anh chuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, anh giảng 10 năm, giảng đến 38 tuổi. Ngay trong 10 năm này, không nên can dự đến các kinh điển khác. Chỉ chuyên một môn, một môn thâm nhập, tâm của bạn liền định, tâm của bạn chuyên chú vào một bộ kinh này, một bộ kinh dùng thời gian trên dưới 10 năm, ngay trong 10 năm này mỗi năm chí ít phải giảng 2 lần. Hy vọng ngay trong 10 năm, đem bộ kinh này từ đầu đến cuối giảng qua 30 lần, có thể giảng được 50 lần thì càng tốt. Sau 10 năm bạn là người giảng hay nhất trên thế giới, bạn là chuyên gia của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật sống, Vô Lượng Thọ Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ, liền có thể hoá độ tất cả chúng sanh thế giới.

Còn như bạn muốn học 2 bộ kinh, 3 bộ kinh, sức mạnh của bạn bị phân tán, thì bạn không thể có thành tựu. Nếu bạn học 10 bộ kinh, 8 bộ kinh, thì bạn là một nhà Phật học, không có liên quan gì thoát sanh tử vượt qua ba cõi, tương lai bạn phải chết như thế nào

thì vẫn phải chết như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó. Bạn phải hiểu cái đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Hôm nay tôi ở ngay đây, bạn không nên học tôi, nếu bạn học tôi, thì tôi lại giảng “Hoa Nghiêm Kinh”, lại giảng cái này, lại giảng cái kia, nếu bạn học tôi, thì thật đáng lo, vì sao? Tôi là bị ép thôi, không còn cách lựa chọn, không còn cách nào, rất đáng thương, nếu như có người giảng “Hoa Nghiêm”, tôi tuyệt đối không giảng “Hoa Nghiêm”, tôi sẽ một đời chuyên giảng một bộ kinh, tôi phải giảng nhiều kinh đến như vậy để làm gì? Vì không có người giảng, không còn cách nào nên mới làm vậy. Vì bao nhiêu người nói với tôi: “Pháp sư à! Lưu lại một bộ này đi”. Vì lưu lại một bộ băng đĩa, mà chỗ này hy sinh thật to thật lớn. Thế nhưng tôi hy sinh cũng có một mức độ, các vị biết không? Hạ hạ phẩm vãng sanh, có mức thấp nhất, tôi thật có thể vãng sanh, thật có thể đi được, còn nếu như Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không thể nắm chắc, thì việc này nhất định không thể làm, cho nên có một mức độ thấp nhất.

Nếu như các vị có thể nghe lời tôi khuyên, ngay trong một đời này chuyên giảng một bộ Kinh, tương lai các vị vãng sanh là thượng thượng phẩm vãng sanh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị của bạn sẽ cao hơn tôi rất nhiều. Nhất định phải hiểu cái đạo lý này.

Năm xưa Đại sư Trí Giả còn ở đời cũng đã hi sinh rất lớn, khi Ngài vãng sanh học trò hỏi phẩm vị vãng sanh của Ngài, Ngài chính mình nói, Ngài nói: Nếu như tôi không độ chúng, phẩm vị rất cao, bởi vì độ chúng phải lo việc làm trụ trì, cho nên chỉ là vãng sanh ở phẩm vị thứ 5. Công phu của phẩm vị thứ 5 không cao, tương đương với Ngũ đình tâm vị trong tiểu thừa, cho nên Ngài vãng sanh là cõi Phạm thánh đồng cư, phẩm vị không cao. Thị hiện này xả mình vì người, đó là việc rất khó được, thế nhưng chính Ngài có mức độ thấp nhất để vãng sanh, quyết định có thể đi thì mới được, đó là từ bi chịu hi sinh chính mình, đó là chân thật hi sinh, hi sinh phẩm vị cũng không gì đáng tiếc. Còn nếu như chính mình không nắm chắc được phần vãng sanh, vạn nhất không nên làm. Đó là việc chính mình nhất định phải biết. Quyết không nên muốn làm một nhà thông thái. Nếu muốn thông đạt các loại Kinh Luận, đều giảng được, tiếng tăm cao, vậy thì xong rồi, tiếng tăm hại chết người. Nếu chân thật là người cừ khôi, chân thật là bậc đại thiện tri thức, bạn hỏi họ, họ thứ gì cũng không biết, họ chỉ biết một môn này, các môn khác xin đi hỏi người khác.

53 tham trong Hoa Nghiêm chính là làm ra tám gương như vậy cho chúng ta xem. Bạn xem 53 vị thiện tri thức mà Thiện Tài đến tham phỏng, họ là ngay trong vô lượng pháp môn, ta chỉ học một pháp môn, các pháp môn khác ta không học, chính mình

khiêm tốn, tán thán người khác. Cái ta biết rất có hạn, người khác biết thì rất nhiều, lại giới thiệu với Thiện Tài Đồng Tử đến nơi khác để tham phỏng.

Cho nên Chư Phật Bồ Tát đều làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, chúng ta phải giác ngộ. Ngạn ngữ Trung Quốc đã nói: “*Có công mài sắt có ngày nên kim*”, chỉ cần bạn hạ thủ công phu, làm gì có việc không thể có thành tựu được chứ? “Vô thượng bồ đề”, ngay trong một đời này của chúng ta đích thực có thể chúng đắc được, chỉ cần bạn thật chịu làm, chân thật có thể đem phiền não buông bỏ, đem dục vọng xả bỏ, một lòng một dạ, chuyên cần hạ thủ công phu. “*Minh tâm kiến tánh*”, phải biết sau khi ngộ rồi tất cả thông đạt vô ngại.

Giáo học của thời xưa, không chỉ là Phật pháp mà cả giáo học của nhà Nho, lão sư đều rất xem trọng đối với ngộ tánh của học trò. Hiện tại không nói, ở vào thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quế Châu, trường học chúng tôi lão sư vẫn xem trọng đối với ngộ tánh của học trò. Học trò ngộ tánh cao, thầy giáo đích thực đặc biệt quan tâm, chăm sóc đặc biệt, cho nên họ không phải là truyền bá tri thức, mà họ là dùng phương tiện khéo léo giúp cho bạn khai ngộ, đó mới là giáo dục chân thật.

Trường học hiện tại hoàn toàn là truyền thụ tri thức, truyền bá tri thức, không chú trọng ngộ tánh, đó

là sai lầm rất to lớn. Sau khi ngộ rồi, không chỉ bạn thông đạt pháp xuất thế gian, pháp thế gian bạn cũng thông đạt. Hôm nay tôi cũng nói ra một thí dụ cho mấy đồng tu nghe, cũng là do họ đến hỏi, họ hỏi là những Bồ Tát này, cùng phạm phu chúng ta có phải cùng đồng một A Lại Da Thức hay không? Không sai, là như nhau, ngay trong giống nhau vì sao lại nói “*Khứ hậu lai tiên tác chủ công?*”<sup>18</sup>, ngay không giống có không giống.

Thế Tôn ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay, Phật đem tâm tánh thí dụ cho đại hải, đem A Lại Da Thức của mỗi một chúng sanh thí dụ cho bọt nước, bạn nói xem bọt nước này ở trong biển lớn, một người là một bọt nước, những bọt nước này là giống nhau hay không giống? Đều là trong đại hải biển hiện ra, giống, cùng giống một A Lại Da Thức, nhưng khi bọt nước này của bạn không vỡ thì không giống, bởi vì phạm vi của bạn rất hẹp, bọt nước của bạn sau khi vỡ rồi thì hoàn toàn giống nhau.

Cho nên quả nhiên có thể chuyển thức thành trí. Trí tuệ khai rồi, tất cả chư Phật công đức trí tuệ đã tu vô lượng kiếp đều biến thành chính ta, Ngài tu biến thành của ta. Vì sao vậy? Cùng đồng một pháp thân, cùng đồng một tự tánh, đồng một A Lại Da Thức, vậy thì vì sao không thể đem của người khác biến thành của ta? Đạo lý giống như vậy, vô lượng kiếp đã tu

của ta cũng biến thành của người khác.

Cho nên “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”<sup>19</sup>, đến quả địa Như Lai thì Phật Phật như nhau, không hề khác nhau, chính là cái đạo lý này. Hiểu rõ cái đạo lý này, mới biết được khai ngộ là đáng quý, sau khi ngộ rồi tất cả thông đạt, thế xuất thế gian pháp tất cả thông đạt.

Do đó từ xưa đến nay thế xuất thế gian pháp, chân thật thiện tri thức dạy học, chân thật thương yêu chúng sanh, đều là chủ trương dạy bảo bạn “*Một môn thâm nhập, huân tu dài lâu*”. Không phải dạy bạn rất nhiều rất tạp, dạy rất nhiều rất tạp là hại bạn, làm cho bạn hướng đến cái gì? Hướng đến con đường danh lợi, không phải hướng đến học vấn chân thật, học vấn chân thật không có liên quan gì với danh vọng lợi dưỡng. Có học vấn chân thật, sẽ không còn truy cầu danh vọng lợi dưỡng. Đó cũng là một chữ “duyên”, có duyên có thể nhờ danh vọng lợi dưỡng giáo hoá chúng sanh, lợi ích chúng sanh, quyết không ham muốn danh vọng lợi dưỡng, quyết không truy cầu danh vọng lợi dưỡng. Chúng ta phải hiểu cái đạo lý này, sau đó phương châm tu học mới có thể nắm chắc được.

Hôm nay thời gian hết rồi. Chúng ta chỉ học đến đây. A DI ĐÀ PHẬT!

\*\*\*\*\*



## (VCD 035)

**CHÁNH KINH: “Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền. Dĩ chư pháp dược, cứu liệu tam khổ.”**

*[Dịch nghĩa: Điều ngự chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, bày phước điền. Dùng các pháp dược cứu chữa ba khổ.]*

Đoạn kinh văn này chính là nói: “*Bi trí liệu khổ, chúng sanh thế gian*”.

Ở trên kinh Phật nói với chúng ta Tam giới đều là khổ, đó là nói đến trên trời và nhân gian. Cái khổ của nhân gian, nhất là trong mấy năm gần đây người hiện đại chúng ta, cảm xúc của chúng ta rất là sâu sắc, mà thực tế ngay cả trên trời (trời ở trên kinh Phật nói có 28 tầng trời) cũng là rất khổ.

Ở trên kinh Phật nói với chúng ta cái khổ vô lượng vô biên, có thể phân làm ba loại lớn “*Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ*”, ba loại lớn này thấy đều bao gồm trong đó.

***Có ba loại khổ lớn.***

***Thứ nhất là “Khổ khổ”.***

Cái chữ khổ phía trước là động từ, chữ khổ phía sau là danh từ, sự bao hàm ở trong đó, thực tế mà nói quá nhiều quá rộng. Phật cũng đem nó quy nạp lại 8 loại, nên gọi là tám khổ. Các vị phải nên biết tám khổ chính là thuyết minh nói rõ “khổ khổ”. Ở trong đó có Sanh - Lão - Bệnh - Tử, Cầu bất đắc, Ái biệt ly, Oán tắng hội, Ngũ ấm xí thạnh. Những danh từ này, tôi nghĩ không cần phải nói tỉ mỉ, nói tỉ mỉ sẽ chiếm rất nhiều thời gian. Tám khổ giao nhau. Tiếp đến là “Hoại khổ”.

*Thứ hai là “**Hoại khổ**”.*

Là đối với tất cả sắc tướng nó luôn có biến hoại, khi nó tồn tại, chúng ta cảm thấy được rất tốt đẹp, đến khi biến hoại, liền cảm thấy rất khổ. Điều sau cùng nói đến là “Hành khổ”.

*Thứ ba là “**Hành khổ**”.*

Là thí dụ như người thế gian thường nói “Không thể trẻ mãi”, đây chính là thuộc về hành khổ. Sát na sát na nó đang thay đổi, sát na sát na nó đang xê dịch, luôn luôn thay đổi, đó là thuộc về hành khổ.

Phật nói với chúng ta, trong cõi Dục giới ba loại khổ này đều có, ngày tháng rất khó qua. Trời Sắc giới không có “Khổ khổ”, vì sao không có? Không chế được dục, nên gọi là “Thiểu dục, tri túc”. Họ có

trí tuệ, có sức định, nên họ có thể đem tham ái hưởng thọ trong năm dục sáu trần xả bỏ, đem những thứ này buông bỏ, do đó mà họ không có khổ khổ. Người trời Sắc giới là hoá sanh, cho nên họ không có Sinh - Lão - Bệnh - Tử khổ. Cõi Dục giới là thai sanh, noãn, thấp, hoá đều có nhưng thai sanh, noãn sanh, thấp sanh chiếm đại đa số. Người trời Sắc giới đã lìa khỏi dục, lìa khỏi năm dục “Tài, Sắc, Danh, Thục, Thuỷ”, họ đều xả bỏ.

Điều này khiến cho chúng ta rất khó tưởng tượng ra được, chúng ta xả tài còn có thể được, xả sắc, sắc tình nam nữ cũng có thể được, danh cũng có thể không cần, nhưng con người này vẫn chưa phải là chết, nên bỏ ăn thì không được, vì không ăn thì liệu có người nào chịu nổi, không ngủ cũng không thể được.

Các vị phải nên biết, người trời Sắc giới họ có thiên định rất sâu. “Thiền duyệt vi thực”, “Cái ăn” là dùng từ để nuôi thân, nhưng ở cõi trời Sắc giới cái từ dùng để nuôi thân thể không phải là thức ăn, mà là “Thiền định”, cũng không cần phải ngủ nghỉ, luôn luôn là tỉnh táo, thiên định là tỉnh táo, không phải hôn trầm, luôn luôn là tỉnh táo. Cho nên họ ở ngay trong định, chứng minh cho chúng ta là năm dục họ đều có thể xả được.

Hiểu rõ được cái đạo lý này, chúng ta phải nên

tận lực khả năng để hạ thấp lòng tham xuống, hạ thấp Tham-Sân-Si xuống. Nếu bạn làm được thì bạn sẽ được cái tốt nhất định đối với chính bạn, đó là giúp đỡ cho việc tu học của bạn, giúp cho bạn khai trí tuệ, giúp đỡ rất tốt đối với thân thể của bạn mà người thế gian gọi là khoẻ mạnh sống lâu, không dễ dàng già yếu. Đó chính là do định huệ khởi lên tính tác dụng nhất định. Người sức định càng sâu thì họ sẽ biết được cái thân thể này vẫn là một việc phiền phức.

Người trời “Sắc giới” có thân thể, sắc tướng. Có thân thể, tuy rằng họ không có khổ khổ, nhưng họ vẫn có hoại khổ. Thân hình họ luôn sẽ có một ngày hoại đi, hoàn cảnh lâu các cung điện của nơi ở cũng sẽ có một ngày hủy diệt, cho nên họ có hoại khổ. Thế là một số người cõi Sắc giới này thông minh, họ biết được hoại khổ từ do đâu mà có? Bởi vì có thân, bởi vì có sắc tướng, cho nên mới có hoại khổ. Nên họ còn tiến thêm một bước nữa không cần đến cái “Thân” sắc tướng cũng xả bỏ luôn.

Tiến vào cõi trời “Vô sắc giới”, vô sắc giới đương nhiên không có cả khổ khổ, hoại khổ đều không có, nhưng họ vẫn có hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này tuy là tốt, nhưng không thể vĩnh viễn giữ gìn, khi thời gian đến thì họ không thể giữ được. Đó là tầng thứ cao nhất trong tầng trời, không có cao hơn, họ không giữ gìn được, vậy thì liền phải hướng xuống đọa lạc, đây gọi là hành khổ.

Phật nói với chúng ta Tam giới thầy đều là khổ, trong Kinh Pháp Hoa hình dung ba cõi như nhà lửa, cũng giống như một tòa nhà lớn vậy, bên trong đã bị cháy, không có nơi nào là an toàn, cho nên chúng ta nhất định phải nên biết, trong sáu cõi chỉ có khổ không có vui. Vậy cái gọi là vui là gì vậy? Nếu cho rằng vui là cái khổ tạm thời đình chỉ, bạn cảm thấy được rất vui, kỳ thật đó là cái thấy sai lầm của bạn. Phật nói rất có đạo lý, thí dụ con người mỗi ngày không thể ít hơn ba buổi cơm, ba bữa ăn no rồi thì cảm thấy rất an vui, còn thiếu đi một bữa không được ăn thì đói thấy rất khổ, hai bữa không được ăn thì sẽ càng khổ hơn, có thể thấy được khổ là thật. Ăn uống là cái gì? Là trị cái bệnh đói của bạn. Vậy cái thân này có gì tốt? Có cái gì là vui đâu? Đến lúc thì phải trị một chút, nếu không trị một chút thì chịu không nổi. Đây là những chân tướng sự thật, nhưng có mấy người nghĩ đến? Mấy người chú ý đến chân tướng sự thật này? Cho nên tỉ mỉ mà nghĩ thì lời Phật đã nói mỗi câu đều là chân thật.

Phật xuất hiện ở thế gian này, để làm gì vậy? Phía trước đã nói qua, vì để giáo hoá chúng sanh, Ngài vì việc này mà đến. Trong tám tướng thành đạo thì tướng thứ bảy là “*Chuyển pháp luân tướng*”, Ngài chính là vì sự việc này mà đến. Sự việc này nếu dùng lời hiện tại mà nói gọi là từ nơi công việc giáo học xã hội, mà đối tượng giáo học là tất cả chúng sanh sáu

cõi, chính là thiết thực vì cảnh giới của chúng ta mà nói. Mở rộng hơn nữa là chúng sanh chín pháp giới, là đối tượng giáo hoá của Phật đà. Trong đoạn này nói với chúng ta, nguyên tắc giáo học của Ngài là:

Thứ nhất: **“Điều chúng sanh, tuyên diệu lý”** [Điều ngự chúng sanh, tuyên diệu lý]

“Chúng sanh” ở nơi đây chính là tất cả chúng sanh hữu tình, chúng sanh hữu tình dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói chính là thuộc về động vật, có cảm tình, có cảm tình là động vật.

“Điều” cái chữ này là chữ then chốt. Chúng sanh thân tâm không thể điều hoà. Thân không điều, thân chính là cái gọi là bốn đại này không hoà, trên sinh lý bạn liền có đau bệnh, còn trên tâm lý nếu như không hoà, bạn liền có ưu tư phiền não.

Cho nên nguyên tắc giáo học của Phật là giúp cho chúng sanh làm thế nào điều tâm, làm thế nào điều thân. Tiêu chuẩn của “điều” là pháp tắc tự nhiên, nếu như chúng ta có thể thuận theo pháp tắc tự nhiên, thì thân tâm liền khoẻ mạnh.

Pháp tắc của tự nhiên ở trong kinh Phật gọi là Pháp tánh, Phật tánh, tương ứng với thể tánh, đó gọi là điều thuận, còn nếu như trái với thể tánh thì phiền phức liền đến. Tất cả chúng sanh mê mất đi tự tánh,

chúng ta dùng lời hiện tại mà nói thì gọi là không hiểu được pháp tắc của tự nhiên. Thân tâm, cái tâm này chính là tư tưởng kiến giải của bạn, hoàn toàn trái với pháp tắc của tự nhiên, cho nên chiêu cảm đến tất cả khổ nạn, chiêu đến tất cả những việc không vừa ý, đạo lý chính ngay chỗ này.

*Pháp tắc tự nhiên là gì?*

Ở trên kinh luận Phật nói rất nhiều, nói ra thì mọi người đều biết, thế nhưng thân tâm của bạn vẫn cứ trái ngược với pháp tắc này, cho nên bạn không có được thọ dụng của Phật pháp, còn nếu như bạn nghe rồi hiểu được rồi, bạn có thể tương ứng với pháp tắc này, thì bạn liền được đại tự tại, bạn liền có được thọ dụng chân thật, hạnh phúc viên mãn chân thật. Pháp tắc này là nói với chúng ta “*Tướng có, Thể không*”, nhà Phật nói “*Tướng có, tánh không*”, tánh chính là thể là “không”, tướng có, “có” không phải thật “có”.

Trên “Kinh Bát Nhã” nói rất hay, “Bát Nhã Tâm Kinh” mọi người ngày ngày đều đọc; “có” gọi là “diệu hữu”, “không” gọi là “chân không”, “*Diệu hữu phi hữu, chân không bất không*”<sup>20</sup>.

Cho nên trước chữ “không” thêm một chữ “chân”. “Chân không” là nói cái gì? Nói ra là tâm tánh của chúng ta, tâm tánh là chân không, tâm tánh biến hiện ra tướng, những cái tướng này gọi là diệu

hữu, sum la vạn tượng, bao gồm chính thân thể của chúng ta, bao gồm tất cả vạn tượng, cái vạn tượng này không phải là thật.

Trên Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”.

Hư vọng không thể nói không có tướng, tướng có, nhưng tướng là hư vọng. Vì sao nói là hư vọng? Tướng không thể vĩnh hằng tồn tại, không chỉ là tướng của mười pháp giới không thể tồn tại vĩnh hằng, tướng của pháp giới nhất chân cũng không thể vĩnh hằng tồn tại. Thế nhưng chúng ta thấy những hiện tượng này vẫn tồn tại một khoảng thời gian, cái tướng này là tướng tiếp nối tướng, như vậy mới hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu như hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta sẽ không phân biệt đối với tướng, sẽ không chấp trước. Vì sao vậy? Vì nó là giả, mộng huyễn bào ảnh, nếu bạn phân biệt nó, là vọng tướng, nếu bạn chấp trước nó, là phiền não. Vọng tướng phiền não từ do đâu mà có? Tự làm tự chịu. Đây là nói cho bạn chân tướng sự thật. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, tất cả hiện tượng này thời gian của nó tồn tại “khoảng sát na”.

**“Sát na” là gì?**

Trên “Kinh Nhân Vương” nói với chúng ta, một khay móng tay có 60 sát na, một sát na có 90 lần



sanh diệt. Thời gian của một khảy móng tay rất ngắn, một sát na là một phần 60 của thời gian một khảy móng tay, một phần của 60 trong thời gian ngắn như vậy, cái tướng này có 900 lần sanh diệt trong 1 sát na.

Chúng ta dùng phim ảnh để làm thí dụ, giống như hiện tại chúng ta xem phim ảnh, các vị dễ dàng hiểu được, phim ảnh ở trên màn bạc chiếu ra hình ảnh, trong máy chiếu là phim gốc, mọi người đều biết, trong một giây đầu ống kính của nó đóng mở 24 lần, trong một giây chiếu ra 24 tấm, cái phim gốc đó liên tục tương tiếp nối tương, tiếp nối nhau, chúng ta xem thấy thì dường như là thật, vậy mà một giây mới có 24 lần đóng mở. Phật liền dùng cách nói này trên Kinh Nhân Vương, một khảy móng tay của chúng ta, kinh Phật nói “Cái khảy của người khoẻ mạnh”, thân thể của đại lực sĩ rất là khoẻ mạnh dũng mãnh, nên khảy được rất nhanh, chúng ta khảy được nhanh. Một giây có thể khảy được 4 lần, 4 nhân 60 lại nhân tiếp cho 900, một giây bao nhiêu tấm ảnh, có bao nhiêu tấm phim gốc? Hai lần 108.000 tấm (216.000 tấm). Đó là hiện tượng mà hiện tại chúng ta thấy được. Trên màn bạc một giây 24 tấm thì đã có thể lừa được bạn rồi, bạn liền cho rằng đó là thật, nếu như một giây là hai lần 108 ngàn tấm, thì bạn làm sao biết được nó là giả? Trên “Kinh Nhân Vương” nói với các vị là Thế Tôn phương tiện nói, nếu như các vị tỉ mỉ mà tư duy, sau đó mới hiểu được lời Phật nói: “*Tất cả*

*pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như chớp*". Chúng ta mới chân thật có mấy phần thể hội.

Trong “Hoa Nghiêm Kinh” phẩm “Thập định” nói được rõ ràng hơn, một sát na không chỉ có 900 lần sanh diệt, cho nên ở trong Kinh Nhân Vương chúng ta thấy được việc này là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói, không phải nói chân thật, nói chân thật thì cái tốc độ này còn nhanh hơn so với đây không biết là gấp bao nhiêu lần. Đây là nói rõ chân tướng sự thật của vũ trụ hiện tượng, sát na sanh diệt.

Cho nên Phật đem cái hiện tượng này cũng gọi là “*Bất sanh bất diệt*”. Vậy thì các vị phải nên biết, quả nhiên bất sanh bất diệt, nếu nói một cái bất sanh bất diệt, đó chẳng phải là lời thừa hay sao? Câu nói này của Phật là nói tắt cả sanh diệt của pháp tướng. “Sanh diệt” vì sao nói “Bất sanh bất diệt”? Tốc độ sanh diệt của nó quá nhanh gần như là đồng thời, sanh diệt gần như là đồng thời, cho nên gọi bất sanh bất diệt. Đó chính là ý nghĩa Phật nói pháp.

Chúng ta “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, hiểu rõ chân tướng sự thật, các vị nghĩ xem làm gì có pháp tướng tồn tại? Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, bao gồm sáu cõi, ba đường, căn bản là không thể tồn tại, chân thật là mộng huyễn bào ảnh, căn bản là không thể tồn tại. Nhưng tất cả

chúng sanh mê ở ngay trong cảnh giới này, cho rằng cái cảnh giới này là thật, cho rằng cái cảnh giới này là thật có, rồi ở ngay trong cảnh giới này mà khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sự việc này phiền phức.

Thế là chúng sanh đem hiện tượng sát na sanh diệt chuyển biến, cái tướng đó là sát na sanh diệt, sát na chuyển biến. Chúng sanh dùng sức mạnh gì đem cái hiện tượng này chuyển biến? Ý niệm, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên ý niệm của bạn thiện, chuyển biến chính là cảnh giới thiện, ý niệm ác, chuyển biến là cảnh giới ác. Do đây có thể biết thiên đường là do ý niệm biến ra, địa ngục cũng là do ý niệm biến ra.

Nếu bạn hiểu rõ cái đạo lý này, thì liền biết được học vấn trong cái đạo lý này thật to lớn. Quan trọng nhất là điều tâm. Vì sao vậy? Thân không cần phải lo, thân là tùy tâm, tùy ý niệm mà biến hiện. Vậy chúng ta phải chú trọng “điều” cái gì? Điều “năng biến”, “sở biến” không quan trọng, năng biến tương ứng với pháp tắc tự nhiên, sở biến thì thuận lý thành chương liền biến thành Thế Giới Cực Lạc, liền biến thành thế giới Hoa Tạng, biến thành khu vườn tốt đẹp thế gian, người người sinh hoạt đều hạnh phúc tràn đầy, vậy thì quá tốt. Có thể làm được hay không? Có thể! Khẳng định được, vấn đề bạn phải hiểu được đạo lý ở trong đó, hiểu được cảnh giới có diễn biến thế nào.

Cho nên Phật dạy chúng ta, thực tế ra mà nói, đem thế giới Hoa Tạng, đem thế giới Cực Lạc phổ cập đến tất cả thế gian, khiến cho tất cả thế gian đều biến thành Thế Giới Cực Lạc, đều biến thành thế giới Hoa Tạng. Cách biến thế nào vậy? Trước phải điều tâm. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc vì sao tốt đẹp đến như vậy? Lòng người ở nơi đó tốt. Trên kinh nói: *“Các bậc thượng thiện nhân cùng ở một nơi”*. Nếu như cái thế gian này ngày này của chúng ta, con người chúng ta mỗi mỗi đều là thượng thiện, thì hoàn cảnh y báo của chúng ta ngày nay nhất định giống y như Thế Giới Cực Lạc, cái đạo lý chính là như vậy. Thế giới Hoa Tạng vì sao tốt đẹp đến như vậy? Người trong thế giới Hoa Tạng, mỗi một người ở đó đều đã đoạn kiến tư phiền não rồi, trần sa phiền não đoạn luôn, vô minh cũng phá được mấy phẩm, cho nên thế giới đó tốt đẹp.

Thế giới này ngày nay của chúng ta vì sao mà không tốt? Tất cả chúng sanh tư tưởng, kiến giải, lời nói, tạo tác, hoàn toàn trái ngược với pháp tắc tự nhiên. Trong lòng nghĩ ra trái với pháp tắc tự nhiên, nên gọi là tà tri tà kiến, nói ra, làm ra, cũng trái ngược với pháp tắc này, nên tạo mười ác nghiệp. Việc này trên “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” đã nói: *“Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội”*.

Tội nghiệp biến ra cảnh giới gì, biến ra hoàn

cảnh hiện tiền của chúng ta. Đặc biệt là trong một hai năm gần đây, thiên tai nhân họa đến đâu cũng có, có một số đồng tu đến hỏi tôi, có thể tránh khỏi hay không? Tôi nói với mọi người “Không cách gì tránh khỏi”. Các vị nếu muốn di dân, nếu muốn tìm một khu vực trên thế giới này không bị tai nạn, xin nói với các vị, không hề có. Nếu bạn muốn tìm, bạn hãy đến các nơi trên thế giới này mà tham quan du lịch một lần, có nơi nào mà ở đó con người không có Tham-Sân-Si, thì nơi đó chính là đất phước, bạn đi xem thử, tìm thử xem, có nơi nào mà con người không có Tham-Sân-Si hay không? Có nơi nào mà con người không tạo ác nghiệp hay không? Nếu bạn có thể tìm được nơi này thì tốt, hiện tại chúng ta đều biết trên địa cầu không hề có nơi nào như vậy, không thể tìm ra.

Nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có. Vì vậy người niệm Phật, người học Phật là người sáng suốt, tai nạn đến rồi có sợ hay không? Không sợ, tai nạn đến rồi có thể tránh được hay không? Nhất định có thể tránh khỏi. “Tránh khỏi” không phải là nói cái thân thể này của chúng ta không bị nạn. Thân gặp nạn hay không gặp nạn không hề gì, vì thân ở thế gian này không thể thường trụ, vì có Sanh-Lão-Bệnh-Tử nên làm gì có thể thường trụ? Việc này chúng ta phải triệt để giác ngộ. Vậy tai nạn đến rồi thì làm sao? Rất bình thường, không một chút lạ kỳ nào, nghiệp nhân

quả báo trong đây, ngõ ngách ngọn nguồn, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, bạn còn gì mà khăn trương chú? Cho nên ở trong cái cảnh giới này, đại nạn đến đâu cũng không khiếp, không sợ, tâm là định, tâm là thanh tịnh, không luận là tai nạn như thế nào, có thể tiếp nhận, không hề có vấn đề gì, thân thể bị huỷ diệt ở trong tai nạn, nhưng tinh thần của bạn (trong Phật pháp gọi là “thần thức”, trong thế pháp gọi là “linh hồn”) sẽ đi tìm một thân thể khác, đó không phải là chết. Thân thể của chúng ta, thân có sanh diệt, trong sanh diệt vẫn có một cái “Ta” không sanh diệt. “Ta” không sanh diệt, nhưng cái thân này của ta thì nó sanh diệt, thân không phải là ta, nếu như chúng ta nhận biết thần thức linh hồn là ta, thân không phải là ta, thì bạn đã nâng cao lên cảnh giới của chính mình rồi. Thân không phải là ta, vậy thân là thứ gì vậy? Thân là sở hữu của ta. Cũng giống như chúng ta mặc quần áo vậy, là sở hữu của ta, khi quần áo mặc cũ rồi, rách rồi, bạn sẽ bỏ đi để đổi một bộ mới khác, cho nên thân này hoại rồi thì đem nó bỏ đi, lại đổi một cái thân khác. Cho nên nếu bạn chân thật có được chút công phu, công phu này không cần phải rất cao, bạn liền sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại là xả thân thọ thân, cũng giống như lột bỏ quần áo thay bộ quần áo khác tự tại như vậy.

Người thế gian không biết được sự việc này, thay quần áo mà cảm thấy rất khổ, ai vậy? Trẻ con,

trẻ con mặc một bộ quần áo, bảo nó đổi một bộ khác thì cảm thấy thật là khổ sở, chạy đông chạy tây, nó không cam tâm, không tình nguyện, cảm thấy việc đó như cực hình. Người lớn thì không như vậy, quần áo dơ rồi phải giặt, kiểu dáng không thích hợp, thì đổi một kiểu dáng mới, họ rất an vui xả thân thọ thân. Học Phật công phu đến rồi, đối với sanh tử xem ra cái gì? Xem thành như thay bộ quần áo vậy, một chút đau khổ cũng không có, một chút khấn trương cũng không có, một chút khiếp sợ cũng không có. Người như vậy xả thân thọ thân, thành thật mà nói khi thọ thân khác, quyết định đổi một thân khác phải tốt đẹp hơn nhiều so với cái thân thể này, đó là thiện báo. Nếu như khi xả thân, cảm thấy hoang mang, khiếp sợ, sợ hãi, vậy khi bạn đổi một thân khác sẽ xấu đi, đổi ra cái thân gì vậy? Đổi cái thân súc sanh, đổi cái thân ngựa quý, vậy thì rất khó có thể quay lại. Cũng giống như thay đổi quần áo vậy, càng đổi quần áo càng rách nát, càng khó coi hơn, vậy thì bạn hỏng rồi.

Học Phật có thể có được chút thọ dụng này thì rất cừ khôi rồi. Đây mới là thọ dụng nhỏ ở trong Phật pháp thôi, không phải thọ dụng lớn. Vì sao vậy? Vì bạn nhận biết thần thức là “Ta”, nhưng thần thức vẫn không phải là ta.

*Vậy chân thật “Ta” là gì vậy?*

Chân thật là “Ta” chính là “*Pháp tánh*”. Trong thiên tông gọi là “*Minh tâm kiến tánh*”. Kiến tánh, thấy được chân ngã, tông môn gọi là “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”.

Nếu chúng ta nhận định thân thức là ta, không nhận cái thân này là ta, xin nói với các vị, là bạn có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Nếu ở trong sáu cõi mà không rời khỏi sáu cõi luân hồi, thì bạn quyết định được hưởng phước trời, bạn sanh lên trên cõi trời. Còn cao minh hơn thì siêu việt sáu cõi, có thể nâng cao lên pháp giới của Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh, đó là không gian sinh hoạt của bạn, đó là nơi đến của bạn, thù thắng hơn nhiều so với sáu cõi.

Còn nếu như bạn biết thân thức vẫn không phải là ta, vẫn là giả không phải là thật, “*Tự tánh*” mới là ta. Vậy thì công đức của bạn liền viên mãn, bạn liền siêu việt mười pháp giới, đến nơi nào vậy? Đi đến thế giới Hoa Tạng, thân cận Tỳ Lô Giá Na Phật, làm bạn với 41 vị pháp thân đại sĩ, người một nhà, hoặc giả là vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn siêu việt mười pháp giới, đó là chân tướng sự thật.

Phật xuất hiện ở cái thế gian này, chính là muốn nói cho chúng ta nghe sự việc này, đó mới là chân tướng sự thật, chân thật có thể “điều chúng



sanh”.

Cho nên chúng ta học Phật, quan trọng nhất phải tu “tâm thanh tịnh”. Trong đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ, đem nguyên tắc tu học nói với chúng ta, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Ba cái nguyên tắc này, chúng ta ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Tất cả mọi người không nhiễm ô tâm tánh, nếu như đối với mọi người, thuận với chính mình khởi lên ý niệm thương yêu, không thuận với ý của chính mình thì sanh sân hận, sanh đố kỵ, tâm của bạn bị ô nhiễm, không thanh tịnh.

Cho nên tu hành tu ở đâu vậy? Tu chính ngay đây. Khi tất cả cảnh giới này hiện tiền, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không bị ô nhiễm, thì bạn mới có được công phu chân thật, bạn tu hành công phu đắc lực, bạn thật có công phu.

Không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm, hay nói cách khác cảnh giới ở trước mắt rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là huệ. Trong lòng chính mình như như bất động, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, đó là công phu.

Chúng ta tu hành phải tu ở ngay đây, tu ở ngay trong hoàn cảnh nhân sự, tu ở ngay trong hoàn cảnh

vật chất. Mỗi ngày sáu căn chúng ta tiếp xúc, tất cả người, tất cả vật, tất cả mọi việc, làm công phu gì vậy? Chính là làm cái công phu này. Ý niệm vừa khởi lên, cho dù là niệm thiện hay là ác niệm đều là ô nhiễm, ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm, ý niệm vừa khởi lên, lập tức dùng câu “A Di Đà Phật” làm cho ý niệm này lắng xuống. Tịnh tông chúng ta dùng cái phương pháp này, một câu Phật hiệu làm cho ý niệm này lắng xuống, hoá giải hết cái ý niệm này, tất cả vọng niệm thấy đều qui về câu A Di Đà Phật.

“A Di Đà Phật” là gì? A Di Đà Phật là đức hiệu trong tự tánh của chúng ta, A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chúng ta. Danh tự của chân như bản tánh gọi là A Di Đà Phật, đó là một câu phạn ngữ, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Vô lượng giác”, tất cả đều quy về vô lượng giác. Danh hiệu đạo sư của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc gọi là A Di Đà Phật. Cho nên ở trên kinh Phật thường nói: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, đó là từ trên tâm tánh mà nói, từ trên chân thật mà nói.

Câu Phật hiệu này bạn phải biết niệm, cái biết niệm này, người sơ học biết niệm, chính là đem tất cả ý niệm của bạn đều chuyển biến thành A Di Đà Phật, làm cho trong tâm của bạn, ngoài câu A Di Đà Phật ra, không có một tạp niệm thì tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là trên

“Kinh Di Đà” nói “Nhất Tâm bất loạn”, bạn liền được nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn còn gọi là “*Niệm Phật Tam muội*”.

“Tam muội” là tiếng Phạn, ý nghĩa là “Chánh thọ”, là “Hưởng thụ bình thường”. Ngày nay chúng ta hưởng thụ không bình thường. Hưởng thụ bình thường là vô niệm, “*Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*”, đó là hưởng thụ bình thường.

Cho nên tông chỉ giáo hoá chúng sanh của Phật, mục đích chính là “*Điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”.

“Diệu lý” là chân tướng sự thật, cũng là chúng ta thường nói “Thật tướng các pháp”. Nói được rõ ràng hơn một chút chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Phật là vì chúng ta nói rõ sự việc này.

Sự việc này nếu bạn hiểu được rõ ràng, thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta phải biết nên làm như thế nào. Có phải chính mình phải khế nhập cảnh giới này thì tốt? Không sai, có thể khế nhập cảnh giới này rất tốt, tự lợi công đức bạn được rồi. Thế nhưng cái thế gian này, còn có rất nhiều chúng sanh chưa giác ngộ, không thể nói xem thấy họ thì không quan tâm, chính mình trốn tránh cái hiện thực này, đó là sai lầm. Ở trong Phật pháp gọi là “*Tự cho mình cao*”. Phật không tán thán những người này, bạn chính mình được độ, bạn phải giúp đỡ người

khác, đó là Bồ Tát.

Thứ hai: **“Trữ công đức”** [Trữ công đức]

“Hoá tha”: Giúp đỡ người khác, thế nhưng bạn phải nên biết hoá tha cần phải tự độ. Nếu bạn chính mình đối chân tướng sự thật, không thấu triệt, không hiểu rõ, tà kiến, phiền não, tập khí của chính mình chưa đoạn dứt, bạn làm sao có thể giúp cho người khác?

Thậm chí chúng ta hiện tại trên thực tế cũng đã từng thấy qua mượn danh để tư lợi, giả mượn Phật pháp thoã mãn dục vọng của riêng mình, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Nếu bạn nói “Họ không hiểu”, nhưng họ cũng có thể nói được khéo léo, họ cũng có thể đem kinh giảng được có đầu có đuôi, cũng xây dựng đạo tràng trang nghiêm, cũng có không ít đồ chúng tu hành theo họ. Thế nhưng những gì chính họ làm, hoàn toàn trái ngược với Phật pháp. Họ làm ra là cái gì? Vẫn cứ là danh vọng lợi dưỡng, vẫn cứ là phải quây nhân ngã, vẫn cứ mỗi niệm được mất, đem cái được mất xem thành quá nặng. Vì sao có ra cái lỗi lầm này? Hai câu phía trước họ không có làm, họ không làm được, cho nên công đức liền biến thành phước đức, thậm chí đến công đức, phước đức biến thành tội lỗi, khuyên bảo mọi người tu phước, cùng xả tài tu phước, mọi người đều xả tài, còn họ thì đưng ở trong túi, đầy đủ cho chính họ, họ chính mình

tạo vô lượng tội nghiệp. Người xưa không như vậy, người xưa hiểu được, xây dựng đạo tràng trang nghiêm, không phải chính mình hưởng thụ. Cho nên chúng ta thấy những tông lâm được xây dựng vào thời xưa, các vị tỉ mỉ mà quan sát, phòng ốc của trụ trì và chấp sự ở, hoàn cảnh của họ rất là thô sơ, do đây có thể biết đại chúng cúng dường để tu phước, chính họ không có hưởng, hay nói cách khác ăn mặc ngủ nghỉ của họ, tất cả hoàn cảnh đời sống không hề thay đổi, đó là rõ lý, không tạo tội nghiệp. Hiện tại mọi người khuyên mộ rất nhiều tiền, xây dựng một cái đạo tràng lớn, trước tiên phải đem hoàn cảnh cư trú của chính mình bố trí sao cho rất tốt đẹp, là tạo tội nghiệp.

Xây dựng đạo tràng là nơi làm đạo, là nơi cúng cho chúng, không phải cúng dường chính mình. Mọi người cũng đều nghe nói qua, nhà Phật có một câu nói: *“Một hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời nay không liểu đạo, mang lông đội sừng để trả”*.

Lời nói này là thật không phải là giả, bạn có phước báo lớn, có thể hưởng thọ mười phương chúng sanh cúng dường, làm gì có phước báo lớn đến như vậy? Chỉ có Phật và Đại Bồ Tát mới có phước báo này, phàm phu làm gì có phước báo lớn như vậy. Cho nên mê hoặc điên đảo, phước báo này hưởng không được vài năm, khi chết đều là mơ mơ hồ hồ mà chết,

chết rồi thì đi đến nơi đâu vậy? Chỗ này không cần phải nói, tương lai vẫn là không tránh khỏi phải trả nợ.

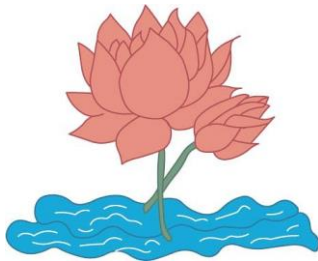
Cho nên Phật dạy cho chúng ta phải “*Trữ công đức*”, không phải phước đức. Trong công đức có phước đức, trong phước đức thì chưa chắc có công đức. Công đức là nói tu công mà có được, thí dụ chúng ta trì giới có công, thì bạn liền được định, định chính là đức; Tu định có công, trí tuệ khai, khai huệ là đức. Do đây có thể biết, công là tu nhân, đức là quả báo, tu nhân được quả, là đạo lý nhất định.

Chúng ta phải trữ công đức, tích công bồi đức, làm thế nào mới có thể giữ được công đức? Cái chữ “Trữ” này rất quan trọng, trữ là tồn trữ, lưu kho, công đức của bạn mới có thể tích lũy được. Trong nhà Phật có một câu nói “*Lửa thiêu rừng công đức*”. Công đức rất khó mà tồn trữ, vì sao vậy? Một đám lửa thì cháy sạch. Lửa gì vậy? Sân hận, khởi tức giận, vừa khởi tức giận, công đức đều hết. Cho nên bạn phải biết, bạn cả đời này tu hành trữ được bao nhiêu công đức, nghĩ lại xem bắt đầu từ lúc nào không khởi tức giận, nếu như sáng sớm ngày nay khởi lên một cơn giận, công đức của bạn, công đức của đời quá khứ và ngay đời này đã tu chỉ có mấy giờ đồng hồ, thấy đều cháy sạch, không còn gì hết.

Người hiện tại nói công đức, có thể nói đều là hữu danh vô thực, có cái tên của công đức, tu cái tên của công đức, nhưng không tu công đức thật. Vì sao? Trong lòng chỉ cần có cái không được vui, thì công đức hết rồi.

Chúng ta phải biết thế gian yêu ma quỷ quái rất nhiều, chỉ sợ bạn tích công bồi đức, cho nên thị hiện ra vô số cảnh giới, vô số nhân duyên, muốn phá hoại đi công đức của bạn. Thế nhưng bản thân họ không có năng lực phá hoại công đức của bạn, bất cứ người nào cũng đều không có cách gì phá hoại công đức của bạn. Vậy ai có thể phá hoại? Chính mình phá hoại chính mình, còn họ ở nơi đó thúc đẩy bạn, làm cho bạn khởi tức giận, làm cho bạn khởi tâm sân hận, làm cho bạn rất nghe lời, quả nhiên khởi tức giận, quả nhiên khởi tâm sân hận, đem công đức của chính mình thiêu hết sạch. Mà ở nơi đó vỗ tay vui mừng, tốt lắm, làm ra cái việc ngọc vậy.

\*\*\*\*\*



**(VCD 036)**

Chúng ta sau khi hiểu rõ được cái đạo lý này, nhất định phải đề cao cảnh giác, tất cả thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, tất cả nghịch cảnh không sanh tâm sân hận, thì công đức của bạn mới có thể giữ được, con người này là trí tuệ chân thật.

Phía trước, “Hàng phục ma oán” Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem, “*Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán*” [Dùng sức định huệ hàng phục ma oán]. Nếu bạn không có định, không có huệ, thì công đức của bạn không thể giữ được, đó là đạo lý nhất định. Ở trong cảnh giới thường hay khởi tâm động niệm vậy còn có thể được sao? Nếu tâm bạn tùy theo cảnh giới bên ngoài xoay chuyển thì đó là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, tương lai chịu báo luân hồi, là bạn làm ra việc như vậy. Cho nên sau khi chúng ta hiểu rõ, chúng ta phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện, việc rèn luyện này chính là tu hành. Ngày trước sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, xem thấy ưa thích chúng ta khởi lên tâm hoan hỷ, xem thấy không ưa thích chúng ta khởi tâm ghét bỏ, vậy thì sai rồi. Sai lầm thì đem nó tu sửa lại, tu sửa thế nào vậy? Thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, nghịch cảnh không sanh tâm ảo não, đó gọi là tu hành, đem cái sai lầm tu sửa lại, đó gọi là tu hành.



Cho nên tu hành không phải mỗi ngày tụng kinh, niệm Phật, lay Phật, đó mới chỉ là hình thức tu hành. Tu rồi phải chân thật có thể hữu dụng, phải có thể dùng được ở ngay trong đời sống, khi bạn đối diện với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc, phải thật khởi lên được tác dụng, tâm bạn không còn bị cảnh giới này xoay chuyển, bạn mới gọi là có công phu.

Còn như bạn ở Niệm Phật Đường niệm Phật, một ngày bạn có niệm mười vạn danh hiệu Phật, nhưng nếu như đối diện với cảnh giới tâm còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vậy thì như người xưa nói, bạn “*Đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*” mà thôi. Như vậy là bạn không có công phu, công phu của bạn là giả không phải là thật, công phu thật phải trải qua được sự khảo nghiệm. Khi bạn cùng ở với mọi người (dùng lời hiện tại mà nói là giao lưu với chúng sanh) vào lúc này cũng phải có biểu lộ, biểu hiện cũng có hỉ, nộ, ai, lạc, đó là biểu diễn, không phải là thật, nhưng bên trong thanh tịnh vô nhiễm. Đúng như Vĩnh Gia đã nói: “*Phân biệt diệc phi ý*”<sup>21</sup>, vậy thì đúng rồi. Còn nếu như một người đến cảnh giới này, trên mặt giống như tượng thần điêu khắc vậy, người như vậy ở trong xã hội, cũng có thể hù chết người.

Cho nên ứng dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, rất là hoạt bát, rất là linh hoạt, hiển thị

ra Phật pháp là đáng quý, viên dung của Phật pháp, thọ dụng chân thật của Phật pháp, từng li từng tí đích thực là không có ô nhiễm, chân thật có định có huệ. Đây gọi là công phu, đó chính là công đức, bạn chân thật là trử được công đức.

Thứ ba: **“Thị phước điền”** [Bày phước điền]

Vậy bạn còn phải tu phước. Tu phước quyết không phải vì chính mình, tu phước là vì chúng sanh, không có phước báo làm sao có thể độ chúng sanh? Cho nên thành Phật, Phật gọi là “Nhị túc tôn”. “Túc” là đầy đủ, là viên mãn, “Nhị” là hai loại, một là trí tuệ viên mãn, một là phước đức viên mãn. Phật là phước đức viên mãn. Có phước lớn đến như vậy, cho nên mới có thể cho tất cả chúng sanh hưởng phước. Ngày nay chúng ta ở cái đạo tràng này, ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ, hưởng phước báo của chư Phật mười phương.

Chúng sanh xả tài, xả lao lực, Phật có phước báo này có thể tiếp nhận, Phật tiếp nhận rồi, Phật không có hưởng, Phật cho mọi người chúng ta cùng hưởng. Cái lý cùng sự này chúng ta đều phải rõ ràng, chúng ta phải học tập, chúng ta có phước nhất định phải cho mọi người cùng hưởng, không nên chính mình riêng hưởng, chính mình riêng hưởng là tạo nghiệp, cho mọi người hưởng, chân thật gọi là tu phước.

*Cái gì gọi là phước? Nhất định phải rõ ràng.*

“Thị” là chỉ thị ra những gì là phước điền? Phước điền rất nhiều, hay nói cách khác cơ duyên tu phước quá nhiều quá rộng. Nhà Phật phước điền vô lượng, quy nạp thành ba loại lớn.

*Loại thứ nhất gọi là “Bi điền”.*

Từ bi, lân mẫn với tất cả tất cả chúng sanh bản cùng khổ nạn. Vậy chúng ta muốn hỏi những ai là chúng sanh bản cùng khổ nạn? Chúng sanh trong mười pháp giới đều là bản cùng khổ nạn. Bạn không nên chỉ xem thấy những người hiện tiền không có cơm ăn, không có quần áo mặc, loại người này bản cùng khổ nạn. Còn có những người hiện tại họ có phước báo, ở nơi phòng ốc rất tốt, đời sống rất là dư giả, bạn cho rằng loại người này không nghèo cùng. Thực tế họ cũng là nghèo cùng như nhau mà thôi. Họ nghèo cùng chỗ nào vậy? Họ nghèo cùng ở trí tuệ. Không có trí tuệ là nghèo cùng, hay nói cách khác đời sống vật chất họ có thể trải qua được, nhưng đời sống tinh thần họ rất khổ.

Cho nên nghèo cùng có loại nghèo cùng trên vật chất, có nghèo cùng trên tinh thần, có nghèo cùng trên đạo nghiệp, có nghèo cùng trên trí tuệ. Phạm vi nghèo cùng thì quá rộng quá lớn. Ngày nay chúng ta nói có năng lực kỹ thuật không thể so sánh với người

khác, nhưng đều là nghèo cùng, đều là lạc hậu, mới biết được phạm vi nghèo cùng sâu rộng vô hạn. Bồ Tát thấy được, đại từ đại bi giúp đỡ họ, đó gọi là trông phước, cho nên đó là phước điền.

Mà phương pháp trông phước điền, cũng rất là nhiều, bạn không có trí tuệ, bạn không biết được làm thế nào để tu phước, bạn phải có trí tuệ, mỗi giờ đều là giờ để tu phước, nơi nơi đều là chỗ để tu phước báo, bạn liền thật biết được. Chúng ta quay đầu nhìn lại cái thế gian hiện tại này, hiện tại người thế gian tình hình nghèo cùng, khiến cho một người căn tánh trung hạ, đều có thể rất rõ ràng quan sát được.

Tu phước đến nơi nào để tu? Chính mình phải nên rõ ràng, làm thế nào cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn nghèo cùng của thế giới.

*Loại thứ hai gọi là “**Ân điền**”.*

Ân điền là báo ân, người nào có ân với chúng ta vậy? Thứ nhất là cha mẹ, nhất định phải báo đáp, báo đáp cha mẹ là trông phước điền. Thứ hai là thầy giáo, sinh mạng của chúng ta được nhờ ở cha mẹ, trí tuệ của chúng ta, nhà Phật nói “Pháp thân huệ mạng” có được là nhờ thầy giáo.

Ân đức của thầy giáo cùng với cha mẹ không hề khác nhau, ở trong cổ lễ Trung Quốc đã nói rất

hiều. Xã hội hiện đại không có hiếu đạo, cho nên sư đạo cũng không có, sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp là sư đạo, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là “Bổn sư”. Bổn sư chính là thầy giáo sáng lập đầu tiên, giáo dục Phật Đà là từ nơi Ngài sáng lập, chúng ta gọi Ngài là thầy giáo căn bản, người sáng lập đầu tiên. Chúng ta mỗi niệm không quên đối với Ngài. Giảng đường chúng ta muốn cúng dường tượng Phật, cúng dường hình tượng của thầy giáo, cái ý nghĩa này chính là báo ân, không quên nguồn gốc.

Chúng ta ở nơi đây làm công tác giảng giải, cùng với đồng tu cùng nhau học tập kinh điển, cũng giống y như ở ngay trước mặt Phật vậy, Phật Bồ Tát làm chứng minh cho chúng ta, chúng ta biểu đạt một chút lòng thành kính này, đó là báo ân, đây chính là trồng phước điền.

Ngoài thầy giáo cha mẹ ra, chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức, tất cả thiện tri thức đều là ân điền. Lại mở rộng lớn hơn, quốc gia có ân đức bảo hộ hoàn cảnh đời sống của chúng ta được an ninh. Rồi tất cả chúng sanh có ân đức hỗ trợ hợp tác cúng dường đời sống thường ngày cho chúng ta. Đây chính là trong kệ hồi hướng mà thường ngày chúng ta đọc “*Trên đền bốn ân nặng*”, tất cả chúng sanh đều có ân đức với chúng ta, đó là ân điền.

*Loại thứ ba là “Đức điền”.*

Là chỉ riêng đem Tam Bảo nêu ra, Phật - Pháp - Tăng Tam Bảo không chỉ là có ân đức với chúng ta, các Ngài còn là ruộng công đức, nên gọi là “Đức điền”, đó là chuyên chỉ Tam Bảo. Tam Bảo có đại trí tuệ, đại đức, đại năng, giáo hoá tất cả chúng sanh. Cho nên chúng ta trồng phước điền đến nơi đâu để trồng? Phải nên biết đi đến những nơi này để trồng phước, cho dù năng lực của chúng ta không đạt đến nhưng không thể không có tâm, nên gọi là: *“Tâm có thừa mà sức không đủ”*, đó không phải không có tâm, mà do sức của chúng ta không đạt đến được, có tâm, nếu như có năng lực nhất định làm đến, mà không phải không làm, không phải ở nơi đó khởi vọng tưởng không, thật có cái tâm này, thật muốn đi làm.

Hiện tại ở Đại lục mọi người xem thấy ở trên báo, nạn nước rất nghiêm trọng. Năm xưa mỗi một lần bị nạn nước, chúng ta luôn là tận tâm tận lực quyên một số tiền, giúp đỡ những cư dân khu vực tai nạn. Năm nay khu vực tai nạn mở rộng, đồng thời lại bị ảnh hưởng kinh tế, khiến cho chúng ta xem thấy cái tai nạn lớn này, chân thật là không biết làm thế nào. Vậy tai nạn có phương pháp gì hoá giải không? Đáp án khẳng định là có. Phương pháp trị tận gốc là phải giáo hoá chúng sanh, giáo hoá: *“Diệt trừ Tham-Sân-Si, cần tu Giới-Định-Tuệ”*.

Việc này có lợi ích gì với thực tế chứ? Người thế gian không tường tận, rất nhiều tai biến có quan hệ rất mật thiết với lòng người. Trên kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”.

Vì sao chúng ta không có nghe nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có nạn nước lụt? Không hề nghe nói thế giới Hoa Tạng có động đất? Không nghe nói! Vì sao ở nơi đó không có? Vì nơi đó không có “nhân”, thì họ làm gì bị những thứ “quả” này chứ.

Nhân này là gì? Nước là từ lòng tham biến hiện ra, mọi người lòng tham ngày ngày thêm lớn, vậy thì nước sẽ nhiều, cái phiền phức này liền to. Lửa là sân hận; Địa chấn, động đất là bất bình, do lòng người bất bình.

Ngày nay chúng ta nói những lời nói này, người thông thường nói không có chứng cứ khoa học, họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Khoa học thực tế mà nói rất là non nớt, vẫn chưa đạt được cảnh giới này. Hôm nào họ đạt đến được cảnh giới này, thì chúng ta những người chịu khổ chịu nạn này, đã phải gánh chịu tai nạn vô cùng rồi, còn phải chờ họ đến để thừa nhận, không tin tưởng lời Phật nói.

Cho nên diệt trừ Tham-Sân-Si, liền có thể tự nhiên tiêu trừ được những tai ách thế gian này. Thế

nhưng hiện tại chúng ta thấy thế gian, chúng ta thường hay đến nước ngoài đi du lịch, mỗi một quốc gia khu vực, chúng ta đi xem cái gì? Xem lòng người Tham-Sân-Si, mỗi năm một tăng thêm nhiều. Xem thấy thật kinh khiếp, thật lo sợ, chúng ta không hề nghe nói có một nơi nào đó, ý niệm Tham-Sân-Si đã bình hoà rồi, giảm lại rồi, không hề có, mà mỗi ngày đang thêm lớn, đang gia tăng tốc độ thêm lớn. Chúng ta xem thấy trong lòng lo lắng khôn lường. Vậy có thể được sao? Lòng tham mang đến nạn nước, sân hận mang đến nạn lửa, ngu si mang đến gió bão, bất bình mang đến động đất. Người hiện tại đều làm những thứ này, nước, lửa, gió, động đất chẳng lạ gì mỗi năm một thêm nhiều, số lần mỗi năm thêm nhiều, mà lần sau luôn là nghiêm trọng hơn lần trước.

*“Có nhân kia ắt có quả này”*. Người hiện tại họ không tin tưởng cái đạo lý này, giáo hóa diệt trừ tham sân si, đó là trị liệu từ căn bản. Trong Phật pháp nói với chúng ta *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*, *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, nói rõ cho chúng ta nghe đại đạo lý này.

Phương pháp trị phần nổi không phải không có, có! Tài nguyên sức người của Trung Quốc là số một trên thế giới, người nhiều đến như vậy, hay nói cách khác, sức lao động nhiều đến như vậy, không hề được vận dụng tốt nó, để những sức lực này lãng phí, thật là đáng tiếc. Cho nên ở trên công tác trị phần nổi, mỗi năm



chúng ta có nạn nước, nạn nước phải nên xếp ở hàng đầu, phải học Đại Vũ trị thủy, phải hiểu rõ địa hình, hình thế của đất cao thấp, phải dẫn đạo dòng nước này, từ phương hướng nào đó dẫn nó chảy vào trong biển cả. Cho nên chúng ta phải dùng công cụ khoa học hiện đại, tiến bộ hơn rất nhiều so với ngày trước, có thể khai mương dẫn nước, có thể mở rộng ao hồ.

Các vị biết được trong lịch sử ghi chép, Đông Đình từ trước là 800 dặm, nghe nói hiện tại còn lại chưa đến 300 dặm. Bạn phải nên biết hồ lớn chính là khi nước lụt đến là hồ chứa nước, cho nên dọc theo sông dài hồ lớn, hồ bạc nhất định phải nhiều. Hồ bạc của thiên nhiên, chúng ta nhất định phải giữ gìn, nhất định phải dùng máy móc hiện đại, có thể nạo vét nó được sâu hơn rộng hơn, làm cho sức chứa của nó được nhiều hơn. Đồng thời bên cạnh khu vực sông, có thể tạo nhân công giữ đê, giảm thiểu nạn nước, có thể làm được. Công trình thủy lợi vô cùng quan trọng, kiến thiết cơ bản của quốc gia, dùng lời hiện tại mà nói, đường giao thông, đường sắt, đường quốc lộ, đó là kiến thiết cơ bản.

Hoa Kỳ vì sao duy trì được cường thịnh như vậy? Các vị phải nên biết, xây dựng cơ bản quá tốt. Thế nhưng Hoa Kỳ ở nơi công trình thủy lợi, vẫn có chỗ chưa đủ, thủy lợi là công trình lớn, bình thường khi khô hạn thì phục vụ tưới tiêu ruộng vườn, không chướng ngại nhà nông thu hoạch nông sản, còn khi

nước nhiều thì có thể chứa nước để không đến nỗi tạo thành nạn lụt. Sức người có thể làm đến được, vì sao lại không làm? Công trình thủy lợi cơ bản hiện tại lại có thể thêm công trình phát điện. Có thể nói công trình phát điện cũng có liên quan với công trình thủy lợi, hiện tại trên thế giới có rất nhiều nơi lợi dụng thủy lợi để phát điện. Trung Quốc có sông dài hồ lớn, tại vì sao không làm?

Phải từ nơi bề nổi này mà làm, tốn khoảng sau 5 năm đến 10 năm thời gian, thì Trung Quốc vĩnh viễn không có nạn lụt. Đó là đại công đức, đại bố thí, nền tảng này xây dựng kiên cố, thì toàn quốc đều phát triển, không chỉ ở khu vực duyên hải, ngay đến trong đất liền thảy đều có thể phát triển. Do đây có thể biết, việc ở người làm, chúng ta phải nên nghĩ đến vì chúng sanh tạo phước. Người Trung Quốc có phước, hay nói cách khác người thế giới liền có phước.

Lại nói đến hiện tại trước mắt chúng ta, đại chúng hiện tiền chúng ta đối với bốn câu kinh này, phải nên làm thế nào để tu? Làm thế nào thực tiễn ngay trong đời sống hiện tiền của chúng ta? Cư Sĩ Lâm cái đạo tràng này, là một đạo tràng rất trang nghiêm đúng pháp. Đó là mọi người công nhận, không phải một mình tôi tùy tiện nói, chúng ta phát tâm đến nơi đây để nghe kinh, đến nơi đây để niệm Phật, chính là thực tiễn bốn câu kinh văn này.

Vậy nếu bạn muốn hỏi chúng ta đến nơi đây nghe kinh hai giờ đồng hồ, niệm Phật mấy giờ đồng hồ với câu kinh văn “*Điều chúng sanh, tuyên diệu lý*” có liên quan gì? Giảng đường của Cư Sĩ Lâm, hiện tại là mỗi ngày giảng kinh 2 giờ đồng hồ, chúng ta phát tâm để giờ giảng kinh mãi mãi không gián đoạn, đó là “Tuyên diệu lý”. Đạo lý ở chỗ nào vậy?

Chúng ta đến nghe kinh là làm chúng ảnh hưởng của mọi người, khiến cho người sơ học Phật thông thường, người chưa học Phật, dần dần nghe được, dần dần thấy được, xem thấy học Phật, có được chỗ tốt đến như vậy, có lợi ích nhiều đến như vậy, thì họ liền đến. Nếu như các vị cảm thấy Phật pháp rất tốt, tôi ở trong nhà tu thì tốt rồi, không cần thiết phải đến nơi này, thì nơi đây giảng kinh sẽ trống vắng thưa thớt, chỉ có 3 người 5 người đến nghe, những người sơ học vừa nhìn thấy, ay da! Chỉ có tiểu mao, tiểu cầu hai ba dự, thì tín tâm sẽ không có. Vị pháp sư này giảng đại khái không có gì hay, sẽ không đến. Các vị đến nghe kinh là Bồ Tát, là chúng ảnh hưởng, bất tri bất giác, ảnh hưởng quần chúng rộng lớn trong xã hội, đó là trồng phước. Cho nên nếu bạn ở trong nhà nghe kinh, vì hiện tại rất thuận tiện, đường truyền internet của chúng ta có thể liên thông, trong nhà bạn có vi tính, ở trong nhà thì có thể nghe rồi, chúng ta phát sóng trực tiếp, bạn ở trong nhà cũng có thể nghe, nhưng trong nhà nghe chỉ có tự lợi, không thể lợi tha,

vì bạn không thể sanh ra sức ảnh hưởng, còn bạn đến nơi đây để nghe chính là lợi được hai bên. Ta phải trồng phước điền, ta phải làm chúng ảnh hưởng, sức ảnh hưởng lớn nhỏ không cần phải hỏi qua, quyết định có ảnh hưởng.

Bạn ở trong nhà niệm Phật cũng tốt, vì sao phải đến nơi đây để niệm? Trang nghiêm đạo tràng, cũng là làm chúng ảnh hưởng. Cho nên cái đạo tràng này, Niệm Phật Đường có Bồ Tát đang niệm, có Phật đang niệm, thiên long quỷ thần đang ở Niệm Phật Đường niệm Phật rất nhiều.

Có thể thấy được tu công đức, tu phước đức, không nhất định phải tốn tiền, chỉ cần có thời gian, bạn đi đến nơi này, chính là trồng phước rồi, thậm chí bạn đi đến nơi đây ăn một bữa cơm, cũng là trồng phước, vì cái đạo tràng này tuyên dương Phật pháp, ăn cơm cũng là tuyên dương. Bạn đến nơi nào không cần tốn tiền mà có thể ăn cơm? Cư Sĩ Lâm, thế giới đệ nhất gia, bạn xem ở nơi đây, mỗi ngày cúng dường ba bữa cơm, không cần tốn tiền. Tương lai còn có thôn Di Đà, đến nơi đây ở cũng không cần phải tốn tiền, chỉ cần bạn chịu thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ở nơi đây là đạo tràng thành tựu cho người vãng sanh bất thoái thành Phật.

Chúng ta ở nơi đây tu phước thì đặc biệt dễ dàng, bỏ tiền ra không cần nhiều, một đồng hai đồng,

đều là công đức hy hữu, bạn trông được phước điền chân thật, đây không phải là giả. Nhiều người đến như vậy đang ở nơi đây thật tu thật làm, cho nên phước điền này là phước điền chân thật, công đức ở nơi đây là công đức chân thật.

Thứ tư: **“Dĩ chư pháp dược, cứu liệu tam khổ”**  
[Lấy các thuốc pháp chữa trị ba khổ]

“*Tam khổ*” đã nói qua với các vị rồi, tam khổ là chỉ chúng sanh sáu đường, nếu như cái ý nghĩa này mở rộng thêm một chút là hữu tình của mười pháp giới.

“*Dĩ chư diệu dược*” [Dùng các pháp dược], đó là pháp dược. Dược là thí dụ tất cả pháp mà Phật đã nói.

Ở vào hiện tại trước mắt chúng ta người thế gian khổ đến cùng cực, đó là việc chúng ta cần phải nên biết. Hay nói cách khác ngày nay chúng ta là ở trong đêm trước của đại tai nạn kéo đến.

Làm sao biết được? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát Đại sư Ấn Quang ở đầu năm dân quốc, Ấn tổ mọi người đều biết là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh. Hai bên A Di Đà Phật là hai vị Bồ Tát trợ thủ cho Ngài, bồ trợ cho Ngài, chính là Quán Thế Âm, Đại Thế Chí. Quán âm chủ

đạo Từ Bi, Đại Thế Chí chủ đạo Trí tuệ. Vậy thì Đại Thế Chí đó là một vị Bồ Tát có trí tuệ bậc nhất.

Việc này ngày trước tôi có giới thiệu qua với các vị, trong Phật pháp Đại thừa, thông thường là lấy Bồ Tát Văn Thù đại biểu cho trí tuệ, Bồ Tát Văn Thù biểu thị trí tuệ là “Học rộng nghe nhiều”, là trí tuệ phổ thông thông thường; Còn trí tuệ mà Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu là “Một môn thâm nhập”. Hai vị Bồ Tát này đều rất hay: Trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù phải là người nào học? Thượng căn lợi trí, người căn tánh thượng thượng có thể học, người hạ hạ căn thì không được, bạn không có được cái năng lực này; Còn trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu “*Trùm cả ba căn, lợi độn đều thâm*”, người hạ hạ căn cũng có thể học, một môn thâm nhập, một môn thông rồi thì mỗi môn đều thông. Cho nên thành tựu của họ, ở kết quả thì không khác gì với Bồ Tát Văn Thù, nhưng thủ pháp thì hoàn toàn không như nhau, chúng ta phải hiểu được cái ý này.

Đại sư Ấn Quang thị hiện ở đầu năm dân quốc, Ngài biết được cái thế gian này sẽ có tai nạn, dùng phương pháp gì để cứu? Dùng Phật pháp không được, vì Phật pháp mọi người không tin, cho rằng đó là mê tín, hơn nữa văn tự kinh điển trúc trắc, người thông thường không dễ gì hiểu được. Dùng những đạo lý này của nhà Nho, để cứu thế gian này cũng không còn kịp, nhà Nho gọi là “Mười năm trồng cây, trăm

năm trông người”. Nho, Phật tuy là tốt không cách gì cứu kịp. Cho nên Đại sư Ngài chọn lấy “*Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*”, “*Liễu Phàm Tứ Huán*”, “*An Sĩ Toàn Thư*”, dùng ba thứ này, để cứu vãn xã hội hiện thực của chúng ta, rất là đạo lý, trí tuệ chân thật. Ba thứ này nguyên lý của nó là gì vậy? Nguyên lý chính là nhân quả.

Cho nên ở trong kiếp nạn sắp đến, mọi người không tin đối với Nho, không tin đối với Phật, không tin đối với Thánh hiền, tùy tiện làm càn, ở trong tình hình này, chỉ duy nhất còn có thể bảo họ nghe lọt vào tai là “Nhân quả báo ứng”. Đó là chân tướng sự thật, cho nên Đại sư Ngài cả đời cực lực đề xướng nhân quả. Đề xướng nhân quả, chọn lựa ra ba loại sách này, ba loại sách này chúng ta mở sách ra xem, bản thân của mỗi chúng ta, lại xem qua những người chung quanh, trong ba loại này đã nói, có câu nào bạn làm đến được? Có câu nào bạn hủy phạm? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới phát hiện có rất nhiều người, những tội hành nghiệp nhân đã nói ở trong đó gần như hoàn toàn phạm phải, vậy có thể được sao?

Đa số người đều phạm, vậy thì tạo thành cộng nghiệp chiêu cảm. Ngày nay toàn thế giới tai biến, trước khi đại tai biến này đến gần, hiện tại chúng ta nếu muốn đem nó tiêu diệt không dễ dàng, nếu như muốn nó chậm lại một chút, giảm nhẹ đi một chút, hoặc là lùi về sau một chút, thành thật mà nói, vẫn

còn có thể làm được. Cách làm thế nào vậy? Lòng người phải giác ngộ, lòng người phải hồi đầu, mọi người biết được lợi hại được mất, chúng ta chân thật có thể xả bỏ lợi ích của riêng mình, phải quan tâm đến lợi ích của xã hội đại chúng. Trước tiên phải có ý thức này, có quan niệm lý luận này, sau đó giảm nhẹ Tham - Sân - Si - Mạn của chính mình, chú trọng luân lý đạo đức, cái kiếp nạn này liền có thể kéo chậm lại, kiếp nạn liền có thể giảm nhẹ. Tóm lại là ở việc chuyển biến của lòng người. Cho nên Ấn tổ dùng pháp dược này, để giúp chúng ta vượt qua ải quan trước mắt.

Tín đồ Cơ Đốc phương tây thường nói “1999 là ngày tàn của thế giới”, nói lời nói này đã nói được rất lâu rồi, chúng ta nghe ra cũng cảm thấy lời của họ nói không quá đáng chút nào. Thế nhưng nhìn vào dấu vết hiện tại này, lại dường như năm tới không dễ gì vượt qua, mấy năm gần đây vì sao tai nạn lần sau luôn kéo dài hơn lần trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước? Dường như giống như là cái ý của tín đồ Cơ đốc Phương Tây này đã nói.

Thế nhưng họ nói là “Ngày tàn thế giới”, người học Phật chúng ta không thừa nhận. Vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, “Mạt pháp” của Phật nói là còn 9000 năm nữa, đó là từ nước ngoài mà tính, không phải tính từ Trung Quốc. Trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật



diệt độ đến hôm nay là hơn 3000 năm. 12.000 năm từ Chánh pháp đến hết Mạt pháp, nên về sau còn có 9.000 năm nữa, ngày tháng còn rất dài, nên không phải là thế giới ngày tàn, có một chút tai nạn có thể là có, nhưng quyết định không phải là thế giới ngày tàn.

Ngày trước tôi thân cận đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia nói với tôi, thời kỳ mạt pháp còn 9.000 năm, pháp vận của Phật cùng thế vận đều có cao thấp trời sụt, hay nói cách khác có khi thì tốt, cũng có khi thì xuống thấp, vậy thì năm tới lùi về sau mấy năm có thể là vận thế xuống thấp, nhưng không phải ngày tàn. Đó là lời Phật nói, chúng ta phải an tâm.

Thế nhưng trong lòng chúng ta phải có sự chuẩn bị, quyết định đoạn ác tu thiện, người khác làm hay không làm chúng ta không quan tâm, nhất định phải làm từ bản thân mình, đó là việc vô cùng quan trọng, phải làm từ nơi chính mình. Ở trên kinh Phật nói rõ ràng với chúng ta, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*Có cộng nghiệp, có biệt nghiệp*”, nếu như biệt nghiệp của chúng ta thù thắng, thì ở trong cộng nghiệp vẫn có biệt báo, khi tai nạn lớn đến, cũng có một số chúng sanh có thể tránh khỏi. Tránh khỏi này không cần khắc ý đi tìm nơi để tránh nạn, tìm nơi để di dân, không cần thiết phải làm vậy, đó là chính mình không tin tưởng chính mình, chính mình tìm phiền não cho chính mình.

Năm xưa tôi giảng kinh ở Hồng Kông, vào lúc đó cự ly trở lại Hồng Kông còn có một khoảng thời gian, một số Đồng tu Hồng Kông nghĩ hết cách để di dân, tôi khuyến cáo họ:

- Không cần thiết phải vậy!

Tôi nói, cách nghĩ của tôi, cách nhìn của tôi:

- Sau khi trở về Đại lục rồi nhất định còn tốt hơn so với người Anh thống trị nhiều, hà tất phải đi?

Kết quả có một số đồng tu không nghe lời, di dân ra nước ngoài, khổ không nói ra lời, tôi đều xem thấy, nhà cửa ở Hồng Kông bán hết rồi, sau khi trở lại, đem tiền trở lại Hồng Kông không thể mua lại được, không cách nào mua được. Tôi nói rồi, không nghe lời thì có còn cách nào hơn, không nghe khuyến cáo.

Cho nên bất cứ tai nạn sắp đến, người có phước, quyết định không có khiếp sợ, quyết định không có lo lắng. Cái phước này là gì vậy? Là tâm có định, tâm vẫn là định, có định có huệ thì liền có thể khắc phục được khó khăn, nó biến ta không biến, nó động ta không động, cho dù ở ải sanh tử không thể tránh khỏi.

Vừa rồi mới nói chúng ta sẽ sanh đến chỗ thiện,

đó chính là di dân. Đi đến một nơi tốt nhất, không ở cái thế gian này, chúng ta di dân đến thế giới chư Phật, phước địa chân thật. Có thời gian một ngày niệm thêm một ngày Phật hiệu, ngay trong cuộc sống thường ngày phải dưỡng cái thiện tâm, thiện nguyện của chính mình. Nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm cho được.

*“Tâm không ác niệm”.*

Việc này tốt. Tiêu chuẩn của không ác niệm, tiêu chuẩn thấp nhất Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong lòng nhất định không có mười ác: “Thân” : Sát, Đạo, Dâm; “Khẩu”: Vọng ngữ, Hai lưỡi, Thêu dệt, Ác khẩu; “Ý”: Tham-Sân-Si. Đây gọi là mười ác, nhất định phải đoạn dứt, từ sớm đến tối, từ ngày mùng 1 đến ngày 30, ba mươi ngày, trong lòng quyết định không khởi lên cái ý niệm này.

*“Ý không tà tư”.*

Cái gì là “tà tư”? Nhân, ngã, phải, quấy, đó là tà tư. Phạm hệ trái với trên lý luận kinh giáo Phật đã nói, tất cả tư tưởng kiến giải đều là tà tư. Phải lấy tiêu chuẩn của Phật để nói, kiến tư phiền não nhất định phải viễn ly, quyết định không có. Niệm niệm cái tâm này là niệm thiện, ý niệm chí thiện chính là một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra ý niệm gì cũng đều xả bỏ, vậy thì tốt.

Mục tiêu phương hướng của đời sống chúng ta rất xác định, chính xác kiên định, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh bất thoái thành Phật, chúng ta đi con đường đại lộ này, đó là con đường mà tất cả chư Phật đã đi, vậy làm sao sai lầm chứ?

*“Tai không nghe lời ác”.*

Không nghe thị phi, không luận người nào đến nói chuyện với chúng ta, chúng ta không nên nghe, chúng ta cắt đi lời nói của họ bằng câu “A Di Đà Phật”.

*“Miệng không nói lời ác”.*

Tiếp xúc với người, qua lại với người, ít nói lời thừa, khuyên người niệm Phật nhiều. Trong kinh vẫn có thể ghi nhớ được những câu nào thì đọc thêm vài câu để cho người nghe, họ ưa thích nghe thì họ nghe được, không ưa thích nghe thì cũng đã nghe rồi, nếu là như vậy, bạn tiếp xúc với họ, ây da! Người nào học Phật chân thật rồi, thì việc ở thế gian họ đều không hiểu. Lời nói này là lời nói hay, vì khi việc thế gian đều không hiểu, thì bạn liền sẽ rời khỏi thế gian này, còn như việc thế gian này hiểu nhiều rồi, thì bạn không thể rời khỏi, phiền não của bạn sẽ lớn. Những việc xen tạp của thế gian này, chúng ta không nên biết, chúng ta không muốn biết, nếu bạn còn ưa thích biết thì đều là vẫn không muốn rời khỏi luân hồi.

Chúng ta hạ quyết tâm, không làm những việc này.

*“Thân không tà hạnh”.*

Tốt nhất chúng ta lợi dụng thân thể khoẻ mạnh lay Phật nhiều, công đức lay Phật rất lớn, hiệu quả lay Phật rất thù thắng. Nếu như mỗi ngày một người có thể lay một trăm lay, vĩnh viễn không gián đoạn, thân thể bạn nhất định khoẻ mạnh sống lâu, không hề bệnh tật. Dùng tâm thanh tịnh lay Phật, dùng tâm cung kính lay Phật, khi lay Phật, không hề có một vọng niệm, cứ như vậy tự nhiên sẽ cảm ứng tương thông, có cầu ắt có ứng. Vậy thì vì sao chúng ta không làm?

Nếu như chúng ta có thể tu học như vậy, đây là nói đến vấn đề thiết thực với chúng ta. Mỗi ngày chúng ta đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc thuộc, tin sâu nhân quả. Mục đích của “Liễu Phàm Tứ Huấn” là khởi tín, chúng ta thấu suốt tường tận đối với sự thật lý luận của nhân duyên quả báo, thì liền biết được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, phải làm thế nào để trải qua ngày tháng, làm thế nào đối nhân xử thế, còn lấy “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Trắc Văn”, hai loại sách thiện này, Cảm Ứng Thiên chỉ có hơn một ngàn ba trăm chữ, Âm Trắc Văn hơn bảy trăm chữ, hai thứ này hợp lại, cũng chỉ hơn hai ngàn chữ mà thôi, không phải là rất dài, mỗi ngày đọc một lần. Ở trong thời khoá sớm tối của mình thêm vào những thứ này,

nỗ lực mà phản tỉnh, nỗ lực mà kiểm điểm. Bên trong đã nói chúng ta có phạm phải hay không? Khuyến bảo chúng ta tu học, chúng ta có làm hay không? Trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay, kết luận sau cùng kết được hay. Bạn có thể mỗi ngày y theo đây mà tu học, bạn có thể tu được ba trăm việc thiện, bạn liền trở thành địa tiên, đó là tiên nhân của nhân gian. Có đồng tu đem câu nói này đến hỏi tôi, tôi liền nói với họ, ba trăm việc là ba trăm loại, bạn phải làm cho rõ ràng, nếu như nói ba trăm việc thiện, rất dễ dàng, bạn một ngày liền có thể làm ba trăm việc thiện, bạn có thể trở thành địa tiên? Ba trăm loại, mỗi một loại gặp phải thì phải làm được, mỗi câu mỗi chữ không nên hiểu lầm.

Nhất định phải chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành, đó đều là pháp lạc, chú trọng vào hiện tiền chúng ta, chúng sanh thời đại này của chúng ta, chúng sanh khu vực này, là pháp dược rất hữu hiệu. Đại sư Ấn Quang khai mở cho chúng ta, càng nghĩ càng có đạo lý. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể lưu ý, tỉ mỉ mà phản tỉnh kiểm điểm, y giáo phụng hành, tự nhiên liền có được công đức lợi ích thù thắng.

Hôm nay thời gian hết rồi. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

**(VCD 037)**

**CHÁNH KINH:** “Thăng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký. Vị giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ứng vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm.”

*[Dịch nghĩa: Lên địa vị quán đánh, thọ ký cho Bồ Tát. Để dạy Bồ Tát bèn làm A Xà Lê, thường tu tập vô biên các hạnh tương ứng, thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn, vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm.]*

Ngày nay chúng ta đọc đoạn kinh văn này, cùng với nghi thức vừa rồi của thôn A Di Đà rất là tương ứng. Cái đoạn này là “Thọ ký Phật hộ”. Chư Phật hộ niệm, chúng ta tu học Phật pháp, mục tiêu sau cùng chư Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta đều không ngoài hy vọng chúng ta thành Phật, nhất là chính ngay trong một đời này làm Phật, hơn nữa còn làm Phật cứu cánh viên mãn. Tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu, ngày trước tuy là cũng đã từng nghe qua “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, cho đến các kinh luận đại thừa khác, những lời nói này có thể đã nhiều lần nghe qua, thế nhưng luôn là nghi hoặc mà không thể tin tưởng, tin sâu thì càng không thể nói đến. Do nguyên nhân gì vậy? Cái lý này quá sâu, sự thì quá phức tạp, không phải thường thức phàm phu

chúng ta có thể lý giải được cho nên không thể tin sâu. Không thể tin sâu đó là hiện tượng rất bình thường.

Lần này ở Singapore chúng ta hội họp tại Cư Sĩ Lâm, không giống như ngày trước. Ngày trước nền tảng của mười năm, cho nên ngày nay chúng ta khởi giảng đại kinh, chỉ có “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” mới đem sự việc này nói được thấu triệt, nói được tường tận. Đó là đối với chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn, khiến cho chúng ta không chỉ sanh khởi tín tâm, mà còn là tin sâu không hoài nghi, đồng thời chúng ta còn rút ra thời gian một ngày, nói với các vị một cách tường tận “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng chính là thâm nhập Tịnh Độ, không ngoài làm cho chúng ta đoạn nghi sanh tín để ở ngay trong một đời này, đích thực thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Duyên phận hi hữu thù thắng như vậy, đúng như trong kệ khai kinh đã nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp khó được gặp*”, cũng giống như cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: “*Vô lượng kiếp đến nay, một ngày hi hữu khó gặp*”. Ngày hôm nay chúng ta gặp được, may mắn đến thế nào vậy. Hy vọng chúng ta phải trân trọng nhân duyên hy hữu này, cố gắng nắm giữ nó, nắm chắc nó, thành tựu đạo nghiệp một đời.

Kinh văn tiếp theo ở phía trước là một đoạn sau cùng ở trong hành môn “**Thăng quán danh giai, thọ bồ đề ký. Vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê**” [Lên địa vị



quán đánh, thọ ký cho Bồ Tát. Để dạy Bồ Tát bèn làm A Xà Lê].

Chúng ta thấy rồi đoạn kinh văn này, rất giống như khẩu khí của Mật tông. Không sai! Đích thực là mật pháp. Trong bộ kinh “Kinh Vô Lượng Thọ” này “Hiển, Mật, Tông, Giáo” viên dung, trong đó bao gồm giáo nghĩa của các tông các phái, đích thực kinh văn không dài, rất là viên mãn, rất là hi hữu. Do đây có thể biết, liệu chúng ta có vẫn phải đi niệm chú học mật hay không? Không cần thiết, trong kinh này đều bao gồm hết, mọi thứ đều không kém khuyết, đích thực là đại viên mãn giáo.

Thứ nhất: **“Thăng quán đánh giai”** [Lên địa vị quán đánh]

“*Quán đánh*” là nghi thức của Mật tông thọ ký. Thế nhưng Mật tông quán đánh phân ra rất nhiều giai đoạn, khi ban đầu học Phật thọ tam quy thì thượng sư quán đánh cho bạn. Khi tôi ban đầu học Phật thọ Tam quy là nhờ đại sư Chương Gia truyền thụ, cũng nhận qua nghi thức quán đánh, đó chỉ là hình thức mà thôi, còn rốt cuộc ý nghĩa chân thật của quán đánh thì chúng tôi không hiểu. Đại sư cũng không giảng giải tường tận cho chúng tôi nghe, ở trong nghi thức tuyệt nhiên không có giải thích rõ ràng, bởi vì người nhận quy y đồng thời có tới mấy

trăm người, số người rất nhiều, nên thời gian rất thúc bách. Nhưng tôi thời gian thân cận Đại sư nhiều, cho nên vào lúc thân cận Đại sư, có rất nhiều nghi vấn liên thỉnh giáo với Đại sư nhờ sự khai đạo của Ngài. Nghi thức quán đảnh, quan trọng nhất là phải hiểu rõ nội dung của nó, trong “Mật Tạng ký sao” của “Đại Tạng Kinh” có giải thích tỉ mỉ đối với phép quán đảnh.

“*Quán*” cái ý nghĩa này là ý nghĩa thí dụ cho đại bi hộ niệm, chính là đại từ đại bi, ngày nay chúng ta gọi là gia trì. Đại từ bi gia trì, đại từ bi hộ niệm, hoặc giả là người thế gian họ hỏi “đại từ bi bảo hộ”, cái ý này đều có thể nói được thông.

“*Đảnh*” là cao nhất. Ở người thì đầu của người là cao nhất, đảnh đại biểu trong tất cả pháp môn là pháp môn cao nhất, pháp môn thù thắng nhất, đỉnh pháp.

Do đây có thể biết, chúng ta đem “Quán đảnh” hai cái chữ này liên kết lại, thì liền rõ được ý nghĩa, là Phật dùng đại từ đại bi, đem đảnh pháp viên mãn nhất thù thắng nhất, truyền thụ cho bạn, đó gọi là quán đảnh. Không phải là dùng một ít nước rồi rải vài giọt lên trên đầu của bạn, thì gọi là quán đảnh. Quán đảnh như vậy không ích gì, đó là hình thức, hình thức biểu pháp, quan trọng là họ truyền pháp cho bạn. Cái pháp

này đương nhiên là đánh pháp chí cao vô thượng, bạn đạt được cái pháp môn này, quyết định được tất cả chư Phật hộ niệm, tất cả chư Phật gia trì, giúp đỡ bạn, khiến cho bạn khế nhập đánh pháp, khế nhập pháp môn Quả địa cứu cánh Như Lai, đó mới gọi là quán đánh.

Do đây có thể biết, quán đỉnh trên hình thức, còn trong hiền giáo của chúng ta quy y trên hình thức, thọ giới trên hình thức, đều là không đủ để tin cậy. Phật pháp phải nói đến thực chất, phải nói chân thật, bạn chân thật chịu làm.

Chỗ này nói “*Quán đánh giai*”, thực tế mà nói chính là chỉ bốn kinh này. Làm sao biết được bốn kinh này là đánh pháp? Lão cư sĩ Mai Quang Hi ở phía trước bốn hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, có một thiên lời tựa rất hay, lời tựa này của ông viết được rất dài. Trong lời tựa đã từng nhắc đến một đoạn, đó là ông vận dụng ghi chép của đại đức xưa ở vào thời Tuỳ Đường Phật pháp hưng thịnh nhất trong sử Phật giáo Trung Quốc.

Vào thời đại đó là thời đại hoàng kim của Phật giáo, đại tiểu thừa Phật giáo mười tông phái gần như đồng thời xuất hiện vào cái thời đại đó. Nước ngoài một số người xuất gia ưu tú đến Trung Quốc du học, so ra đều là vậy, trong đó có thành tựu đặc biệt Nhật

Bản có không ít người, Hàn Quốc cũng có không ít (vào lúc đó Hàn Quốc chưa thống nhất, Hàn Quốc gọi là Tam Hàn, phân ra ba quốc gia), phía nam Việt Nam cũng có rất nhiều cao tăng đại đức đến Trung Quốc du học.

Vào lúc đó những người này, họ cũng đã từng thảo luận qua, tỉ mỉ đến nghiên cứu phân tách Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, trong tất cả kinh đã nói, bộ kinh nào là có thể biểu đạt được đầy đủ cả thủy tính chất của Phật pháp? Thế là những đại đức này gần như khẳng định công nhận “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” có thể đại biểu cả thủy Phật pháp, gọi là pháp luân căn bản. Còn dùng thí dụ để nói thì tất cả kinh đều là quyền thuộc của “Hoa Nghiêm”. Phật pháp cũng giống như một cây to, “Hoa Nghiêm” là gốc của một thân cây, là rễ của một thân cây, ngoài ra pháp Thế Tôn đã nói 49 năm, không ngoài là cành lá trên thân cây đó mà thôi, cành lá không không rời khỏi cội gốc. Cho nên gọi “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản, vậy thì “Hoa Nghiêm” chính là đỉnh pháp.

Thế nhưng người tu Tịnh Độ vào lúc đó cũng không ít, nhất là có ảnh hưởng rất sâu xa. Triều nhà Đường xuất hiện Đại sư Thiện Đạo, Thiện Đạo ở trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, nói Ngài là hoá thân của A Di Đà Phật. Trong lịch sử Trung Quốc đã

từng nói qua, có ba vị là A Di Đà Phật hoá thân, đó là những vị mà chúng ta biết được, còn các vị chúng ta không biết được thì không biết là có đến bao nhiêu vị. Chúng ta biết được vị thứ nhất là Đại sư Thiện Đạo, vị thứ hai là pháp sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vị thứ ba là Hoà Thượng Phong Can của chùa Quốc Thanh. Ba vị này bộc lộ thân phận.

Các vị phải nên biết, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, rất ít bộc lộ thân phận, người không bộc lộ thân phận rất nhiều. Cho nên tôi khuyên các vị đồng tu phải sanh tâm cung kính đối với người, nói không chừng bạn xem thường một người nào đó, thì người đó lại là A Di Đà Phật hoá thân đến, vậy thì bạn đắc tội rồi, bạn còn có thể vãng sanh hay sao? Thế nhưng lời nói là nói như vậy thôi chứ còn vãng sanh vẫn là chiếu theo điều kiện vãng sanh, điều kiện vãng sanh là đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, dù bạn có đắc tội với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất định sẽ không trách cứ bạn. Thế nhưng tóm lại mà nói, chúng ta đối với tất cả mọi người phải bình đẳng cung kính, vậy mới là đúng pháp. Việc này chúng ta cần thiết phải ghi nhớ.

Sức ảnh hưởng của ba vị này rất lớn, nhất là đại sư Thiện Đạo. Có rất nhiều cao tăng Đại đức Nhật Bản đều đã từng thân cận Đại sư Thiện Đạo, đem Tịnh Độ tông truyền đến Nhật Bản, truyền đến Hàn Quốc, mãi cho đến ngày hôm nay, chùa miếu Tịnh

Độ tông của Nhật Bản vẫn gọi là “Chùa Thiện Đạo”, nên nếu bạn xem thấy Chùa Thiện Đạo thì nhất định là tu Tịnh Độ. Dùng tên huý của đại sư Thiện Đạo để đặt tên cho chùa miếu, họ rất cung kính đối với Ngài Thiện Đạo, tượng đắp của đại sư Thiện Đạo, có thể nhìn thấy nhiều nơi ở Nhật Bản, trong khi đệ tử Phật Tịnh tông Trung Quốc chúng ta đã quên mất đi Đại sư Thiện Đạo. Nếu bạn đi tham quan du lịch đến Nhật Bản, bạn xem thấy được cái quang cảnh này thì trong lòng chân thật sẽ sanh tâm hồ thẹn. Vì sao? Tổ sư của chúng ta, người ta tôn kính đối với Ngài đến như vậy, còn chúng ta đã quên mất rồi. Cho nên những học trò này duyên sâu đối với Tịnh Độ.

Trở lại việc tử mi mà tìm hiểu “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng nói cho chúng ta biết làm thế nào mới có thể viên mãn thành tựu, đạt đến đánh pháp chân thật, thì ra cái pháp sau cùng nhất chính là Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc, là như vậy mới có thể đạt đến đánh pháp.

Thế là những người này khẳng định “Kinh Vô Lượng Thọ” là đánh pháp. Vì sao vậy? “Kinh Vô Lượng Thọ” là rút gọn của “Kinh Hoa Nghiêm”, cho nên những cao tăng đại đức lúc đó nói “Hoa Nghiêm” “Pháp Hoa” trên thực tế là dẫn đạo bạn quay về Tịnh Độ. Cũng giống như kinh này chúng ta mở ra ba phần vậy: “Hoa Nghiêm” “Pháp Hoa” là phần tựa; Kinh

vãng sanh Tịnh Độ là phần chính, cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” mới là phần chính, cách nhìn của chúng ta như vậy. “Hoa Nghiêm” là phần tựa, “Kinh Vô Lượng Thọ” là phần chính, “Kinh A Di Đà” là phần lưu thông.

Cho nên trước triều đại nhà Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh mới nói “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là quyền trung của “Hoa Nghiêm”, “Kinh A Di Đà” là tiêu bản của “Hoa Nghiêm”, ba bộ kinh này kỳ thật là một bộ. Bàn Tế Thanh cư sĩ có thể nói ra lời nói này thật không đơn giản, nếu ông không vào được cảnh giới này, thì không thể nói ra được câu nói này, chân thật là người tái sanh mới có thể nói ra được lời nói này. Chúng ta liền khẳng định “Kinh Vô Lượng Thọ” là đỉnh pháp, thông thường nói “Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà”, ba kinh này đều là đỉnh pháp.

Nguyên bản dịch của bốn kinh này rất nhiều, kinh Phật từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, số lần phiên dịch nhiều nhất là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” còn lưu lại 5 loại nguyên bản dịch. Các tổ sư đại đức ngày trước, các Ngài tử mị mà nghiên cứu 5 loại nguyên bản dịch này, phát hiện văn tự bản dịch vào ra rất nhiều, nhưng rõ ràng nhất là nguyện văn: Bản dịch nhà Hán thì 24 nguyện, đến thời đại Nam Bắc triều chúng ta xem thấy bản dịch của Khang Tăng Khải là 48 nguyện, lại xem bản dịch

của triều nhà Tống là 36 nguyện. Cái khác biệt này quá lớn, nếu như nguyên bản là 48 nguyện, 48 nguyện thì không thể nào có thể biến thành 24 nguyện, cũng không thể nào biến thành 36 nguyện. Cho nên đại đức xưa tiên đoán việc khác biệt này nhất định là căn cứ vào nguyên bản dịch không giống nhau.

Cách suy đoán này cũng liền nghĩ ngay đến Thế Tôn năm xưa tuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giới thiệu Di Đà Tịnh Độ không chỉ một lần, không như các kinh điển khác Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ giảng qua một lần, không giảng qua lần thứ hai. Hiện tại xem qua năm loại nguyên bản dịch, có thể khẳng định Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ ít đã từng giảng qua ba lần, còn có bảy loại nguyên bản dịch bị thất truyền, nếu như những bản đó nếu còn mà nói, có thể Thế tôn còn có giảng còn nhiều hơn. Điều này nói rõ Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, đã dốc hết sức để giới thiệu đối với pháp môn Tịnh Độ, đã nhiều lần tuyên giảng. Bởi vì nhiều lần tuyên giảng, trong mỗi một quyển có nhiều ít không đồng, cho nên mới có hội tập là cần thiết, mang lại cho sơ học chúng ta rất nhiều thuận tiện, bổn hội tập rất nhiều tiện lợi cho sơ học chúng ta.

Bổn hội tập sớm nhất của cư sĩ Vương Long Thư, hội tập lần thứ hai là của cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, lão Hạ Liên Cư là hội tập lần thứ 3. Càng về sau thì



thù thắng hơn cái trước, bốn hội tập sau này hội tập được tốt hơn so với bốn trước đây, hội tập được rất thù thắng. Đây là chúng ta nhận biết cái gì là đánh pháp. Sau khi nhận biết đánh pháp, các vị liền biết được rằng khi chúng ta đem kinh này đọc qua một lượt từ đầu đến cuối, chẳng phải là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần hay sao? Đó là thật quán đánh, không phải là quán đánh giả, còn thù thắng hơn nhiều so với thượng sư rảy nước quán đánh.

Chúng ta phải tường tận, bạn đọc qua một lần tiếp nhận một lần quán đánh của chư Phật Như Lai, đọc hai lần, là quán đánh hai lần, một ngày đọc ba lần, thì một ngày bạn được chư Phật Như Lai quán đánh ba lần. Phước báo này của bạn còn có ai sánh được với bạn.

“Kinh Vô Lượng Thọ” quá dài, không sao, có thể niệm “Kinh A Di Đà” cũng như vậy, tụng một lần chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần. “Kinh A Di Đà” ngắn mà, mỗi một ngày tụng mười biến thì Phật quán đánh cho bạn mười lần, bạn còn có thể không khai ngộ sao?

Cho nên “Thăng quán đánh giai” thực tế mà nói chính là thọ trì một bộ kinh này, y theo phương pháp lý luận của một kinh này mà tu học, liền đưa bạn lên

đến Quán đánh giai.

Ở trong quả vị của Bồ Tát, quán đánh pháp vương tử, là người thế nào? Bồ Tát Đẳng Giác. Xả bỏ pháp môn Tịnh Độ, cái quán đánh giai đó là “*Khả vọng mà bất khả cập*”<sup>22</sup>, có nghĩa là chúng ta nghe rồi chỉ có thể ngưỡng vọng mà thôi. Vì sao? Ai có thể trong một đời thành tựu? Là việc không thể nào có được. Bạn ở ngay trong một đời có thể chứng được Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát thì đã không tệ. Biệt Giáo Sơ Địa, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn luôn, vô minh phá một phẩm, chứng một phần pháp thân, siêu việt mười pháp giới, chứng Phát Tâm trụ. Ở trong “Thập trụ”, Viên Giáo Thập Trụ phẩm vị “Phát Tâm Trụ”, còn ở trong Biệt giáo Sơ Địa là phẩm vị “Hoan Hỷ Địa”, “Hoan Hỷ Địa” của Biệt giáo chính là “Phát Tâm Trụ” của Viên giáo, thì đã là rất khó rất khó.

Thế nhưng sau khi chứng được vị thứ này, nếu bạn đem 41 phẩm vô minh đoạn tận, để đạt đến “Quán đánh giai” viên mãn như trên kinh đã nói còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp nữa mới thành Phật. Mất ba A Tăng Kỳ kiếp mới thành Phật không phải nói chúng ta mà là nói Viên giáo Sơ trụ Bồ Tát, Biệt giáo Sơ Địa Bồ Tát, là đối với họ mà nói.

Chúng ta ngày nay thực tế mà nói theo “Kinh Hoa Nghiêm” là vô lượng kiếp, không cách gì tính

đếm. Thế nhưng nếu như bạn rất may mắn, duyên phận của bạn rất tốt, nếu như gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được pháp môn vãng sanh, thì bạn thật là may mắn, bạn ở ngay trong một đời này liền có thể “Thăng Quán đánh giai”.

Ngày nay chúng ta ở cái đạo tràng này, cái đạo tràng này có thể nói là một cái đạo tràng thù thắng nhất thế gian hiện đại này. Chúng ta quyết định không phải chính mình đang khoa trương, chính mình đang tán thán, không phải vậy. Bạn xem cái đạo tràng này của chúng ta suốt năm giảng đệ nhất kinh Tịnh Độ không gián đoạn, trong khi các đạo tràng khác trên thế giới không có. Giả sử tuy là có nhưng không phải giảng mỗi ngày, không phải giảng suốt năm không gián đoạn. Còn cái đạo tràng này của chúng ta không có gián đoạn, không chỉ là giải môn, chúng ta còn đặc biệt chú trọng hành môn. Đại sư Thanh Lương nói cho chúng ta “Tín - Giải - Hành - Chứng”, cả bốn chữ này chúng ta đều làm được, chúng ta đều xem trọng bốn cái chữ này. Không phải chỉ nghiêng về giải môn mà không xem trọng hành môn, cũng không phải chỉ nghiêng về hành môn mà xem thường giải môn, chúng ta làm là giải hành tương ưng. Đạo tràng như vậy ở thế gian này có lẽ cũng có, nhưng tôi chưa thấy qua, tôi cũng chưa nghe nói qua. Ngày nay chúng ta thấy được, chính mắt thấy được chính là cái đạo tràng này, sau đó mới biết được phước báo của

chúng sanh khu vực này lớn biết bao, không thể nghĩ bàn. Đạo tràng xây dựng ở khu vực này, khu vực này liền được chư Phật hộ niệm, liền được Long Thiên, Thiện Thần bảo hộ. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, đang đọc đến đạo tràng thần, tức hành thần, kim cương thần, các vị này họ không hộ trì nơi đây cho chúng ta thì họ đến nơi nào để hộ trì? Chúng ta chính là đối tượng của họ hộ trì.

Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành trì tương ứng với đại kinh, đó là sự thật. Cho nên phải nhận biết rõ ràng, đỉnh pháp của chư Phật Như Lai là pháp môn Tịnh Độ, là đỉnh pháp không chỉ của Thích Ca Mâu Ni Phật đã truyền, mà còn là pháp môn chí cao vô thượng, mười phương tất cả chư Phật Như Lai, cũng đều cùng đồng truyền thọ cái đỉnh pháp này. Làm sao biết được? Ở trong bản kinh Thế Tôn nói với chúng ta, Thế Tôn Ngài tán thán đối với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Các vị phải biết, tán thán của Thích Ca Mâu Ni Phật, là đại biểu tán thán của mười phương tất cả chư Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật khẳng định A Di Đà Phật là “Vua trong các Phật”, cũng chính là tất cả chư Phật Như Lai đều khẳng định A Di Đà Phật là vua trong các Phật. Ngày nay chúng ta phát tâm làm đệ tử của A Di Đà Phật, quang vinh vô thượng, tất cả chư Phật xem thấy bạn đều phải tôn kính bạn đến ba phần. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà, vinh

dự đến như vậy, họ kính thầy của chúng ta, họ cũng tôn kính học trò của thầy. Đây là đạo lý nhất định, cho nên chúng ta phải làm một đệ tử Di Đà chân chính, không nên làm đệ tử giả hiệu. Mạo nhận đệ tử Di Đà, vấn đề đó liền nghiêm trọng, nếu bạn mạo nhận đệ tử Di Đà, thần hộ pháp sẽ không tha thứ cho bạn, còn nếu bạn chân thật là đệ tử của Di Đà, chư Phật đều cung kính đối với bạn. Vậy thì vì sao chúng ta không làm một đệ tử chân thật của Di Đà?

*Đệ tử thật của Di Đà phải làm thế nào?*

Mỗi ngày phải nhận quán đảnh của A Di Đà Phật, mỗi ngày bạn phải đọc kinh, đọc kinh chính là quán đảnh, ngày ngày phải đọc câu Phật hiệu này. Nên đến Niệm Phật Đường để niệm Phật, tôi khuyên đồng tu có thời gian nên đến Niệm Phật Đường này để niệm Phật. Vì sao vậy? Ở nhà niệm Phật không phải như nhau sao? Xin nói với các vị, các vị ở nhà niệm Phật không giống như đến Niệm Phật Đường niệm Phật, hoàn toàn không như nhau. Vì sao vậy? Niệm Phật Đường trong nhà bạn không có chư Phật đang ở đó niệm Phật, còn ở Niệm Phật Đường này có Phật đang ở đây niệm Phật, nên bạn đi đến nơi đây, nhờ vào không khí của Phật Bồ Tát, thì làm sao như nhau được?

Nếu như dùng cách nói của người hiện tại,

chính là nói từ trường trong nhà bạn, cùng từ trường nơi đây không như nhau. Từ trường ở nơi đây là thế gian đệ nhất thù thắng không gì bằng, người thông thường chúng ta gọi là không khí không như nhau, ở nơi đây đích thực là không khí chánh pháp Như Lai. Các vị ở nơi đây niệm Phật, đích thân mình cảm nhận được.

Hiện tại Niệm Phật Đường đã lót lại thảm mới, hiển lộ trang nghiêm không gì bằng. Buổi chiều hôm qua tôi có đi xem qua, rất là hoan hỷ, khi bước vào Niệm Phật Đường này chính là “thăng quán đánh giai”. Cái Niệm Phật Đường này chính là “Quán đánh giai”, cái giảng đường này chính là Quán Đánh Giai, đã thăng quán đánh giai vậy thì “thọ bồ đề ký”.

Thứ hai: **“Thọ bồ đề ký”** [Thọ ký cho Bồ Tát]

Thọ ký bồ đề là thọ ký thành Phật, cũng chính là nói với chúng ta, bạn quyết định thành Phật. Cho nên các vị đến cái giảng đường này, đến cái Niệm Phật Đường này, khẳng định bạn quyết định vãng sanh bất thoái thành Phật. Cho nên cái đạo tràng này là đạo tràng thành tựu chư Phật Như Lai, ắt được chư Phật Như Lai gia trì, đạo lý chính ngay chỗ này.

Thứ ba: **“Vị giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê”** [Đề dạy Bồ Tát bèn làm A Xà Lê]

*Một là “Thị giáo”.*

“Thị” là thị hiện, “giáo” là giáo hoá. Thị giáo là mô hình thị hiện giáo hoá chúng sanh, kiểu dáng thị hiện giáo hoá chúng sanh. Kiểu dáng này là gì vậy?

*Hai là “Tác A Xà Lê”.*

Chính là tổng đề mục mà hiện tại chúng ta giảng kinh. Tổng đề mục chúng ta đã làm rồi, nhưng cái chữ này vẫn chưa treo lên, tương lai sẽ treo hai bên đôi liễn “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. “A Xà Lê” chính là bậc thầy mô phạm, A Xà Lê là tiếng Ấn Độ, tư tưởng của họ, lời nói của họ, có thể làm mô phạm mẫu mực cho đại chúng xã hội, thì gọi là A Xà Lê.

A Xà Lê chúng ta dịch là “Quý phạm sư”. Quý là quý đạo, hành trì của họ có thể làm mô phạm cho chúng ta. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, ở ngay trong tất cả kinh luận Phật thường hay nói với chúng ta, trong một bộ kinh luận chúng ta đều xem qua rất nhiều lần đối với những lời giáo huấn này, ấn tượng rất là sâu sắc. Phật dạy chúng ta: “**Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói**”, tám chữ này chính là cái ý nghĩa này. Chúng ta học Phật rồi, được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp, quyết định không thể nói ta được lợi ích thì được rồi, không hề nghĩ đến quần chúng xã hội rộng lớn, không hề nghĩ đến tất cả

chúng sanh sáu cõi ba đường, nếu nghĩ như vậy thì không hề tương ưng. cùng nguyện vọng của Phật, cùng giáo huấn của Phật.

Phật dạy chúng ta “*thọ, trì*”, đó là việc của chính chúng ta. “Thọ” là Phật đã dạy bảo chúng ta, tất cả đạo lý, phương pháp lý luận, chúng ta phải tường tận, phải tiếp nhận, những cảnh giới mà Phật giảng cho chúng ta nghe, chúng ta phải khế nhập, như vậy mới có thể được thọ dụng chân thật, đó là “thọ trì”.

Sau khi thọ trì thì “*đọc, tụng*”, vừa rồi mới nói bạn đọc tụng một biến, chính là bạn nhận được chư Phật Như Lai quán đánh một lần, đó là tự lợi. Đọc tụng tốt nhất là ra tiếng, công đức đọc ra tiếng lớn hơn nhiều so với không đọc ra tiếng. Công đức đọc ra tiếng ở đâu vậy? Đọc để cho người khác nghe, để cho người chưa tiếp xúc Phật pháp, nghe được bạn đang đọc kinh. Bạn đọc kinh phải đọc từng chữ rõ ràng, giai điệu âm thanh vui tai, phải làm cho người nghe sanh tâm hoan hỷ, nghe được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, sau khi họ nghe rồi sẽ giác ngộ.

Có một số đồng tu, đại khái tâm tình nóng vội, đọc kinh đọc được rất nhanh, nghe nói một bộ kinh “Kinh Vô Lượng Thọ”, nửa giờ đồng hồ thì họ đã đọc xong rồi, nhưng khi tỉ mỉ lắng nghe họ, hòng hòng một chữ cũng không thể nghe được, từ đầu đến cuối chừng hết nửa giờ đồng hồ thì đọc kinh xong,



nhưng một chữ cũng không nghe được rõ ràng. Loại đọc tụng này chỉ có thể nói là tự lợi, không thể lợi tha. Cho nên đọc kinh phải đọc từng chữ rõ ràng, phải nên biết đọc kinh là lợi tha, tự lợi là nhắc nhở chính mình. Không nên quên đi giáo huấn của Phật, phải y giáo phụng hành, đọc được rõ ràng, đọc được tường tận, để người khác nghe. Nếu bạn nói: “Nhưng xung quanh tôi không có người nào”. Không có người nhưng có quỷ thần, có chúng sanh mà mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy được, ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh vô hình, nhiều hơn rất nhiều lần so với chúng sanh mà mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy được. Bạn đọc kinh cho họ nghe, họ nghe rồi có được thọ dụng, quý thân học Phật, quý thân hộ pháp, thiên hạ liền thái bình. Phải nên biết động loạn của xã hội chúng ta, quý thân loạn trước, sau khi quý thân loạn rồi, chúng ta muốn cho xã hội an định là việc vô cùng khó. Nếu muốn xã hội an định, trước tiên phải làm cho quý thân an định, nếu muốn những quý thân này an ổn thì phương pháp tốt nhất chính là đọc kinh. Cho nên trong đọc tụng ý nghĩa quan trọng nhất là phải độ những chúng sanh vô hình này, làm tăng thượng duyên nghe pháp cho họ.

Phía sau “*Vì người diễn nói*”. Cái đối tượng này đã nói rõ ràng rồi, đây là đối với người, đối với chúng sanh hữu tình.

Có thể thấy được “đọc tụng” là đối với chúng

sanh vô tình, “diễn nói” mới là đối với chúng sanh hữu tình.

Đối với người, đối với người thì phải thế nào? Biểu diễn, biểu diễn là y giáo phụng hành, phải đem nó làm ra, đem tất cả lời giáo huấn trong Phật kinh, đều thực tiễn ngay trong cuộc sống chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật như trên kinh nói. Những gì Phật dạy cho chúng ta nhất định phải làm, chúng ta nỗ lực chăm chỉ mà làm, những việc nào Phật dạy không được làm, thì chúng ta nhất định không được làm.

Như phía sau kinh văn đã nói, trong hành môn cương lĩnh quan trọng nhất có ba câu, những thứ khác đã nói đó đều là những mục nhỏ, những việc vụn vặt. Cương lĩnh quan trọng nhất với người tu hành.

Điều thứ nhất Phật nói: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người”*.

Chúng ta phải làm cho được. Thân, khẩu, ý ba nghiệp, Phật không nói thân, khẩu ý, không dùng cái thứ tự này, mà cái thứ nhất Phật nói về dùng khẩu. Khẩu tạo nghiệp rất dễ dàng, khẩu tạo nghiệp đáng sợ nhất.

Các vị đọc qua “Kinh Địa Tạng”, khẩu nghiệp tương lai đọa địa ngục cắt lưỡi, địa ngục cày lưỡi.

Bạn xem cái địa ngục đó, có rất nhiều địa ngục, đều là quả báo do nghiệp nhân của khẩu nghiệp mà ra. Vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thù dật, rất dễ dàng phạm phải. Cho nên người chân thật tu hành, tương lai ở Niệm Phật Đường này, chân thật bước vào Niệm Phật Đường, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, bao gồm tất cả ý niệm đều buông bỏ, chỉ có một niệm “A Di Đà Phật”, thì bạn nhất định thành công, bạn mới gọi là chân thật “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”.

Chúng ta cũng không cần phải hỏi cách tu như thế nào, bạn chỉ là một lòng một dạ chuyên niệm A Di Đà Phật, cái điều này bạn liền làm được rồi, không nên khởi vọng tưởng tiếp nữa. Hiện tại còn có một loại người, không chỉ chính mình khởi vọng tưởng, còn phái một số người đi nghe ngóng, nghe ngóng người khác. Cái vọng tưởng này sẽ càng lớn càng sai lầm, bạn học Phật như vậy, học đến sau cùng đọa vào A Tỳ Địa ngục. A Tỳ Địa ngục có rất nhiều địa ngục lớn nhỏ, đều là nơi bạn nhận quả báo. Trên đề kinh của bản kinh hiển thị ba cương lĩnh lớn để chúng ta tu hành “*Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác*”, bạn mỗi ngày nếu biết nhiều sự việc đến như vậy, tâm của bạn làm sao có thể được thanh tịnh? Người xưa dạy chúng ta: “Biết nhiều việc thì phiền não nhiều”. Bạn học Phật còn muốn biết nhiều việc đến như vậy để làm gì? Lại còn phải phái người đi nghe nhiều ngóng,

bạn nói xem có đáng lo không? Đại khái sau khi nghe ngóng, nghiên cứu làm thế nào đối phó, phiền não này sẽ càng lớn, đó chính là giữ tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, hơn nữa đều là tạo ra địa ngục ba đường, rất là đáng sợ. Chúng ta giác ngộ chính là phải từ ngay chỗ này mà tỉnh ngộ ra, việc của người khác không liên quan gì với chúng ta, ta nghe ngóng họ để làm cái gì? Ta quản họ để làm cái gì? Cho nên Thiên tông Lục Tổ đại sư Huệ Năng nói rất hay: *“Nếu là người chân chính tu hành, không thấy lỗi thế gian”*.

Không phải thế gian không có lỗi lầm, mà người chân chính tu hành quan tâm chính mình còn đến không kịp, làm gì có thời gian để đi quản người khác. Vậy thì phải dùng cách nhìn thế nào để xem người khác? Vừa rồi tôi nói qua dùng cách nhìn của Phật để xem người khác. Đó là chúng ta xem người khác thấy đều là chư Phật Như Lai thị hiện, họ hành thiện thị hiện ra dáng vẻ thiện cho ta xem, họ làm ác là họ thị hiện dáng vẻ ác để cho ta xem, đều là chư Phật Như Lai, họ thấy đều không có lỗi. Lỗi lầm ở đâu vậy? Tôi thấy rồi, khởi tâm động niệm thì là tạo tội nghiệp. Ta thấy cảnh giới tốt thì khởi tâm tham, nhìn thấy cảnh giới ác thì khởi tâm sân hận, thì ta tạo nghiệp, họ không tạo nghiệp. Họ là chư Phật Như Lai, chúng ta hoàn toàn dùng loại tâm trạng này, tâm trạng chân thành để tu tập, thì bạn ngay trong một đời

này nhất định thành Phật, đúng như đã nói trong cái nhìn của Phật xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai.

Ngày nay chúng ta phải học theo cái chiều này là cao siêu. Trong cái nhìn của Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát, người thiện xem thấy tất cả chúng sanh đều là người thiện, người ác xem thấy Phật Bồ Tát cũng là người ác. Cái đạo lý này phải nên hiểu, cái đạo lý này chính là cảnh tùy tâm chuyển, vì sao chúng ta không dưỡng tâm Phật của chúng ta? Chúng ta chính mình vì sao không rõ cái Phật tánh của chính mình? “Vì người diễn nói”, diễn cái điểm này.

Ngày nay người thế gian xem thấy cái này cũng không đúng, nhìn thấy cái kia cũng không đúng, chúng ta xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, cung kính bình đẳng, đó chính là tu hạnh Phổ Hiền. Quyển kinh vừa mở ra “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, đó là đệ tử Di Đà chân chính. Cho nên phải vì người diễn nói, chính là nói “*Ta phải làm gương cho đại chúng thông thường*”, đặc biệt phải làm tâm gương cho người tu hành, phải làm thật, đó mới gọi là A Xà Lê. Làm A Xà Lê là để dạy Bồ Tát, để dạy người tu hành, hoặc giả là để dạy cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Bồ Tát chính là giác ngộ, chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đó gọi là “*Vì dạy Bồ Tát*”. Làm thế nào

giúp đỡ? Chính mình làm tấm gương, chính mình làm mô phạm, phải làm thật, làm thật như thế nào?

Thứ tư: **“Thường tập tương ứng vô biên chư hạnh”**  
[Thường tu tập vô biên các hạnh tương ứng]

“Hành” là hành vi đời sống, vi tế khởi tâm động niệm, thô thì lời nói hành động tạo tác, đó là hành vi. Hành vi phải tương ứng, tương ứng với cái gì? Tương ứng với tự tánh, tương ứng với tánh đức, vậy tâm hạnh của bạn chính là hạnh Phật, hạnh Bồ Tát chân chính.

\*\*\*\*\*



### (VCD 038)

Các đồng tu mới học nếu nói đến tâm hạnh tương ưng với tự tánh thì rất khó. Vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh. Hạnh tương ưng với tâm tánh, mức độ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác sơ trụ, từ Sơ trụ trở lên là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Chúng ta xem thấy ở trên kinh Hoa Nghiêm có 170 đoàn thể, mỗi một người tâm hạnh của họ đều tương ưng với pháp tánh cho nên gọi là Pháp Thân Đại Sĩ.

Ngày nay chúng ta là phàm phu sanh tử, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm sao có thể học được cái hạnh tương ưng. Phật dạy cho sơ học định ra cho chúng ta rất nhiều quy củ. Bạn y theo quy củ này mà làm thì tương ưng. Phật nói ra những quy củ này xin nói với các vị đều là tánh đức. “Tập” là học tập, “thường” không gián đoạn, mãi không ngừng đang học tập hạnh tương ưng.

Hạnh tương ưng rải đều rất nhiều ở trong tất cả kinh luận, rốt cuộc chúng ta bắt đầu học ở chỗ nào? Chúng ta phát tâm chuyên tu Tịnh độ, chuyên tu tịnh nghiệp. Như vậy mà nói, phạm vi kinh luận của chúng ta liền được thu nhỏ lại, chúng ta y cứ theo kinh luận, 3 kinh 1 luận hoặc giả là cận đại đã nói 5 kinh 1 luận. Chúng ta căn cứ vào đây thì tốt, điển tích

này thì không quá nhiều. Trong 5 kinh 1 luận đã nói cũng đã là rất phức tạp, đã là rất không dễ nắm vững. Thế là chúng ta khi mới xây dựng Tịnh tông Học Hội, tôi viết ra 1 duyên khởi. Ở trong duyên khởi nhắc đến hành môn 5 khóa mục, chỗ này mọi người dễ ghi nhớ. Khóa mục của hành môn phải đơn giản bạn mới có thể ghi nhớ được, mới có thể học tập được. Quá nhiều, quá phức tạp không thể nhớ thì không cách gì làm được. Hiện tại thọ giới các vị thử nghĩ xem xuất gia thọ 250 giới. Giới điều quá nhiều không thể ghi nhớ, không nhớ được thì có thể làm được hay sao? Quá nhiều. Giới Tỳ kheo đi còn nhiều hơn, giới Bồ Tát tại gia nếu như là theo Kinh Phạm Võng thì có 10 giới, trọng 48 giới khinh cũng quá nhiều không thể ghi nhớ, không ghi nhớ thì không có cách gì làm được. Cho nên nhất định phải đơn giản nhất, rất dễ dàng, mỗi giờ mỗi lúc có thể ghi nhớ để có thể đọc thuộc lòng ra. Bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm lời nói việc làm mới có thể thức tỉnh chính mình, có tương ứng với lời giáo huấn của Phật hay không? Cho nên chân thật tu hành phải nắm được cương lĩnh.

### **Ngũ Khoa Tịnh Độ.**

Chúng ta nêu ra 5 khóa mục, cái thứ nhất là tam phước. Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói tam phước tổng cộng có 3 điều, 11 câu.



## ***Khóa mục thứ nhất: Tam phước***

### ***Phước thứ nhất: Phước trời, người.***

Hay nói cách khác bạn ở trong 6 cõi chân thật có thể làm đến được thì bạn không mất thân người, bạn sẽ không đọa vào 3 đường ác. Bạn đời đời kiếp kiếp ở trời người để hưởng phước.

Câu thứ nhất: “Hiếu dưỡng cha mẹ” bạn đã làm được chưa? Câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng”. Câu thứ ba: “Tù tâm bất sát”. Câu thứ tư: “Tu thập thiện nghiệp”.

Bốn câu này ý nghĩa rất sâu, chúng ta đã từng làm qua chuyên đề diễn giảng. Bốn câu này phải ghi nhớ, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với mấy điều này không? Nếu như không tương ưng thì sai, phải “*Thường tập tương ưng chi hạnh*”.

***Phước thứ hai: Phước Nhị thừa*** (Thanh văn, Duyên giác).

Các vị phải nên biết phước thứ nhất là phàm phu, phước thứ hai mới là Phật pháp, mới là học Phật. Phật pháp là xây dựng trên nền tảng của phước thế gian, không có phước đức thế gian thì học Phật làm sao có được thành tựu, hay nói cách khác bạn làm người cũng chưa làm tốt thì làm sao có thể học Phật.

Bốn câu trên là dạy bạn làm người, nếu như trái ngược lại với bốn câu này thì bạn không phải là một con người. Không phải con người thì là gì? Là súc sinh, ngựa quỳ, địa ngục.

Trong Tả truyện sách sư có câu nói là “*Nhân khí thường tắc yêu hưng*”<sup>23</sup>. Ý nghĩa câu nói này là gì? “Thường” là gì vậy? “Ngũ thường” là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Năm cái chữ này là thường đạo, mọi người đều phải tuân thủ, làm người thì phải nên tuân thủ. Con người nếu như đem chữ “Thường” này bỏ mất, tức là làm người không tuân thủ năm cái chữ này, đem năm cái chữ này bỏ đi không tuân thủ. Vậy thì họ làm những gì? Là bất nhân, bất nghĩa, nhân lễ nghĩa trí tín đều không cần, thì như người xưa đã nói con người đó là yêu ma quỷ quái, họ không phải là người, họ là yêu ma quỷ quái.

Cho nên trời người họ có tiêu chuẩn đạo đức. Các vị thử nghĩ xem, bốn câu trong phước thứ nhất này ý nghĩa của “Ngũ thường” đều bao gồm ngay trong đó. Lấy cái này làm nền tảng để bước vào Phật pháp, lại học Phật. Cho nên trong phước trời người xếp trên phước nhị thừa.

Phước nhị thừa mở đầu “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.

“*Thọ trì tam quy*”

Ngày nay chúng ta thọ tam quy là quy y trên hình thức, không phải thật chất. Ngày nay chúng ta thọ giới cũng là thọ giới trên hình thức, cũng không phải là chân thật. Vì sao vậy? Bởi vì bên dưới không có gốc. Nếu như nền móng xây dựng được tốt, thì tam quy y ngũ giới nó liền phát sanh tác dụng, có thể thành tựu đức hạnh.

Các vị phải nên biết Phật pháp là sư đạo, sư đạo là xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Phước thứ nhất là hiếu đạo, phước thứ hai mới là sư đạo. Hiếu đạo không có thì sư đạo cũng không còn.

Ngày nay chúng ta học Phật, đặc biệt đề xướng hiếu đạo. Bạn từ nơi đó học, về nhà hiếu thuận cha mẹ. Từ ngay nơi đó mà học, bạn phải làm ra tấm gương con cái chân thật hiếu thuận để cho xã hội đại chúng xem. “Vì người diễn nói”, “*Học vi nhân sư hành vi thế phạm*”. Bạn phải làm đến mới được, miệng nói thôi không được.

### *Phước thứ ba: Phước hàng Bồ Tát.*

Lại phước nhị thừa tiếp tục nâng lên trên cao, vậy thì chính là Bồ tát. Bồ tát có bốn câu đề là cương lĩnh nguyên tắc: “Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Bốn câu này bạn làm đến được rồi, bạn mới chân thật là Bồ tát. Đó gọi là tam phước.

Điều thứ nhất là: ***Phát tâm bồ đề***.

Cái gì gọi là tâm bồ đề? Đại sư Ngẫu Ích trong A Di Đà Kinh Yếu Giải nói rất hay: “Chân thật phát tâm, cầu sanh Tịnh độ”.

Cái tâm nguyện này quyết định không thay đổi, quyết định không nghi hoặc, quyết định cầu sanh thì bạn nhất định sanh. Cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay.

Tâm bồ đề ở trong Quán kinh, Thế tôn giải thích cho chúng ta: “*Tâm chí thành chân tâm phát nguyện*”.

Chân tâm chính là tâm chí thành, một lòng hy vọng cầu sanh Tịnh độ, cái đó chính là thâm tâm, chính là hồi hướng phát nguyện tâm. Một niệm liền đầy đủ, không có niệm thứ hai. Hôm nay chúng ta chính là phải phát ra cái tâm này.

Điều thứ hai là: ***Tin sâu nhân quả***.

Cái nhân quả này là nhân quả gì? Ngày trước tôi đã nói qua với các vị tôi vì cái câu này mà hai ba năm tâm không được an. Tôi không hiểu được cái ý này. Bình thường chúng ta nói tin tưởng nhân quả báo ứng, đó là trông thiện nhân được thiện quả, ác nhân ác quả, nhân duyên quả báo không lọt mảy trần.

Điều này nếu chúng ta biết được, chúng ta tin tưởng, chúng ta không hoài nghi, thì chúng ta là thân phận của trời người. Nhưng nghĩ đến nhị thừa chúng ta cũng đã không thể so sánh. Vậy thì với hàng Bồ Tát lại càng không thể so sánh. Vậy thì tại sao lại nói một trong bốn cương lĩnh của hàng Bồ Tát là “Tin sâu nhân quả”. Chỗ hoài nghi của tôi là vì sao Bồ Tát lại không biết, chúng ta là hàng người đều biết được nhân quả, vậy tại sao Bồ tát họ lại không biết? Cho nên cái nhân quả này tuyệt đối không phải là nhân quả như chúng ta nói. Nhân duyên quả báo mà chúng ta đã nói làm gì có chuyện mà Bồ tát không biết, họ tin sâu nhân quả, nhất định là nhân quả này phải là đặc biệt, vậy thì làm cho tôi hồ đồ.

Đã phải nhiều năm, cũng xem như là Tam bảo gia trì đã hiểu ra được. Nhân quả gì? Niệm Phật thành Phật. Chân thật là rất nhiều Bồ Tát không biết được niệm Phật là nhân thành Phật là quả, không cần phải mất ba A tăng kỳ kiếp, một đời thì thành tựu. Tận hư không khắp pháp giới trong cõi nước chư Phật không biết có bao nhiêu Bồ Tát không biết được. Tôi mới biết được cái nhân quả này là nói cái này không phải nói cái khác. Vậy chúng ta quay đầu xem lại, chúng ta ở ngay trong hoàn cảnh đời sống hiện tại, ngay trong đồng tu có rất nhiều người học Phật, có tham thiền, có học giáo, có trì chú, có trì giới, có rất nhiều pháp môn mà bảo họ niệm Phật thì tức là họ không

tin tưởng cái nhân quả này. Họ học pháp môn của họ học được rất chuyên cần cũng là đồng mãnh tinh tấn nhưng lại chính là không chịu niệm Phật.

Cho nên người phát tâm bồ đề tin sâu nhân quả thật cừ khôi. Nếu họ tương ưng với 2 câu nói này, đó chính là trong Pháp môn Tịnh độ đã nói thiện căn, phước đức, nhân duyên ngay trong một đời này đầy đủ, cũng chính là như trong kinh đã nói chúng sanh căn tánh chín muồi, phía sau nói “*Thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn*”, chín muồi rồi, chín muồi thì ngay đời này làm Phật. Cả đời này, cái thân này ở trong 6 cõi gọi là cái thân sau cùng, về sau không còn phải luân hồi trong 6 cõi nữa, ra khỏi rồi. Cái thân này ở trong 6 cõi là cái thân sau cùng, lần sau trở lại nơi đây là bồ tát hóa thân đến, ứng hóa đến không phải phàm phu, chỉ là thừa nguyện tái lai mà thôi thì làm gì như nhau chứ?

Điều thứ ba là: ***Độc tụng đại thừa.***

Trong phước Bồ Tát câu thứ ba “Độc tụng đại thừa” lần trước đã nói qua với các vị. Độc tụng đại thừa chính là đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc kinh A Di Đà. Đọc qua một biến chư Phật Bồ Tát quán đánh cho bạn một lần, sau khi bạn đọc rồi nhất định phải y giáo phụng hành.

Điều thứ tư là: ***Khuyến tấn hành giả.***

Một câu sau cùng “Khuyến tấn hành giả” phải đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người khác, giới thiệu cho quần chúng rộng lớn, giới thiệu cho tất cả chúng sanh đó là lợi tha.

Cho nên trong 11 câu này 10 câu là tự lợi, câu sau cùng là lợi tha. Tự độ, độ người đó là nói bạn khởi tâm động niệm lời nói việc làm phải tương ưng với tam phước. Đó là “Thường tập tương ưng chi hành”, đó là chân thật tu tịnh độ, đó là khóa mục thứ nhất.

### ***Khoá mục thứ hai: “Lục hòa”***

Đồng tu chúng ta mọi người cùng chung nhau, cùng cộng tu chung với nhau. Cùng cộng tu chung, nhất định phải sáu hòa kính, phải hòa thuận cùng ở với nhau, đôi bên tôn trọng lẫn nhau.

### ***Điều thứ nhất: Kiến hòa đồng giải***

Tôi dạy cho các vị đồng tu, chúng ta đem tất cả đại chúng đều xem thành chư Phật Như Lai, đều xem thành hóa thân của A Di Đà Phật, bạn dùng cái tâm cung kính nhất để đối nhân xử thế tiếp vật. Người khác dùng tâm trạng thế nào để đối với chúng ta, không nên quan tâm, không cần phải chú ý. Hỏi ta dùng tâm trạng gì để đối với người. Ta nhất định dùng tâm Phật đối với người. Tất cả mọi người đều là A Di Đà Phật thị hiện, thị hiện cho chúng ta xem,

giúp đỡ ta thành tựu. Chúng ta phải dùng tâm trạng này. Mỗi một người đều là học như vậy, “Kiến hòa đồng giải” thì viên mãn, chân thật là nhập Phật tri kiến. Phạm phu nhập Phật tri kiến chân thật là không thể nghĩ bàn, đó là “Đại tâm phạm phu” mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói. Người nào làm được như vậy là đại tâm phạm phu, con người này gọi là đại tâm phạm phu. Ngày nay chúng ta không làm được A La Hán, Bồ Tát, chúng ta không làm được, thế nhưng chúng ta phải làm đại tâm phạm phu. Không khó, đích thực là mỗi một vị đồng tu đều có thể làm đến được. Tâm hạnh của chúng ta chân thật có thể tương ứng với năm khóa mục này.

### *Điều thứ hai: Giới hòa đồng tu*

Cái giới này là nghĩa rộng. Ngày nay chúng ta trì giới, thực tế ra mà nói chỉ có thể hy vọng chúng ta có thể đem năm giới mười thiện, nỗ lực triệt để làm cho được. Không cần phải nói đến Tỳ kheo giới, Bồ tát giới vì chúng ta không làm được.

Nếu là người xuất gia chúng ta học Đại sư Ngẫu Ích, học Đại sư Hoằng Nhất. Các Ngài tu thế nào vậy. Các Ngài là trì Sa di giới, mười giới, năm giới. Đại sư Ngẫu Ích sau khi thọ giới rồi lại xả giới, cả đời của Ngài trì giới Sa di, cho nên bạn thấy có rất nhiều tư liệu trên phương diện văn tự, Đại sư lại đổi danh là Sa di Bồ tát giới, Ngài không dám xưng Tỳ



kheo, Ngài là Sa di Bồ Tát. Thành Thời là học trò của Ngài, là đồ đệ của Ngài nên khi thầy đã xưng là Sa di thì học trò không dám xưng là Sa di, cho nên pháp sư Thành Thời xưng là gì vậy? Bồ tát Ưu Bà Tắc, người xuất gia, xuất gia Ưu Bà Tắc. Thực tế mà nói chúng ta ngày nay xưng như vậy đó mới là thân phận đúng với tên thật của chúng ta. Thân phận của chúng ta là gì? Xuất gia Ưu Bà Tắc. Các vị là Tại gia Ưu Bà Tắc, còn chúng tôi là xuất gia Ưu Bà Tắc thị hiện thân tướng xuất gia, thầy đều là trì năm giới, mười thiện.

Ở trong kinh Vô Lượng Thọ có giải thích tỉ mỉ năm giới, mười thiện, chính là từ phẩm ba mươi ba đến phẩm ba mươi bảy. Cái đoạn kinh văn này là thuyết minh tường tận năm giới mười thiện. Quả nhiên làm được! Chúng ta làm được năm giới mười thiện thì thanh tịnh, đúng với tên thật là Xuất gia Ưu Bà Tắc. Đây là nói trì giới.

Trì giới ngoài ra còn một ý nữa là thủ pháp. Bởi vì trong đạo tràng rất nhiều người, nếu như không có chế độ, nếu không có quy củ, thì mọi người ở nơi đây trở thành một đoàn thể hỗn loạn, vậy thì không giống đạo tràng. Nên đạo tràng có rất nhiều quy củ, những quy củ này cần phải tuân thủ. Bên ngoài đạo tràng là xã hội, là quốc gia. Quốc gia có pháp luật, có rất nhiều quy ước, chúng ta cũng phải tuân thủ. Làm một công dân tốt tuân thủ pháp luật, làm một người tu hành giữ pháp, làm một người đệ tử Phật giữ pháp.

Đó là giới hòa đồng tu.

*Điều thứ ba: Thân hòa đồng trụ*

Tương lai sau khi thôn Di Đà khánh thành, rất nhiều đồng tu niệm Phật chúng ta cùng ở chung với nhau. Thân hòa cùng ở chung với nhau. Đôi bên chăm sóc lẫn nhau, sách tấn lẫn nhau, khích lệ lẫn nhau. Hy vọng hiện tại chúng ta cùng đồng ở chung trong thôn Di Đà, tương lai chúng ta cũng ở chung trong Hải Hội Liên Trì, mục tiêu chúng ta mới chân thật đạt đến.

Cho nên tôi kiến nghị, trong thôn Di Đà, mỗi một cửa phòng trong đó đều là cửa kính trong suốt, để làm gì? Để người ở trong đó không thể giải đãi, lười biếng, vì nếu như bên ngoài không có người nhìn thấy thì không tốt. Cho nên cửa chỉ ít phải làm một cửa sổ bằng kính nhỏ, người bên ngoài đi tới đi lui nhìn thấy được bên trong, như vậy mới được. Còn như mỗi một người đóng kín cửa ở trong phòng, khi đóng cửa lại rồi thì không thể thành đạo, vì không biết được đang làm cái gì, giải đãi lười biếng. Cho nên đồng tu ở Thôn Di Đà phải chú ý, trong thôn Di Đà hoàn toàn là trong suốt hóa, tương lai ngay thân thể đều là thấu suốt, vậy mới tốt, một chút ô nhiễm cũng không có. Chúng ta phải đạt đến cái tiêu chuẩn này. Đây cũng là tác sư tác phạm. Cho nên phải thủ pháp, đó là ý nghĩa chân thật của thân hòa đồng trụ,

*Điều thứ tư: Khẩu hòa vô tranh*

Hy vọng sau khi bước vào thôn Di Đà, cho dù bạn ở nơi đây một năm, ở hai năm, ở cả đời, không nói một câu, ngoại trừ một câu “A Di Đà Phật”, ngoài câu A Di Đà Phật ra không nói một câu nào. Vậy thì bạn quyết định thành Phật, quyết định thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Không có lời nào đáng nói, nói ra đều là những lời thừa. Bạn nói ra những lời nói đều là tiếp nối sáu cõi luân hồi, ta bắt đầu từ ngày hôm nay không tiếp nối sáu cõi luân hồi nữa. Không nói chuyện. Bạn chào hỏi với ta, ta A Di Đà Phật. Cho dù bạn nói cái gì, nhiều hay ít, A Di Đà Phật, một câu ta cũng không cho nó lọt vào. Tâm của bạn mới thanh tịnh, khẩu nghiệp của bạn mới chân thật, có thể tiêu được sạch trơn.

*Điều thứ năm: Ý hòa đồng giải*

“Ý hòa đồng giải” cùng ở ngay nơi đây, nhất định là pháp hỷ sung mãn. Các vị chân thật có thể đến được cảnh giới này. Bạn hai mươi bốn giờ niệm Phật nhất định sẽ sanh tâm hoan hỷ, không mệt, không chán. Bạn sẽ không mệt mỏi. Niệm mệt rồi, nghỉ ngơi một lát. Cho nên khi nghỉ ngơi, tôi khuyên đồng tu không nên cởi áo tràng ra. Chúng ta mặc áo tràng niệm Phật, không cởi áo tràng ra, để nghỉ ngơi chỉ chốc lát. Nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau vào Niệm Phật Đường. Tự động, tự phát, không cần phải có người

đến gõ cửa kêu bạn, vậy thì không tốt, dù chúng ta có người đến gõ cửa gọi bạn hay không? Có! Mỗi một đơn vị chúng ta có một người “trưởng lieu”, các vị chính mình tuyển cử, chính mình chọn lựa. Họ sẽ thấy thời gian đến rồi mà bạn vẫn còn lười biếng, sẽ đến gõ cửa bạn. Ở Niệm Phật Đường có Pháp sư. Trong các Pháp sư cũng có người chuyên môn phụ trách làm công việc nhắc nhở, trong Niệm Phật Đường gọi là “Tuần phang”. Ngay khi bạn niệm Phật bị hôn trầm, ngủ gật trong Niệm Phật Đường, vậy thì xem thử tương lai chúng ta dùng phương pháp gì? Niệm Phật Đường thời xưa dùng “Tuần phang”, có một cái phang nhỏ, phang nhẹ ở trên đầu của bạn, ở trên mặt của bạn, đảo vài cái làm cho bạn tỉnh lại. Ở đây không như thiền đường, thiền đường là dùng hương bản, dùng nó để đánh. Ở đây chúng ta không đánh, dùng tuần phang hoặc là dùng phát trần cũng được. Dùng phương thức này để nhắc nhở mọi người. Đây chính là sự hợp tác lẫn nhau, chân thật làm đến được pháp hỷ sung mãn.

*Điều thứ sáu: Lợi hòa đồng huân*

Nhất định có thể làm được! Mười phương cúng dường đều quy về thường trụ, thường trụ phụ trách cơm áo, đi đứng cho mọi người. Cho nên bạn đến Niệm Phật Đường này niệm Phật không cần mang theo một phân tiền, không cần lo lắng đời sống, chỉ cần chân thật chịu niệm Phật thì được.

Tôi nghĩ tin tức tương lai truyền đến xã hội, trong xã hội không chịu làm việc, mưu sinh rất khổ cực. Còn nếu đến Niệm Phật Đường để niệm Phật, tương lai Niệm Phật Đường của chúng ta đầy ắp. May mà hồng nguyện của cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất lớn, ông muốn xây dựng thôn hai, thôn ba, thôn bốn, tương lai xây thành thành phố Di Đà, tương lai xây thành nước Di Đà. Thật là hy hữu có được duyên phận hy hữu. Chúng ta cũng hoan nghênh xã hội có được an ổn, chân thật, khiến cho người chân thật có một chỗ nương tựa. Thôn Di Đà là chỗ nương về chân chính của chúng ta, vô lượng công đức, cho nên có thể được chư Phật tán thán. Đó là tương ưng với Lục hòa.

### ***Khóa mục thứ ba: Tam học***

Giới - Định - Huệ.

### ***Khóa mục thứ tư: Lục độ***

Bồ Thí - Trì Giới - Nhẫn Nhục - Tinh Tấn - Thiên Định - Bát Nhã.

### ***Khóa mục sau cùng: “Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện”***

Thứ nhất: Lễ kính chư Phật

Thứ hai: Xưng tán Như Lai

Thứ ba: Quảng tu cúng dường  
Thứ tư: Sám hối nghiệp chướng  
Thứ năm: Tùy hỷ công đức  
Thứ sáu: Tỉnh chuyên pháp luân  
Thứ bảy: Tỉnh Phật trụ thế  
Thứ tám: Thường tùy học Phật  
Thứ chín: Hằng thuận chúng sanh  
Thứ mười: Phổ giai hồi hướng.

Cho nên các vị đều có thể ghi nhớ được rõ ràng, đều có thể hiểu rõ ý nghĩa của khóa mục; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều có thể tương ứng với năm khóa mục này. Sau đó phát tâm thanh tịnh, một lòng chuyên niệm, đó là “*Thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn*”.

Thứ năm: “**Thành thực Bồ tát, vô biên thiện căn**”  
[Thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn]

Đơn giản mà nói là đại từ bi, đại tinh tấn. Đại từ bi là quyết định cầu sanh Tịnh độ, đó mới gọi là Đại từ bi. Bởi vì vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền thành Phật. Hiện tiền Giảng đường, Niệm Phật Đường, Thôn Di Đà của chúng ta ở nơi đây đều là làm cái trạm tiếp dẫn thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến ở nơi đây cũng giống như đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn ở ngay nơi đây, nếu như đúng lý đúng pháp mà tu học, quyết định vãng sanh. Một quyển kinh Vô Lượng Thọ ngày trước khi tôi

giảng giải đã nói qua với mọi người, quyển sách này là bản chứng thư để chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, bảo chứng để bạn vãng sanh chỉ cần bạn y giáo phụng hành. Nếu bạn không chịu khó làm theo, thì đó là việc của chính bạn. Còn nếu quả nhiên thật chịu làm theo, thì không một ai không vãng sanh. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật, làm Bồ tát, mới có thể giống như Bồ tát Quán Âm, mới có thể như Bồ tát Phổ Hiền, Địa Tạng vậy, phân thân vô lượng vô biên, độ hóa chúng sanh khổ nạn mười phương thế giới, đó chẳng phải là đại từ bi hay sao? Còn có loại từ bi nào có thể so được với họ?

***“Thiện căn” là gì?***

Là chỉ tinh tấn.

Thiện căn của người thế gian gọi là “Pháp thế”, cái pháp thế này (gọi là thiện pháp trong mười pháp giới) là từ ba thiện căn sinh ra, ba thiện căn này là “Vô tham, Vô sân, Vô si”, đó là ba thiện căn. Còn ngược lại “Tham - Sân - Si” gọi là ba độc, trong mười pháp giới, bao gồm tất cả ác pháp là từ tham sân si sanh ra, bao gồm tất cả thiện pháp là từ vô tham, vô sân, vô si mà sanh ra.

Cái chủ đề nói đến ở đây “Pháp xuất thế”, xuất thế là siêu việt mười pháp giới, là pháp giới nhất

chân. Trong pháp giới nhất chân đều là Pháp thân đại sĩ. Thiện căn của họ là gì? Là tinh tấn. Thiện căn của pháp thân đại sĩ chỉ có một điều này, tinh tấn, đại tinh tấn. Hiện tại chúng ta tuy là chưa chứng được cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, thế nhưng có thể ở Niệm Phật Đường này, mỗi ngày niệm Phật hai mươi bốn giờ đồng hồ từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn cũng là đại tinh tấn, có thể so với Pháp Thân Đại Sĩ, tuyệt nhiên không hề kém hơn họ.

*Ý nghĩa của “Thành thực”?*

Chú trọng ở hai chữ thành thực này. Nếu như không có loại duyên phận thù thắng này thì làm sao có thể thành tựu? Chỗ này đúng như Đại sư Thiện Đạo đã nói ở trong chú giải của Quán kinh: *“Tất cả thành thực tổng tại ngộ duyên”*.

Duyên quá quan trọng. Duyên dùng lời hiện đại mà nói chính là điều kiện. Hiện tại ở nơi đây, điều kiện để niệm Phật đầy đủ, điều kiện quá thù thắng. Có rất nhiều Bồ Tát, có rất nhiều người tu hành mong cầu ở trong mơ mà không cầu được. Tôi nghĩ thôn Di Đà đã nghĩ mười sáu năm rồi, chính mình luôn cho rằng đó là vọng tưởng cả đời không thể nào thực hiện, không thể nghĩ rằng lại có thể thực hiện được ở nơi đây. Thật hy hữu. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc. Vì sao có thể thành tựu được ở nơi đây, hơn nữa cái thành tựu này viên mãn đến như vậy. Các vị thử nghĩ



xem, nếu như không phải được tất cả chư Phật oai thần gia trì, quyết định không thể nào. Thành thật mà nói, Bồ tát gia trì thì không thể làm được, nhất định oai thần chư Phật Như Lai gia trì thì mới làm được. Chúng sanh khu vực nơi đây, ngay trong một đời này duyên làm Phật đã chín mùi, cho nên mới có cảm ứng thù thắng đến như vậy. Các vị đồng tu phước báu hy hữu, vô lượng kiếp đến nay vào ngay lúc này hoa khai kết quả. Đó là thành thực. “*Thành thực Bồ tát, vô biên thiện căn*” đó là nói tương ưng. Đã là tương ưng liền cảm động chư Phật hộ niệm.

**Thứ sáu: “Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm”**  
[Vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm]

Câu nói này chúng ta hôm nay ở nơi đây, vào lúc này cảm xúc sâu sắc đặc biệt, gần như là chúng ta chính mắt mình nhìn thấy được, chính tai mình nghe được, đích thân mình tiếp xúc được chân thật là chư Phật hộ niệm, Long Thiên, Thiện Thần ủng hộ.

Thế nhân cầu Phật, Bồ Tát bảo hộ quá nhiều, quá đông. Họ dùng phương pháp gì để cầu? Dùng hồi lộ, đến trong miếu bái bái lạy lạy, cầu khẩn với Phật, Bồ Tát, nói điều kiện: “Tôi cúng dường Ngài bao nhiêu, Ngài bảo hộ tôi phát tài, sau đó tôi trở lại hoàn nguyện tôi sẽ cúng dường Ngài bao nhiêu”. Nói giá cả, nói điều kiện với Phật, Bồ Tát. Làm gì có loại đạo

lý này, nên không có được cảm ứng. Để được Phật, Bồ Tát hộ niệm, xin nói với các vị, không cần có điều kiện, chỉ cần xem bạn có thật chịu làm hay không? Làm như thế nào vậy? “*Y giáo phụng hành*”. Phật dạy bảo bạn, bạn chân thật phát tâm, thật chịu làm theo, không màng đến tất cả hậu quả. Bạn biện giảng chư Phật hộ niệm.

Nếu như bạn chịu đi làm, phát tâm mà làm, nhưng còn có lo lắng, còn có rất nhiều nghi hoặc, mua cái lâu to như vậy, nhiều tiền đến như vậy, tiền từ nơi đâu mà có, nếu lỡ tin đồ cúng dường không đủ thì phải làm sao? Vậy thì Phật, Bồ Tát sẽ không quản việc của bạn nữa. Vì sao vậy, bạn không phải thật lòng, bạn ở ngay trong đó, còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vậy làm sao có thể có cảm ứng? Cảm ứng duy nhất, chân thành mới có được cảm ứng. Tâm chân thành, đến lúc đó nếu thật không có người quyên tiền, Phật Bồ Tát sẽ cho người mang tiền đến, không thể nghĩ bàn, đó là thật, quyết định không phải là giả. Loại thí dụ cảm ứng này từ xưa đến nay chúng ta xem thấy trong truyện ký ở trong “*Cảm ứng lục*” đã thấy được quá nhiều, chỉ có chí thành mới có thể cảm thông, chân thành đến tột đỉnh thì có thể cảm thông. Nếu không phải chân thành đến tột đỉnh, hơi có một chút nghi hoặc xen tạp, hoặc xen tạp một chút\_riêng tư thì liền đem hết thầy Pháp phá hoại hết.

Người trụ trì lãnh đạo không có lòng riêng tư, chỉ có chân thành, tôi tin chắc tương lai người ở trong Niệm Phật Đường của chúng ta, đồng tu ở trong giảng đường nghe Kinh chúng ta đều là vị có chân thành, mọi người cùng một mảnh chân thành, sức cảm ứng đó sẽ rất to lớn. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm có thể xây dựng ở khu vực này không phải là việc ngẫu nhiên. Cái đoạn này chúng ta giới thiệu đến chỗ này, chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn phía sau.

**CHÁNH KINH: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng. Ư bỉ tướng trung, thực vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị.”**

*[Dịch nghĩa: Trong các cõi Phật đều có thể thị hiện ví như huyễn sư giỏi hiện các tướng lạ. Trong các tướng ấy, thật không có gì để được. Các vị Bồ Tát này cũng lại như thế.]*

Từ đoạn này về sau là trí đức của Bồ Tát Văn Thù. Phía trước đã nói là hạnh đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trên Kinh này cùng nghĩa thú của Kinh Hoa Nghiêm như nhau. Trên Kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền là trưởng tử, Văn Thù là thứ nam (đó là một tí dụ) nói rõ cùng một sự việc ở ngay trong Giải - Hành hai môn, thì xem trọng là ở Hành môn, nên đem Hành môn xếp ở thứ nhất, Giải môn xếp ở hạng kế. Kinh này cũng là cách thức như vậy. Phía trước là Hành

môn của Phổ Hiền, cái đoạn này đã giảng xong.

Tiếp theo là Trí môn của Văn Thù. Giải môn, Hành môn, Hành cùng Giải phải tương ứng mới có thể đem cảnh giới hướng lên trên cao. Nếu như Hành cùng Giải không tương ứng, thì Hành chỉ có được là phước báo. Hành môn thì được phước báo, không thể nâng cao cảnh giới, vậy rất đáng tiếc, cho nên nói xong Hành môn nhất định phải nói đến Giải môn.

Thứ nhất: **“Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện”**  
[Trong các cõi Phật đều có thể thị hiện]

Câu này có thể cho biết những vị Pháp thân Bồ Tát này, không gian sinh hoạt của họ quá rộng lớn.

*Một là “Chư Phật sát trung”* [Trong các cõi Phật].

Là nói tận hư không khắp pháp giới, không chỉ nói hiện tại mà còn bao gồm cả quá khứ, vị lai. Chúng ta thường nói mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, họ đều có thể thị hiện ở trong đó.

*Hai là “Giai năng thị hiện”* [Đều có thể thị hiện].

Họ đều có thể thị hiện ở trong đó. Cách thị hiện thế nào vậy, giống như Bồ Tát Quán Thế Âm trong Phổ môn phẩm đã nói:

“Đáng dùng thân Phật để độ thoát thì liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ Tát để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Bồ Tát, đáng dùng thân Tỳ kheo để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Tỳ kheo, đáng dùng thân gì để độ thoát thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ”.

“Ứng” không phải là phải nên, hoặc không phải là nên vậy, “ứng” là cảm ứng. Bồ Tát quyết định không hề có ý định hiện thân, nếu có ý hiện thân thì là phạm phu, Bồ Tát không có ý nghĩ đó, Bồ Tát không có ý niệm. Bồ Tát hiện thân là ứng cảm của chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát lập tức liền có ứng. Chỗ này cũng giống như trên Kinh Lăng Nghiêm đã nói, tùy chúng sanh tâm mà cảm. “Ứng sở tri lượng”<sup>24</sup>, “ứng” của Bồ Tát phù hợp tương thích với “cảm” của chúng sanh. Cho nên bạn muốn thân Phật đến độ bạn, họ liền hiện thân Phật, bạn muốn thân Bồ Tát đến độ bạn, họ liền hiện thân Bồ Tát.

Chỗ này lại nói rõ, tất cả Pháp từ tâm tưởng sanh, vậy thì có gì sai đâu. Cho nên chúng ta tưởng Phật, Phật liền xuất hiện. Ở ngay trong mười Pháp giới chúng ta biết được Phật thù thắng nhất, Phật viên mãn nhất, vậy vì sao không ngày ngày tưởng Phật.

Cho nên bên dưới lâu bốn chúng ta mở rộng làm Niệm Phật Đường, tôi liền nghĩ đến tượng Phật của Niệm Phật Đường nhất định phải cúng ngay giữa

Niệm Phật Đường, bởi vì niệm Phật nhất định phải dùng nhiều Phật làm chủ đạo, niệm Phật là lấy nhiều Phật làm chính. Chúng ta học được từ đâu vậy, học được từ trên Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Đại Đồng Tử ra ngoài tham học, vị thiện tri thức thứ nhất là Đức Dân Tỳ kheo. Đức Dân Tỳ kheo tu pháp môn gì vậy? Tu pháp môn Niệm Phật, ông chọn lấy một loại phương thức Niệm Phật “*Bang chu tam muội*”. Bang chu tam muội chính là nhiều Phật, cũng gọi là *Phật vị tam muội*. Ở trong Kinh, Phật nói một kỳ là ba tháng, chín mươi ngày, nhiều Phật chín mươi ngày, nhiều Phật ngày đêm không được nằm xuống. Tỳ kheo Đức Dân là niệm Phật như vậy.

Hiện tại chúng ta, chúng sanh trong thời Mạt pháp, nghiệp chướng sâu nặng, thể lực không đủ, không làm được, nếu nhiều Phật mệt rồi, thì nghỉ ngơi một lát, có thể ngồi xuống uống nước một lát, có thể được, lại nghiêm trọng, nghiệp chướng nặng, nằm trên giường nghỉ một lát, bắt đấm dĩ, nghỉ ngơi khỏe rồi lập tức trở lại Niệm Phật Đường nhiều Phật tiếp. Chúng ta lấy nhiều Phật làm chủ, cho nên Tượng Phật nhất định phải cúng ngay giữa.

Tôi vừa nói như vậy, cư sỹ Lý ông lập tức liền đi làm, tốc độ của ông làm khiến cho tôi kinh ngạc, làm cho người ngạc nhiên, chỉ ba ngày ông liền nói với tôi ông đã đặt tượng Phật ở Trung Quốc rồi, gõ trầm, hơn nữa ông khắc ra là bốn tôn tượng A Di Đà

Phật đứng bốn mặt ở trên một tòa sen, bạn nhiều Phật nhiều đến một mặt nào đều thấy được A Di Đà Phật, quá tốt, nhân đây tôi cũng không hề nghĩ đến, tương lai ngay giữa tượng Phật, bốn mặt đều có thể lạy Phật. Lạy Phật, Chỉ tịnh nghỉ ngơi là điều thân, Nhiều Phật là quan trọng nhất. Nhiều Phật nhất định phải mở miệng Niệm Phật, phải niệm ra tiếng; Chỉ tịnh thì có thể niệm không ra tiếng; Lạy Phật thì không thể ra tiếng, lạy Phật mà niệm ra tiếng tổn thân thể, khi lạy Phật thì có thể niệm thầm, có thể quán tưởng, còn khi chỉ tịnh chính mình có thể niệm ra tiếng cũng có thể không ra tiếng, nếu như không niệm Phật thì lắng nghe tiếng Niệm Phật, trong lòng không có vọng tưởng như vậy mới đúng Pháp.

Tương lai sau khi chân thật vào quỹ đạo, Phật Đường phân làm ba khu, vòng tròn gần bên trong tượng Phật là khu vực lạy Phật, vòng ngoài là khu nhiều Phật, hai bên là khu vực chỉ tịnh. Hai bên chỉ tịnh đối diện với tượng Phật, hiện tại hai bên đều treo hình Phật, đối diện với tượng Phật, khi chúng ta nhiều Phật, lạy Phật, bạn đều không xem thấy, không nhiều loạn bạn. Phân làm thành ba khu ở nơi đây Niệm Phật, một chút áp lực cũng không có, để cho bạn rất thoải mái, rất ưa thích, rất hoan hỉ. Lạy Phật để bạn chính mình lạy, bốn mặt đều có thể lạy, bạn thích ở bên nào thì ở ngay bên đó lạy, bạn lạy được nhanh thì cứ lạy nhanh, bạn lạy được chậm thì cứ lạy

chậm, như vậy mới tốt. Mỗi người cứ lạy theo cách của mình, chỉ là một câu Phật hiệu được tròn đầy, như vậy thì tốt. Nếu lạy Phật cũng phải có Pháp sư đánh khánh dẫn chúng thì áp lực sẽ lớn, thân thể khỏe thì quá chậm, thân thể kém một chút thì lại quá nhanh thì chịu không nổi, bạn làm cho người ta kêu khổ, thân tâm đều không an ổn thì họ làm sao có thể làm đạo. Cho nên chúng ta chỉ khi nào đi nhiễu Phật thì có Pháp sư đánh khánh hướng dẫn đi, chỉ tịnh cùng lạy Phật thì không cần. Khi bạn chính mình cảm thấy thân thể quá mệt thì bạn đi nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi tốt rồi thì lập tức nhập chúng nhiễu Phật, Niệm Phật. Có vậy cái Niệm Phật Đường này mới có thể trường cửu, mọi người mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

Tôi tin tưởng khi niệm khoảng ba tháng thì các vị có thể không cần phải ngủ nghỉ, là thật, không phải giả, nhiều nhất là bạn một ngày ngủ hai ba giờ là đủ, tinh thần của bạn đầy đủ, thể lực tràn đầy, bạn được oai thần Tam Bảo gia trì, có thể thoát khỏi hôn trầm, ngủ nghỉ là hôn trầm. Bạn hôn trầm - trạo cử, hai loại tâm bệnh tập khí này đều có thể ở trong Niệm Phật Đường đem nó tẩy được sạch trơn, hồi phục thân thanh tịnh của bạn, hồi phục thân Kim Cang bất hoại của bạn, quá nhiều cái tốt không thể nói ra hết.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật.



### (VCD 039)

Xem từ ngay đoạn này, trong tám tướng thành đạo thì tướng thứ bảy là **“Chuyên pháp luân tướng”**. Đoạn kinh văn này tương đối dài, bên trên phân làm hai đoạn lớn: Trước nói “tổng tướng” của chuyên pháp luân, sau nói “biệt tướng” của chuyên pháp luân.

Sao gọi là chuyên pháp luân? Chính là Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, để làm công tác giáo học. Nếu dùng thuật ngữ hiện đại của chúng ta mà nói, chính là một công việc giáo dục xã hội.

Trong “biệt tướng” phân nửa phía trước là nói “Hạnh Phổ Hiền”, phía sau là nói “Trí Văn Thù”. Các vị từ nơi nội dung này mà quan sát, chúng ta rất dễ liên tưởng đến “Kinh Vô Lượng Thọ”, đích thực là không hề khác biệt với “Kinh Hoa Nghiêm”.

“Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối cũng là một cách thức này, chú trọng ở hành môn, chú trọng ở đức hạnh. “Hành” nhất định phải có trí tuệ để y cứ, cái hành này mới là Bồ Tát hạnh, mới là chánh hạnh. Nếu như trái ngược với trí tuệ, trong Phật pháp gọi là hạnh phàm phu, cũng có trong kinh luận gọi là tà hạnh, cái tà này là lấy chánh hạnh của Phật Bồ Tát để làm tiêu chuẩn mà nói. Không chỉ hạnh của phàm phu

sáu cõi, không được gọi là chánh hạnh mà chúng ta đọc được ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” Bồ Tát Quyền Giáo Nhị Thừa còn bị Thế Tôn quở trách. Cái ý này thì rất sâu, có thể thấy được quyền kinh này cùng với “Kinh Hoa Nghiêm” là đồng một trình độ, cùng đồng một tiêu chuẩn. Do đây có thể biết, chúng ta ở trong hành môn, nhất định phải có trí tuệ cao độ, mới thành tựu thù thắng được hành môn.

Vừa rồi chúng ta đọc đó là cái đoạn thứ nhất, tiêu đề của đoạn thứ nhất “Thị tướng vô đắc”

**“Thị tướng vô đắc” là gì?**

“Thị” là hiển thị, hiển thị ở trong tất cả tướng bất khả đắc, đó là trí tuệ chân thật.

Câu phía trước: **“Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện”** [Trong các cõi Phật đều có thể thị hiện]

Đây là ý nghĩa của tiêu đề lớn. Tương lai ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ tỉ mỉ nói đến, đại khái luôn phải hai ba lần, cũng chính là phải bốn giờ đồng hồ đến sáu giờ đồng hồ mới có thể đem cái ý này nói được đại khái, chính là chỗ này nói ba hạnh, chúng ta để lại trong “Hoa Nghiêm” nói kỹ hơn.

**Một là “Chư Phật sát trung”** [Trong các cõi Phật].

Là nói tận hư không khắp pháp giới, cũng là

bao gồm cả quá khứ, hiện tại, vị lai, chúng ta gọi là mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước, nói rõ đó là không gian sinh hoạt của chúng ta, đó là sự thật.

Không gian sinh hoạt của chúng ta rất lớn, không phải ở trên cái địa cầu này. Sự việc này nhất định phải là người giác ngộ mới hiểu được, người giác ngộ mới có thể có được thọ dụng, người chưa giác ngộ vậy thì rất phiền phức, phiền phức ở đâu vậy? Ở chỗ họ chấp trước kiên cố.

Thí dụ ở trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe một công án, gọi là công án cũng chính là câu chuyện, đó đều là sự thật: Thế Tôn năm xưa ở đời, đã từng ở thành Xá Vệ vườn Cấp Cô Độc, ở qua một thời gian tương đối dài. Trong kinh đại thừa có không ít kinh điển quan trọng đều là giảng ở vườn Cấp Cô Độc. Có một lần vườn Cấp Cô Độc tu sửa phòng ốc, khi tu sửa phòng ốc, Phật cùng các đệ tử ở trong vườn xem thấy một ổ kiến, sau khi Phật xem thấy rồi mỉm cười. Các đệ tử liền hỏi Thế Tôn, vì sao Ngài xem thấy đàn kiến này vì sao mà mỉm cười? Thế Tôn liền nói: *“Cái đàn kiến này đã trải qua bảy đời chư Phật xuất thế, nó vẫn không rời khỏi được thân kiến”*. Chúng ta không cần nói nhiều, chỉ cần nói theo cách nói thông thường thôi: Một vị Phật tu hành thành Phật, phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp, chúng ta nói không thể nói ít hơn, theo cách nói bảo thủ nhất,

bảy vị Phật, ba lần bảy là 21 A Tăng Kỳ kiếp, nó vẫn làm thân kiến. Sự việc này quá khủng khiếp. Không phải kiến có tuổi thọ dài đến như vậy, mà là sau khi chết rồi lại đầu thai vẫn làm thân kiến, vẫn là ở trong cái ổ đó. Vì sao có cái tình trạng này vậy? Đó chính là trên kinh Đại thừa thường nói: “*Ngu si thật đáng sợ*”. Người ngu si chấp trước kiên cố, đàn kiến này chấp trước cái thân hình đó của nó chính là cái thân nó, chấp trước cái thân hình này, chấp trước không gian đời sống của nó chỉ lớn như vậy, cho nên sau khi chết vẫn đầu thai làm kiến, vẫn là sống ở trong không gian như vậy. Bạn nói xem có khủng khiếp không? Nó không biết được không gian đời sống của mỗi một người là vô hạn.

Hiện tại người thế gian cũng tương đối thông minh, lợi dụng khoa học kỹ thuật cao tạo thành công cụ phi hành, mở rộng không gian đời sống của chúng ta, mở rộng đến các tinh cầu khác, đó là một mộng tưởng của nhân loại, cái mộng tưởng này sớm muộn gì cũng sẽ thực hiện.

Nhiều năm đến nay, chúng ta đã từng xem thấy nhiều báo cáo trên các báo chương, nghe nói có người ngoài hành tinh đã từng đến địa cầu này của chúng ta, có rất nhiều lần như vậy. Thế nhưng chúng ta chưa thấy qua, những sự việc quan niệm với đĩa bay này, đích thực tôi đã thấy qua, tôi thấy qua đĩa bay, thế nhưng chưa thấy qua đĩa bay đáp xuống mà

chỉ thấy ở không trung, tôi thấy được và cũng có rất nhiều người cùng thấy. Bởi vì đến ngày hôm sau xem thấy trên báo chí, có đăng cái tin tức này, có thể biết được người thấy được rất nhiều. Vậy thì có phải là người ngoài hành tinh đến địa cầu này của chúng ta để dò xét hay không? Việc này thì không thể biết được, nếu như họ có năng lực đến, đương nhiên công cụ phi hành của họ tốt hơn nhiều so với chúng ta, đó là thật. Cái đĩa bay này nó có thể dừng bất động trong không trung, việc này hiện tại phi cơ của chúng ta không làm được, nhưng đĩa bay nó có thể dừng lại. Khi tôi nhìn thấy, nó đại khái dừng bất động khoảng 5 phút, sau đó khi di động thì tốc độ rất nhanh, chỉ trong mấy giây thì không còn thấy. Tốc độ này rất cao, tuyệt đối không phải là trình độ khoa học kỹ thuật hiện tại này của chúng ta có thể đạt đến được. Thế nhưng khoa học của chúng ta đang không ngừng tiến bộ, chúng ta tin tưởng có một ngày cũng sẽ có được cái năng lực này. Lợi dụng công cụ kỹ thuật cao để qua lại các tinh cầu khác, cái phương pháp này sẽ mở rộng không gian đời sống tương đối vụng về của chúng ta.

Ở trong thái không, chính là mắt thịt của chúng ta có thể thấy được các tinh cầu, chúng ta không cần dùng kính viễn vọng, chính là các ngôi sao trong đêm tối, khi trời quang mây tạnh, chúng ta dùng mắt thịt quan sát, đại khái có thể thấy được hơn 6000 tinh cầu.

Nếu như dùng kính viễn vọng cao tần, thì những tinh cầu này không cách gì tính đếm được. Hơn nữa có rất nhiều cự ly tương đối xa, khoa học gia dùng năm ánh sáng để tính, chính là dùng tốc độ của ánh sáng làm một năm. Chúng ta biết được tốc độ của ánh sáng, trong một giây cũng đi gần 30 vạn cây số (299.792 Km/giây), tốc độ cũng sắp gần 30 vạn cây số. Tốc độ như vậy nếu đi một năm, cái cự ly này gọi là một đơn vị thiên văn, đó là tốc độ ánh sáng đi một năm. Khoa học gia nói với chúng ta, cự ly của hành tinh gần chúng ta nhất, nếu dùng tốc độ ánh sáng đại khái phải đi đến 4,5 năm mới có thể đến được. Trong khi chúng ta tạo công cụ phi hành tốc độ nhất định không thể sánh được với tốc độ ánh sáng. Bạn xem loại vũ hành qua các tinh cầu này rất gian khó, tương đối khổ cực. Ngoài thái không người ngoài hành tinh khác đến thế gian này của chúng ta, đến địa cầu này của chúng ta thăm viếng, thì cho dù công cụ giao thông của họ không luận phát triển đến trình độ như thế nào, chúng ta khẳng định họ là cõi người, họ không phải cõi trời, họ là cõi người trong sáu cõi. Có thể thấy được địa cầu chúng ta có người, các tinh cầu khác cũng có người, vì chỉ cõi người mới dùng phương pháp này.

Nếu như cõi trời thì không cần dùng đến phương tiện này, người cõi trời vũ hành không cần dùng công cụ khoa học, bản thân họ có năng lực, chúng ta gọi là “Thần túc thông”. Người trời có ngũ

thông.

Cho nên nghĩ tới nghĩ lui, chúng ta vẫn là phải hồi phục lại bản năng của chính mình, đó mới là cao minh. Hồi phục sáu loại thần thông không thể nghĩ bàn vốn sẵn có của chính chúng ta, đó là chính chúng ta vốn sẵn có. Nếu như chúng ta hồi phục lại được rồi, du lịch đến thái không sẽ rất thuận tiện, chỉ cần một khay móng tay, một sát na, nơi nào có xa hơn cũng đến được. Không những du lịch tinh cầu không có chướng ngại, chân thật trong cõi nước chư Phật cự ly so với du lịch tinh cầu này của chúng ta không biết là phải gấp bao nhiêu lần cũng không có chướng ngại. Cái đạo lý này các vị phải nên biết.

Ngày nay tinh cầu mà chúng ta xem thấy được, vẫn là dừng lại ở trong không gian cấp độ ba chiều. Không gian bốn chiều, không gian năm, không gian sáu chiều, thậm chí không gian duy thứ cao hơn nữa, khoa học chúng ta không đạt đến được. Điều này cũng chính là nói giới hạn của không gian chúng ta không thể đột phá.

Nếu như chúng ta đột phá được giới hạn của thời không, thế giới này hoàn toàn là khác nhau. Khi cái giới hạn này bị đột phá, bạn có thể thấy được cõi trời, bạn có thể đạt đến trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, lại có thể siêu việt sáu cõi. Cái đại sáu cõi này chính là đại thiên thế giới, siêu việt đại thiên thế

giới, các cõi nước chư Phật khác, bạn liền có thể tiếp xúc được.

Cho nên các vị nghĩ xem, không gian tương đối phức tạp, quyết không đơn thuần, không gian chân thật là lớn vô hạn, lớn vô hạn so với ngay trong tương tượng của chúng ta, phải lớn hơn rất nhiều lần, còn trong Phật kinh nói “*Không thể nghĩ bàn*”. Đây là nói năng lực của Bồ Tát, (các vị phải nên biết, chỗ này nói là Bồ Tát của Thế Giới Cực Lạc), vậy thì chúng ta có phần, chỉ cần chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không luận phẩm vị của bạn cao thấp, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, bạn cũng có cái năng lực này. “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện”, chúng ta chỉ riêng đọc câu kinh văn này, liền có thể thể hội được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Không đi đến tây Phương Cực lạc không được, nếu không đi thì chẳng phải là một đại ngộ hay sao? Chúng ta quyết định phải đi.

*Hai là “Giai năng thị hiện”* [Đều có thể thị hiện].

Vậy thì “**Thị hiện**” là cái gì? Tuyệt đối không thể nói “*Tôi muốn thị hiện thân tướng gì thì thị hiện ra thân tướng đó*”.

Vì sao? Nếu bạn có muốn thì không được rồi, thì bạn không thể thị hiện. Vô số thị hiện không phải



là chính mình muốn, vì sao thị hiện được? Cảm ứng tương thông với mười phương thế giới tất cả chúng sanh mà thị hiện, ứng hiện ra, chúng sanh có cảm, bạn liền có ứng. Không chỉ cảm ứng tương thông với chúng sanh, mà như phía trước tôi đã từng nói qua với các vị, cùng với chư Phật Bồ Tát cũng là cảm ứng tương thông. Phật có cảm, cảm của Phật là gì vậy? Duyên Phật dạy bảo chúng ta đã chín muồi, đó là cảm của Phật, chúng ta liền đến nơi đó của Phật để bái Phật, để thỉnh pháp, để cầu giáo, đó cũng là ứng.

Cho nên cảm ứng đạo giao là nghĩa rộng không phải nghĩa hẹp, không chỉ là đối với cùng một giai tầng, hoặc là đối với một giai tầng thấp hơn, đối với tầng Phật cao nhất cũng là như vậy, cũng không hề khác nhau.

Cho nên cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn” Bồ Tát Quan Thế Âm đã nói: *“Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, đáng dùng thân gì để tu học, thì liền hiện ra thân đó”*.

Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi đoàn thể giai tầng trong xã hội, không có thứ nào không thể thị hiện. Không chỉ thị hiện chúng sanh hữu tình, mà cũng có thể thị hiện chúng sanh vô tình, thị hiện núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, các thứ đều có thể thị hiện.

Cho nên câu nói này cảnh giới của nó sâu rộng vô hạn. Đó là nói sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có được năng lực lớn như vậy.

Thứ hai: “**Thí thiện huyễn sư**” [Ví như huyễn sư giỏi]

Đoạn nhỏ thứ hai là thí dụ, thí dụ bạn ở trong cõi nước chư Phật thị hiện vô biên thân “*Thí thiện huyễn sư*”.

“*Huyễn sư*” này chính là hiện tại chúng ta gọi là thầy ma thuật. Thầy ma thuật biến hoá ma thuật, họ có phương tiện khéo léo, tuy là chúng ta biết được họ biến hiện ra đều không phải là thật, thế nhưng khi bạn đang quan sát, rất giống như thật, gần như không có chút gì hư dối, bạn không thể thấy ra được.

Thứ ba: “**Hiện chúng dị tướng**” [Hiện các tướng lạ]

“*Chúng*” là nhiều người, “*dị*” là khác nhau. Hai câu nói này chính là giải thích phía trước “Giai năng thị hiện”, giải thích thị hiện, có thể tùy chúng hiện thân.

“*Thiện huyễn*” là có thể tùy chúng hiện thân, chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống hiện thực, Phật Bồ Tát có thể tùy loại hoá thân.

Ngày nay chúng ta muốn học tập, học bằng

cách nào vậy? Chúng ta có thể tùy chúng sanh để hiện thân. Lời nói này nói thế nào vậy? Mỗi một người, chúng ta ở ngay trong một đời, hoặc giả nói ở ngay trong một năm, ngay trong một ngày, tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt khác nhau của chúng ta, thân phận của chúng ta cũng biến hoá trong đó, cũng là hiện chúng dị tướng.

Thí dụ: Bạn ở trong nhà, bạn ở trong gia đình, đối với cha mẹ, bạn hiện ra là thân phận con cái, đối với con cái của bạn hiện ra là thân phận cha mẹ, đối với em trai bạn hiện ra là thân phận của anh trai, đối với anh trai bạn thì hiện ra là thân phận của em trai. Trong gia đình bạn, thân phận này của bạn mỗi giờ mỗi phút đều không như nhau. Rời khỏi gia đình bước vào xã hội, nếu như bạn ở trong một công ty, nếu bạn là ông chủ của công ty, khi bạn đến công ty, thì bạn là thân phận giám đốc, đồng sự trưởng, hoặc giả bạn là nhân viên trong một công ty, thì bạn thân phận nhân công. Do đây có thể biết thân phận của chúng ta mỗi giờ mỗi phút đối với những người khác nhau, những việc khác nhau, những vật khác nhau, cũng là mỗi giờ mỗi phút đang khởi biến hoá.

Đây nói rõ cái đạo lý gì? Nói rõ một chân tướng sự thật, đó là “tướng” không có “định tướng”, tùy theo duyên đang thay đổi, đó mới gọi là chân

tướng sự thật.

Cho nên “*Nhập cảnh tùy tục, thung dung tự tại*”, đó là trí tuệ, đó là người sáng suốt được thể hiện ở hai câu phía sau này, đó chính là trí tuệ “U bỉ tướng trung, thật vô khả đắc”.

Thứ tư: **“U bỉ tướng trung, thực vô khả đắc”**  
[Trong các tướng ấy, thật không có gì để được]

Cái lý này rất sâu rất rộng, cái lý này phải nói đến bất sanh bất diệt, chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ nói.

“*Tướng*” các vị phải biết, tướng là hư vọng, tướng là pháp duyên sanh. Trong kinh đại thừa Phật đã nói “*Tùy duyên chúng sanh mà hiện tướng*”. Hiện cái huyền tướng này, tướng sanh khởi, hoặc giả nói tướng hiện hành, đều là có nhân duyên rất phức tạp, nói theo người hiện tại nói gọi là “điều kiện”, điều kiện rất phức tạp. Cái tướng hiện ra quyết định không có tự tánh, cho nên gọi là “Duyên khởi tánh không”. Không có tự tánh, không có thật thể, không có tự thể, không có một tự thể chân thật. Cho nên trên “Kinh Bát Nhã” nói với chúng ta: “*Không sở hữu, bất khả đắc*”<sup>25</sup>, còn chỗ này nói “*Thật vô khả đắc*”, thực tế ra mà nói vô khả đắc, đó là thật.

Cho nên ở trong tất cả cảnh giới, cái tướng thứ nhất là thân tướng của chính chúng ta, chúng ta gọi nó là “Chánh báo”. Còn bao gồm tất cả sắc tướng bên ngoài thân chúng ta, là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta gọi nó là “Y báo”.

***Vì sao nói “Tướng là hư vọng, tánh là không tịch”?***

Cái lý này rất sâu, bởi vì trong cái sự thật này không có năng, sở. Nếu như có năng, có sở, vậy thì cái tướng này không phải là hư vọng, cảnh giới cũng sẽ thật có. Không có năng sở, tuy là nói có năng hiện, sở hiện, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay “*Duy tâm sở hiện*”, tâm là năng hiện, tướng là sở hiện. Trên kinh này Phật cũng nói năng, sở. Thế nhưng nói đến sau cùng năng, sở là một không phải hai, năng hiện tức là sở hiện, sở hiện tức là năng hiện.

Việc này thật không dễ hiểu. Cho nên Phật ở trên kinh luận thường nói: “*Toàn vọng tức chân*”. “Vọng” là cái gì? Vọng là tướng, toàn thể vọng tướng chính là chân tướng; “*Toàn vọng tức chân*”, toàn thể chân tánh chính là vọng tánh. Phật nói hai câu nói này, tuy là giao phó rất rõ ràng, rất tường tận, thế nhưng người sơ học chúng ta nghe được, chân thật là vẫn cứ rơi vào trong mù mịt, chưa được rõ ràng là một sự việc.

Cho nên Phật thường lấy giấc mộng làm thí dụ,

chỗ này nói dùng “Huyễn sư” để thí dụ cũng rất tốt, nhưng dùng cảnh mộng để thí dụ, so với đây càng dễ hiểu. Khi chúng ta đang nằm mộng, trong mộng có cảnh giới. Nếu như vào lúc này muốn hỏi bạn: “Tâm của bạn ở chỗ nào vậy, tâm của bạn giống như cái gì?”

Cả thấy cảnh mộng chính là hiện tượng của tâm biến hiện ra, tâm không có tướng thể nhưng có thể hiện tượng. Cho nên vào lúc đó, bạn liền biết được tâm của bạn là như thế nào, bạn liền thấy được, bạn liền thấu suốt, năng biến là tâm, sở biến là vọng tướng, “*Toàn chân tức vọng, toàn vọng tức chân*”, cả thấy cảnh mộng chính là tâm của bạn. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, từ trong mộng vừa tỉnh dậy, nghĩ lại lời nói này của Phật tràn đầy đạo lý, có bao nhiêu người có thể thể hội được cái điểm ý nghĩa này.

Lấy đây làm một thí dụ quay đầu nhìn lại, lại nhìn vào nhân sanh hiện thực của chúng ta, nhân sanh hiện thực cùng cảnh mộng không hề khác nhau.

Trên Kinh Kim Cang Bát Nhã nói rất hay:

“*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”<sup>26</sup>.

Tất cả pháp hữu vi là chỉ cảnh giới lớn đến như

vậy, trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi, không chỉ sáu cõi, mà cả tứ thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật (Phật của Thông giáo, Phật của Biệt giáo) đều là thuộc về pháp hữu vi. Trong pháp hữu vi cũng chính là nói mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm toàn là mộng huyễn bào ảnh.

Vậy vì sao người phàm phu đem cái cảnh mộng này xem thành như thật?

Phật nói với chúng ta, đó là bởi vì tất cả chúng sanh “*Biến kế sở chấp*”<sup>27</sup> tạo thành. Cái “Tướng phần” này là y theo nó mà khởi lên, tướng phần của “Y tha khởi”, chân thật là mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện, một chút không sai. Bạn đem nó xem thành chân thật, bạn ở trong đó khởi lên vô số cảm thọ, đều là thuộc về “*Biến kế sở chấp*”. Tâm bệnh xảy ra ngay chỗ này, đó là mê, người ngộ rồi thì như thế nào? Người ngộ rồi biến kế sở chấp của họ không còn, xả biến kế sở chấp, họ liền thấy được “Viên thành thật”, liền thấy được chân tướng của mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Chân tướng gọi là “Viên thành thật”. Hay nói cách khác rời khỏi vọng bạn liền thấy được chân thật, bạn muốn chấp trước vọng, chân thật đích thực ở ngay trước mắt, bạn không phát hiện được. Phật Bồ Tát nói với bạn, bạn cũng không thể tin tưởng.

Cho nên không luận là cảnh giới phàm phu, hay

là cảnh giới của chư Phật Như Lai thị hiện, tóm lại mà nói đều là bất khả đắc, đều là vô sở hữu cho nên nói “*U bi tướng trung, thật vô khả đắc*”, đó là sự thật ngàn vạn lần chính xác. Ở ngay trong những hư huyền này, bạn có thể thọ dụng, không phải không thể thọ dụng, thế nhưng bạn quyết định không thể nào có thể có được, nếu bạn muốn có được nó thì đó là việc không thể có được. Khi bạn dùng nó, bạn sẽ dùng được rất tự tại, nhưng quyết định bất khả đắc.

Trên “Kinh Bát Nhã” nói rất hay “*Ba tâm bất khả đắc*”, nói rõ cái gì? Bạn năng đắc bất khả đắc, bạn sở đắc là cảnh giới bên ngoài (cảnh giới bên ngoài là tất cả người sự vật, cảnh giới bên ngoài là “Nhân duyên sanh pháp, duyên khởi tánh không”) đương nhiên cũng là bất khả đắc. Đó là Phật thường nói: “*Nhất thiết chư pháp, nhân duyên sở sanh, vô hữu tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”<sup>28</sup>, cho nên năng đắc, sở đắc đều bất khả đắc. Nếu như các vị chân thật có thể hiểu được cái chân tướng này, tâm của bạn liền định, vọng niệm của bạn không còn. Nếu bạn vẫn còn có vọng tưởng, vẫn còn có vọng niệm, thì bạn không hề biết gì đối với chân tướng sự thật. Tuy là ngày ngày đọc kinh nghe giảng, không hề nghe hiểu, không hề tường tận, cho dù kinh này đã đọc hết mấy ngàn biến, đọc được mấy vạn biến, vẫn là khởi vọng tưởng, ở trong cảnh giới vẫn là có được mất, vẫn là có thị phi, vẫn là có nhân ngã, đó



chính là bạn đọc có được nhiều hơn, bạn có nghiên cứu được sâu hơn, bạn cũng nói được rõ ràng đạo lý, thế nhưng bạn chưa vào được cái cảnh giới này, hay nói cách khác “Chánh thọ” của chư Phật Bồ Tát, bạn không cách nào có được.

“Chánh thọ” là thọ dụng chân thật, cũng chính là chúng ta nêu ra để làm tiêu đề “tự tại tùy duyên”, tự tại tùy duyên là thọ dụng chân thật, tự tại chân thật, tùy duyên chân thật, một niệm không sanh. Sau cùng đó là một tổng kết “Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị”.

Thứ năm: **“Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị”**  
[Các vị Bồ Tát này cũng lại như thế]

“Thử chư Bồ Tát” là những vị Bồ Tát dự hội này, tức là dự hội chúng ta xem thấy ở trên kinh. Đại chúng tham dự pháp hội này là hơn hai vạn người, trong đó chúng xuất gia Tỳ Kheo là một vạn hai ngàn người, chúng Tỳ Kheo ni năm trăm người, chúng nam cư sĩ tại gia có bảy ngàn người, chúng nữ tại gia có năm trăm người. Đó là những chúng mà chúng ta có thể nhìn thấy được theo như trên kinh ghi chép có hai vạn người. Còn những vị mà mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được thì nhiều vô kể, trong đạo tràng này có thiên thân, có quỷ thân, còn có rất nhiều Bồ Tát ở thế giới phương khác, không hề thị hiện sắc tướng, chúng ta nhìn không thấy, thỉnh thoảng có

mấy vị đại biểu thì họ thị hiện có sắc thân, đó là mấy vị đại biểu cho Bồ Tát các thế giới phương khác, còn các vị không hiện sắc thân thì không biết là nhiều đến bao nhiêu.

Ý nghĩa chân thật câu “Thử chư Bồ Tát” này là bao gồm mỗi một vị đồng tu chúng ta ở trong đó, nếu bạn là chúng xuất gia, chính là ở chỗ này nói Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, bạn là chúng tại gia, chính là chỗ này gọi là Thanh Tín Sĩ. Do đây có thể biết quan hệ của kinh này rất mật thiết với chúng ta đến như vậy. Chúng ta ở ngay trong một đời này, gặp được pháp môn này thật hoan hỉ.

Lại xem tiếp đoạn kinh văn phía sau, kinh văn tuy là không dài, càng nói càng sâu, càng nói càng diệu

**CHÁNH KINH: “Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng”**

*[Dịch nghĩa: Thông các pháp tánh, đạt chúng sanh tướng]*

Thứ nhất: **“Thông chư pháp tánh”** [Thông các Pháp tánh]

“Thông” là hoàn toàn không có chướng ngại, hợp lại với chữ “đạt” phía sau chính là thông suốt

triệt để, kinh văn này là liên kết lại.

Nếu như bạn không biết mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm thật “Vô khả đắc”, thì bạn không thể đoạn vọng tưởng, thì bạn không thể thành nhất tâm, vì chúng ta niệm Phật mục đích phải đạt đến nhất tâm bất loạn. Vì sao nói bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật, thì bạn không thể đạt đến được nhất tâm bất loạn? Vì bạn không hiểu thì không buông bỏ được. Chỉ có người hiểu được tường tận hiểu được thông suốt chân tướng sự thật, họ mới thật buông bỏ.

Ở trong tất cả cảnh giới, đích thực là như trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ tướng, như như bất động*”. Không còn dính mắc tướng bên ngoài. Vì sao vậy? “Thật vô khả đắc”. Không còn chấp trước đối với tất cả tướng cảnh giới, có thể phân biệt, quyết định không có chấp trước, không có chấp trước thì liền buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước. Sau khi buông bỏ chấp trước bạn liền được định, liền vào các tam muội, bạn được “Chánh thọ”. Vào định thì bạn khai trí tuệ, cho nên hai câu này là huệ khai.

Bạn xem: “*Thông chư pháp tánh*”. Câu này ý nghĩa thế nào? Trong Thiên tông nói “Minh tâm kiến tánh”, câu nói này là kiến tánh, chính là trong Phật pháp đại thừa nói được “Căn bản trí”, đạt được căn

bản trí.

Thứ hai: **“Đạt chúng sanh tướng”** [Đạt chúng sanh tướng]

*Chúng sanh tướng là gì?*

Là hiện tượng. Chúng sanh ở chỗ này là nghĩa rộng, bao gồm tất cả hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Chúng sanh ở chỗ này vạn nhất không nên xem thấy đó là người, là những động vật, là chúng sanh hữu tình chín pháp giới thì bạn hoàn toàn sai lầm, chúng sanh chỗ này là hiện tượng do các duyên hợp lại mà sanh khởi ra. Cái hiện tượng này không chỉ là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm mà trong pháp giới nhất chân cũng bao gồm ở trong đó, thế giới Tây Cự Lạc mà trong quyển kinh này đã nói, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói đều gọi là chúng sanh tướng.

Chính là nói những hiện tượng này do đâu mà sanh khởi? Ngõ ngách, ngọn nguồn, nhân quả, lý sự, nếu bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo thì cái trí này gọi là “Hậu đắc trí”.

*Hậu đắc trí là gì?*

Không gì không biết. Phía trước nói “Thông chư pháp tánh” là “Bát Nhã Vô Tri”.

Câu phía sau này “Đạt chúng sanh tướng” là “Vô sở bất tri”, đó là thành tựu trí tuệ viên mãn. Thực tế mà nói trí tuệ viên mãn là tự tánh vốn đầy đủ, trí tuệ của tự tánh đầy đủ hoàn toàn, thoát khỏi chướng ngại, tất cả hiện tại liền gọi là thành tựu trí tuệ viên mãn. Không phải là rời khỏi tự tánh, riêng có mà thành tựu, vậy thì bạn sai rồi, tự tánh vốn đủ.

Cổ đức vì chúng ta nói: Phật Đà có ba ý nghĩa, giải thích cái chữ Phật này, “Phật” đem nó nói thành ba loại trí, ba loại giác (ý của Phật là trí giác): Trí là thể, giác là tác dụng. Ba loại trí này chính là “Nhất thiết trí, Đạo chủng trí, Nhất thiết chủng trí”.

*“Nhất thiết trí” là nói gì vậy?*

“Nhất thiết trí” chính là “Thông chư pháp tánh”, chính là “Căn bản trí”, biết được vạn pháp giai không, biết được tất cả pháp vô sở hữu bất khả đắc, đó là thuộc về nhất thiết trí hay cũng còn gọi là “Căn bản trí”.

*Đạo chủng trí là gì?*

“Đạo chủng trí” nói như thế nào vậy? “Chủng” là trùng trùng, chính là cái ý rất nhiều chủng, “Đạo”

là đạo lý.

Những hiện tượng chúng nhiều này, đạo lý gì sanh khởi ra? Thông đạt loại trí tuệ này, thì gọi là đạo chủng trí. Cái “chủng” này là bao gồm pháp giới nhất chân, mười pháp giới, bao gồm tận hư không khắp pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật Y Chánh Trang Nghiêm. Chính là “Đạt chúng sanh tướng” mà ngay chỗ này nói, đây là thuộc về “Đạo chủng trí”.

“Nhất thiết chủng trí” cái ý này chính là nói “Nhất thiết trí” cùng “Đạo chủng trí” là một không phải là hai. Nếu bạn đem nó phân làm hai sự việc, vậy thì sai rồi, nó là một sự việc, như vậy bạn mới vào được pháp môn không hai, vào pháp môn không hai chính là chứng pháp giới nhất chân.

Do đây có thể biết ngay trong Phật pháp quyết không cho phép chúng ta rơi vào một bên nào; Căn bản trí, Hậu đắc trí là hai bên; Nhất thiết trí, Đạo chủng trí cũng là hai bên, không cho phép bạn rơi vào một bên nào, biết được nó là một chỉnh thể viên mãn. Đó chính là pháp môn không hai, đây thực tế là trí tuệ chân thật.

Cho nên họ trí tuệ khai mở, sau khi trí tuệ khai liền được đại thọ dụng, thọ dụng gì vậy? Chúng ta xem hai câu phía sau.

## CHÁNH KINH: “Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh”

*[Dịch nghĩa: Cúng dường chư Phật, chỉ dạy quần sanh]*

Họ khởi tác dụng, “*Thượng cúng chư Phật, hạ hoá chúng sanh*”<sup>29</sup>. Do đây có thể biết nếu như chính mình không có Giới - Định - Huệ tam học chân thật, thì bạn không thể cúng Phật, bạn cũng không thể lợi sanh. Cho nên bốn chúng đồng tu chúng ta, không luận tại gia, xuất gia, nhất định phải chân tu Giới - Định - Huệ tam học. Giới-Định-Huệ vừa triển khai, chính là từng việc nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

\*\*\*\*\*



**(VCD 040)**

Chúng ta nêu ra một thí dụ, thí dụ chúng ta ở trong nhà giặt quần áo, nấu cơm, đó là việc mà mỗi một người phụ nữ chủ gia đình ngày ngày phải làm.

Bạn có biết không? Giặt quần áo là tu Giới - Định - Huệ, nấu cơm cũng là tu Giới - Định - Huệ. Nếu như bạn thông đạt tường tận, bạn từ sớm đến tối khởi tâm động niệm, không hề rời khỏi Bồ Tát hạnh, bạn đang tu Bồ Tát đạo, nếu bạn không hiểu rõ không thông đạt, tâm bạn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Cái khác biệt này quá lớn, loại khác biệt này, truy cứu căn nguyên của nó sai biệt ở ngay một niệm, đó là một niệm giác, một niệm mê. Một niệm giác chúng ta giặt quần áo có trình tự của giặt quần áo, có phương pháp giặt quần áo, y theo phương pháp thứ tự mà làm, đó chính là trì giới; Giặt quần áo phải có một khoảng thời gian, phải có mấy mươi phút, mấy mươi phút phải có lòng nhẫn nại ở đó chờ, đó là tu định; Quần áo giặt được sạch sẽ, ủi được thẳng đẹp, đó là trí tuệ.

Cho nên không luận việc lớn việc nhỏ, luôn là tương ưng với Tam vô lậu học; Tương ưng với Tam vô lậu học thì tương ưng với Lục độ, thì tương ưng với Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nếu như triển khai ra, liền viên mãn tương ưng với Bồ Tát Lục độ



vạn hạnh. Cho nên Bồ Tát đạo tu ở nơi nào? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, mọi nơi mọi chỗ đều là viên mãn Bồ Tát hạnh, chúng ta dùng loại tâm tình này cúng dường chư Phật.

Ngày nay chúng ta phải thực tiễn ngay bốn phận của mình, thực tiễn vào ngay hiện tiền. Làm thế nào “cúng dường chư Phật”? Niệm Phật chính là cúng dường chư Phật. Niệm Phật phải biết niệm, phải “*Phát tâm Bồ đề, một lòng chuyên niệm*”, tám chữ này chính là cúng dường chư Phật.

Thứ nhất: “**Cúng dường chư Phật**” [Cúng dường Chư Phật]

Là tự độ. Cho nên phát nguyện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ tán thán, A Di Đà Phật hoan hỉ đến tiếp dẫn, thực tế mà nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, đều khác miệng đồng âm đến khuyến bảo chúng ta, như chúng ta xem thấy ở trên kinh A Di Đà.

Chư Phật Như Lai vì sao phải tán thán? Vì chư Phật Như Lai chỉ có một nguyện, chỉ có một tâm “*Phổ độ chúng sanh, sớm ngày thành Phật*”. Phật Bồ Tát không hài lòng xem thấy chúng ta trễ một ngày thành Phật, luôn hy vọng xem thấy chúng ta rất mau thành Phật, đó là nguyện vọng của chư Phật Như Lai.

Niệm Phật vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cái pháp môn này là pháp môn ngay đời này thành Phật, là pháp môn đệ nhất, tất cả chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, không hề quanh co uyển chuyển, dạy cho bạn ngay trong một đời chứng được cứu cánh viên mãn. Bạn nói xem pháp môn này thù thắng dường nào.

Thế nhưng dù cho pháp môn như vậy, nhưng nhất định là phải độ chúng sanh có căn tánh chín muồi. Làm sao biết chúng sanh nào căn tánh chín muồi? Họ sau khi nghe rồi, họ có thể tin tưởng, họ không hoài nghi, họ liền có thể phát nguyện, họ không thoái chuyển, đồng mãnh tinh tấn thành thật niệm Phật. Họ thật đã làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, con người như vậy trong bốn tông gọi họ là chúng sanh căn tánh chín muồi. Hay nói cách khác duyên của họ làm Phật hiện tại đã chín muồi. Rất không dễ dàng! Không phải họ làm Bồ Tát, làm A La Hán, mà là làm Phật, nhân duyên làm Phật đã chín muồi. Hay nói cách khác ngay trong đời này họ phải đi làm Phật, quá hi hữu. Trên kinh Di Đà nói: *“Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia”*, họ là thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện chủ yếu đồng thời đầy đủ, cho nên người này nhất định được sanh, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật.

Thành thật mà nói, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền làm Phật, hạ hạ phẩm vẫn sanh cũng làm Phật, chúng ta xem thấy trong 48 nguyện của kinh này, đó là A Di Đà Phật chính mình nói, người vẫn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí chính là Phật, không phải Bồ Tát thông thường.

Cho nên chư Phật Như Lai lại nói cái pháp môn này gọi là pháp khó tin. Đương nhiên khó tin, vì nếu duyên làm Phật chưa chín muồi, thì họ không tin tưởng. Vậy ai tin tưởng? Người làm Phật tin tưởng, không phải người làm Phật thì không tin tưởng, đạo lý chính là như vậy, người căn tánh Bồ Tát không tin tưởng, người căn tánh Thanh Văn, Duyên giác, đương nhiên càng không tin tưởng. Chỉ có người căn tánh nhất Phật thừa, thì họ tin sâu không hoài nghi, cho nên họ cúng dường chư Phật.

Cúng dường chư Phật chính là xưng niệm một câu danh hiệu này “*Một niệm tương ưng một niệm Phật*”. Cái niệm này cúng dường Phật không phải cúng dường một vị Phật, mà là hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả chư Phật thấy đều cúng dường hết. Pháp môn này gọi là pháp môn bình đẳng, bình đẳng phổ cúng tất cả chư Phật Như Lai.

Ngày mai là quốc khánh của Singapore, tối nay là đêm trước của ngày quốc khánh, các vị phát tâm

phải ở ngay đây, niệm hai ngày hai đêm 48 giờ đồng hồ, cái phước báo cúng dường này là không cần phải nói, ta không cách gì tính được, tất cả chư Phật Như Lai đều nói không hết. Bạn cúng dường chư Phật thật có hiệu quả chân thật hay không? Chỉ xem bạn niệm Phật có thành tâm hay không? Bạn niệm có được tương ưng hay không? Nếu dùng tâm chân thành mà tương ưng, vậy thì công đức đó không thể nghĩ bàn, “Niệm Phật là nhân trí tuệ, thành Phật là quả”.

Thứ hai: **“Khai đạo quần sanh”** [Chỉ dạy quần sanh]

Đó là độ người. Chúng ta hiện nay có thể đem pháp môn thù thắng như vậy, dùng phương tiện khéo léo rộng vì tất cả đại chúng mà giới thiệu, đó chính là “Khai đạo quần sanh”. “Khai” là khai mở bế tắc cho họ, đó là “Ngôn giáo”.

Trong “Đạo” thì còn có cả “Thân giáo”, chúng ta còn phải làm tấm gương cho họ xem. Thân giáo thù thắng hơn nhiều so với ngôn giáo. Vì sao? Chúng ta khuyên người niệm Phật, khuyên đến lở da miệng, họ vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, vẫn rất khó tiếp nhận, bán tín bán nghi. Nhưng hôm nay Niệm Phật Đường xây dựng rồi, bảo họ đích thân đến nơi đây niệm Phật một ngày, vậy thì họ liền tường tận. Vì sao vậy? Chính mình thể nghiệm. Niệm Phật Đường này hoàn toàn khác với các Niệm Phật Đường khác, khác nhau ở chỗ nào vậy? Cái đạo tràng này là đạo

tràng thanh tịnh trang nghiêm, bạn thấy trong đó không có làm pháp hội, không làm kinh sám Phật sự, không có làm những việc vụn vặt này, ngoài điển tích của Tịnh Tông ra, không xen tạp bất cứ kinh điển nào, cho nên nó là một đạo tràng thanh tịnh không gì bằng. Lại còn nhiều pháp sư như vậy ở trong đạo tràng dẫn chúng, bạn đến đâu mà tìm được một nhóm Tỳ Kheo thanh tịnh? Ngày trước họ thanh tịnh hay không ta không quản họ, nhưng họ đến Singapore hai tháng qua được thanh tịnh. Ngày hôm qua không thanh tịnh không liên quan, hôm nay thanh tịnh thì được rồi. Tỳ Kheo thanh tịnh đến đâu để mà thỉnh, không thỉnh được, họ ở nơi đây không cần danh vọng lợi dưỡng, không cần bạn cung kính cúng dường, không cần đến thứ gì, đều là phát khởi được tâm thanh tịnh nhất, mọi người cùng nhau đến niệm Phật, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Cho nên cái đạo tràng này tôi rất rõ ràng, tôi tin tưởng các vị đồng tu, đầu óc được thanh tịnh một chút, bình lặng một chút, có thể biết được cái đạo tràng này, có Phật Bồ Tát đang niệm Phật, mọi người chúng ta ở trong cái đạo tràng này, cùng niệm Phật với Phật Bồ Tát, bạn nói xem thù thắng cỡ nào.

Rốt cuộc ai là Phật Bồ Tát? Nếu như bạn đi tìm, bạn nhất định không tìm ra được. Nếu bạn đi tìm, thì Phật hiệu của bạn sẽ niệm không được tương ứng. Vì sao vậy? Xen tạp, xen tạp thì công phu bị phá hư,

niệm Phật nhất định không được xen tạp.

Người xưa ghi chép ngay trong tiểu thuyết, ghi chép những việc xen tạp rất nhiều, như triều nhà Minh có Thích Kế Quang, đó là một vị tướng quân của nhà Minh, là Phật giáo đồ kiên thành. Bình thường ông tụng Kinh Kim Cang, tụng được rất có lực, có một hôm ông mộng thấy một binh sĩ, là một binh sĩ trận vọng, là thuộc hạ của ông, xin ông đọc một quyển Kinh Kim Cang để siêu độ cho anh ấy, đến cầu xin ông. Sau khi ông tỉnh dậy, ông liền rất cung kính mà đọc kinh, hồi hướng cho vị binh sĩ này. Đến tối ngày hôm sau, lại mộng thấy binh sĩ này đến cảm tạ:

- Cảm tạ tướng quân, tôi chỉ nhận được có nửa bộ Kinh Kim Cang.

Ông nói:

- Vì sao vậy?

- Bởi vì khi Ngài đọc Kinh Kim Cang ngay giữa xen tạp hai chữ “*Không dùng*”, cho nên hiệu quả này chỉ có được phân nửa.

Ông nghĩ lại xem có nói “*Không dùng*” hay không, bỗng nhiên nghĩ ra, khi ông đọc kinh, người hầu của ông bung đến cho ông một tách trà, ông

không có nói chỉ có phẩy phẩy tay, trong lòng khởi lên ý niệm “Không dùng”, vậy thì bạn xem liền mắt đi hết phân nửa.

Có thể thấy được xen tạp là việc hư hại, nên không được xen tạp, cho nên Thích Tướng Quân ngày hôm sau tụng lại một bộ nữa, rất cung kính tụng một bộ. Buổi tối lại mộng thấy người binh sĩ này đến cảm tạ ông, đọc qua một bộ kinh anh ấy toàn bộ nhận được thọ dụng, anh ấy siêu sanh.

Cho nên niệm Phật tụng kinh không nên xen tạp, nếu như bạn nghe tôi nói câu này “Trong Phật đường này có Phật đang ở”, bạn liền đi tìm ai là Phật, bạn xen tạp cái thứ này, liền đem toàn bộ công phu niệm Phật của bạn phá hư hết. Vậy phải nên làm thế nào? Quán tưởng? Ngoài chính mình ra? Mỗi một người đều là Phật, người người đều là chư Phật Như lai hoá thân, vậy thì công phu của bạn không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tâm rất chân thành, cùng với nhiều Phật như vậy niệm Phật, nếu dùng lời hiện tại mà nói, không khí này rất thanh, 24 giờ bạn nhất định sẽ không mệt mỏi, càng niệm càng hoan hỉ, vì cùng ở chung với nhiều chư Phật Như Lai như vậy.

Người gặp việc vui tinh thần thoải mái, bạn cùng ở chung với một vị Phật thì đã cảm thấy rất vinh dự rồi, đằng này bạn cùng ở chung với nhiều Phật như vậy thì làm sao mà không hoan hỉ cơ chứ. Bạn

nhất định phải xem mỗi một người, mỗi một người là Phật thật, nhất định không phải Phật giả, nhất định không phải là trong tưởng tượng họ là Phật, họ chính là Phật thật, những vị Phật này đến giúp ta niệm Phật, những vị Phật này đến hướng dẫn ta niệm Phật. Bạn nói xem Niệm Phật Đường này rất thù thắng, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Trong đây còn có một tầng ý nghĩa rất sâu, chính là nói những vị Bồ Tát này, đã chứng được “*Pháp tánh không*”, đã chứng được “*Pháp tướng vô sở hữu*”, vậy thì tại vì sao phải cầu vãng sanh? Vì sao còn phải khuyến hoá chúng sanh? Có phải là họ nhiều chuyện? Không phải! Sau khi họ chứng được pháp không, tường tận thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian, sau khi bất khả đắc vô sở hữu, thì lòng từ bi trong tự tánh tự nhiên liền sanh khởi. Cái phát tâm đó của họ không phải miễn cưỡng, không phải người ta khuyên bạn, trong tự nhiên sanh khởi ra. Pháp vốn như vậy, sanh khởi lòng đại bi này, lòng đại bi này như trên “*Kinh Duy Ma*” nói, những vị Bồ Tát này “*Tuy chí chư Phật quốc, tức chúng sanh không*”<sup>30</sup>, chính là họ chân thật thông đạt tường tận, tất cả pháp thế xuất thế gian, pháp giới nhất chân cùng mười pháp giới, mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện, họ chân thật biết được, chân thật tường tận, thế nhưng họ vẫn là thường tu Tịnh Độ, giáo hoá chúng sanh, niệm Phật cầu sanh A Di Đà Phật quốc độ.



Nếu bạn hỏi vì sao họ làm như vậy? Là họ thì hiện tấm gương cho những người vẫn chưa được độ thấy, đó là từ bi chân thật. Vì sao phải độ những chúng sanh này? Mình và người không hai, chúng sanh chưa độ hết, xin nói với các vị, tự giác liên không thể viên mãn. Cũng giống như cái thân thể này của chúng ta, chúng ta biết được thân thể có rất nhiều tế bào, chỗ nào trên thân nổi lên một u nhọt, bộ phận đó tế bào ở chỗ đó có bệnh, nếu ta không chữa hết cho nó, thì thân thể của chúng ta sẽ không được khoẻ mạnh tròn đầy, còn có một chút kém khuyết. Vậy mười phương thế giới còn có những chúng sanh mê hoặc điên đảo, còn có những chúng sanh luân hồi nơi sáu cõi, thì cũng giống như trên thân nổi lên u nhọt vậy. Chúng sanh mê hoặc điên đảo phân mình phân người. Còn trong cái nhìn của chư Phật Bồ Tát, “*Tình dữ vô tình đồng một pháp thân*”<sup>31</sup>, đồng một lý thể, đồng một tâm tánh, cho nên gọi là “*Đồng thể đại bi, Vô duyên đại từ*”.

Ngày nay chúng ta xem thấy thế giới có tai nạn, xem thấy người thông thường nhận lấy những thống khổ, người chân thật thông đạt chân tướng sự thật, liền biết được đó là một bộ phận của toàn thân thể chúng ta, chúng ta sẽ không ngại nề hà để giúp cho họ. Hiện tại có cấp nạn trước phải cứu cấp, cứu cấp đương nhiên là thuộc về tài bố thí. Trước lấy tài bố thí làm nhân duyên, cùng kết duyên với những chúng

sanh này, có duyên với họ, sau đó lại dùng pháp bố thí khuyến hoá những chúng sanh này, vĩnh trừ ác nghiệp, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, liền có thể cải thiện hoàn cảnh đời sống, liền có thể vĩnh viễn không bị những tai hại này. Chỗ này nhất định dựa vào chỉ đạo của Phật pháp.

**CHÁNH KINH: “Hoá hiện kỳ thân, do như điện quang, liệt ma kiến võng, giải chư triền phục”**

*[Dịch nghĩa: Hoá hiện thân mình tựa như ánh chớp, xé rách lưới Kiến Hoặc của ma, cởi các triền buộc]*

Thứ nhất: **“Hoá hiện kỳ thân, do như điện quang”**  
[Hoá hiện thân mình tựa như ánh chớp]

Câu này hoàn toàn cùng với phía trước: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện” chiếu ứng lẫn nhau.

*Một là “Hoá hiện kỳ thân”* [Hoá hiện thân mình].

Chính là thị hiện, tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp. Tuy là hoá hiện kỳ thân, chính mình rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

*Hai là “Do như điện quang”* [Tựa như ánh chớp].

Biết được tất cả những hoá hiện đều là mộng huyễn bào ảnh. Bạn thấy họ ở trong đó thành tựu Phật

pháp, thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh (thành tựu là dùng lời nói chúng ta để nói), vô lượng vô biên công đức.

Thế nhưng chính họ tâm địa thanh tịnh, một mảy trần cũng không nhiễm. Cái điểm này rất quan trọng rất then chốt.

“*Điện quang*”: Chính là nói sanh diệt đồng thời, hiển thị ra chân tướng sự thật hoá hiện, sanh diệt đồng thời chính là trong Phật pháp thường nói không sanh không diệt.

Đoạn “Hoá hiện kỳ thân, do như điện quang” phía trước là tự thọ dụng của Bồ Tát, đó là trí tuệ chân thật, không có trí tuệ chân thật thì không thể giúp đỡ chúng sanh. Có được trí tuệ chân thật, vào lúc này giúp đỡ chúng sanh, không những chính mình không bị mệt mỏi, trái lại tăng thêm định huệ. Còn nếu như chính mình không vào được cảnh giới này, mà giáo hoá chúng sanh, thì bị chúng sanh dẫn đi mất, trường hợp này thì rất nhiều.

Ngay từ thời Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời vào thời đại đó, có những người không hiểu rõ chân tướng sự thật, không phải thật hiểu rõ, không phải thấu triệt tường tận, họ hai chấp “Ngã, Pháp” không buông bỏ, hay nói cách khác trong lòng họ vẫn là có phải quấy nhân ngã, còn có phiền não tập khí rất

nồng hậu chưa đoạn, gặp được cái duyên bên ngoài, họ liền khởi hiện hành, họ sanh phiền não, sanh phiền não họ liền tạo ác nghiệp, vẫn cứ đọa lạc luân hồi. Cái nguyên nhân này chính là họ chưa triệt để tường tận. Chân thật triệt để tường tận, nếu như có mang theo một ít tập khí, vẫn không hề gì, đó là A La Hán, Bồ Tát, luôn luôn đều có loại thị hiện này.

Như trên kinh Phật nói với chúng ta, Xá Lợi Phất, đó là một vị trí tuệ ngay trong đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng ông vẫn còn có tập khí sân hận, Ca Diếp Tôn Giả là một vị sức định rất sâu, truyền nhân của Thiên tông, Thích Ca Mâu Ni Phật đem Thiên Tông truyền cho Ca Diếp, Ca Diếp là tổ thứ nhất của Thiên tông, người thiên định sâu như vậy nhưng nghe thiên nhân tấu nhạc, loại âm nhạc rất là mỹ miều, Ca Diếp bất tri bất giác liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhảy múa khiêu vũ, ông cũng không tìm nổi, nên nghe tiếng đứng dậy nhảy.

Việc này nói rõ cái gì? Nói rõ tập khí sân nặng, thế nhưng họ tuy là có cái tập khí này, nhờ công phu nên vẫn không đến nỗi rơi vào trong sáu cõi luân hồi.

Cho nên những vị A La Hán này, những vị Bồ Tát Quyền Giáo này, ở trong kinh Phật nói những câu chuyện của họ, rất đáng để chúng ta cảnh giác. Vì sao vậy? Họ giác ngộ được nhanh, quay đầu được nhanh, cho nên không chướng ngại. Phạm phu chúng ta ở

trong mê hoặc không biết quay đầu, phiền phức này thật to, không biết được quay đầu, ác nghiệp càng tạo càng nặng. Còn họ quay đầu nhanh, giác ngộ mau.

Thứ hai: **“Liệt ma kiến võng, giải chư triền phược”**  
[Xé rách lưới Kiến Hoặc của ma, cởi các trói buộc]

Độ hoá chúng sanh là “Liệt ma kiến võng, giải chư triền phược”. Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, dùng sức định huệ phá “*Sở tri chướng*” và “*Phiền não chướng*”.

“*Ma kiến*” chính là “*Sở tri chướng*”.

“*Triền phược*” chính là “*Phiền não chướng*”. Cho nên chính mình phải có định huệ, ngoài ra còn phải có phương tiện khéo léo (phương tiện khéo léo đều là thuộc về giới sở nhiếp), trong giới học hàm nhiếp lấy.

Do đây có thể biết không rời khỏi Tam học, chính mình tự độ, độ người đều phải tương ứng với Tam học. Chúng ta ở trong sáu cõi, ba đường, (trong Phật pháp thường gọi là hiểm đạo) ở ngay trong đó có thể giữ lấy tự thân không bị ô nhiễm, không bị đoạ lạc. Nếu có được cái bản lĩnh này, có công phu như vậy, chính mình vĩnh viễn ở ngay nơi chánh định, không luận là cảnh duyên thế nào, trong lòng vĩnh viễn là thanh tịnh, là tường tận, không mê hoặc, bạn

mới có năng lực giúp người khác, dạy bảo người khác làm thế nào phá tà tri tà kiến.

“*Kiến*” thí dụ cho cái lưới. Lưới là thí dụ, “Ma kiến” chính là tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Phật pháp dạy cho chúng ta chánh tri chánh kiến, ma kiến là hoàn toàn tương phản với chánh tri chánh kiến. Làm thế nào điều chỉnh quan niệm sai lầm của họ? Phương pháp này ở thế gian chúng ta, biện pháp tốt nhất là giảng kinh nói pháp. Cho nên sự việc này không phải là thời gian ngắn mà là thời gian dài.

Mục đích giảng kinh nói pháp phải giúp cho họ khai ngộ, nếu như họ không khai ngộ nghe một trăm năm cũng là uổng công, thậm chí họ còn đem kinh điển của Phật cũng biến thành ma kiến. Việc này rất nhiều, chỗ này chúng ta thường nói: “*Không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, hiểu lầm ý nghĩa của Như Lai, hiểu sai ý nghĩa của Như Lai, người xưa gọi là “*Xem chữ hiểu nghĩa, ba đời Phật oan*”, là đem Phật kinh cũng biến thành tư tưởng và kiến giải sai lầm.

Cho nên trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” “*Đại Trí độ luận*” thường nói “*Phật pháp không người nói, có trí cũng không thể hiểu*”<sup>32</sup>. Thế gian người thông minh trí tuệ có, có thể xem hiểu được Phật kinh không? Xem không hiểu. Vì sao xem không hiểu? Kinh điển

của Phật từng câu từng chữ, nghĩa ở ngoài lời, đó là chỗ khó của Phật pháp. Nếu bạn ở trong văn tự trong thanh âm mà cầu, nhất định không cầu được Phật pháp. “Phật pháp”, định nghĩa của hai chữ này phải hiểu cho tường tận: Phật pháp là pháp giác ngộ. Hay nói cách khác nếu bạn ở trong văn tự, âm thanh mà cầu, quyết định không thể khai ngộ. Tại vì sao không thể khai ngộ? Chấp tướng. Là tướng mới có thể khai ngộ, chấp tướng không thể khai ngộ, vì bạn chấp tướng tức là bạn chưa lìa khỏi phân biệt chấp trước, bạn phải đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì bạn mới có thể khai ngộ. Cho nên Phật ở trên Kinh thường tán thán: *“Người khéo nói, nói mà không nói, không nói mà nói. Người khéo nghe, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe”*, họ có chỗ ngộ, chấp trước ở trong kinh giáo thì sai. Trong Kinh Kim Cang Phật nói rất hay: *“Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có pháp gì để nói”*. Phật đã không có pháp có thể nói, vậy trong Phật pháp còn có ý nghĩa gì? Nếu chúng ta muốn nghĩ trong kinh có đạo lý gì, có ý nghĩa gì, thì sai rồi.

Cho nên kinh điển của Phật 49 năm đã nói ra không có ý nghĩa, nếu như có ý nghĩa, thì Phật thật có nói pháp, thì Phật có nói pháp, 49 năm đã nói, Phật không hề xen tạp một chút ý kiến của mình trong đó. Cho nên Thế Tôn Ngài nói Ngài không hề nói gì. Không nói vì sao Ngài nói hết 49 năm? Vậy thì sự

việc này là thế nào? Phật nói được rất hay, những điều Ngài đã nói ra đều không phải của chính mình, không hề có chút ý kiến của chính mình, nói ra là ai nói? Là cổ Phật đã nói. Cho nên thái độ của Ngài giống y như Khổng lão phu tử “*Thuật nhi bất tác*”, đều là thuật nói của người khác, không hề có chút ý kiến của chính mình. Lại nói với các vị, người khác đó là ai? Là tất cả chư Phật Như Lai, tất cả chư Phật Như Lai là một vị nào? Xin nói với các vị, nói đến chân thật là chân như bốn tánh, trong tự tánh cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, trong tự nhiên lưu xuất ra.

Pháp vốn như vậy, vậy trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” mới nói “*Trần thuyết, sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”<sup>33</sup>. Chúng ta đem những đại kinh này hợp lại xem, liền có thể thể hội được ý nghĩa, đó mới là chân thật nói pháp, mới đem hết thấy những tri kiến sai lầm của chúng ta, chân thật có thể phá trừ.

Do đó nói pháp phải chú trọng “*Thiện xảo*”: “*Xảo*” là phương pháp xảo diệu, “*Thiện*” là khiến cho người nghe có thể ngộ nhập, đó mới gọi là thiện. Nếu người nghe không thể ngộ nhập, thì tuy xảo mà không thiện. Cho nên phải giúp đỡ người nghe ngộ nhập mới được. Vậy thì làm thế nào mới có thể ngộ nhập? Có phải là phải tìm một người chân thật rất cao minh để nói pháp? Không phải vậy. Cái thí dụ này người xưa rất nhiều, người nói pháp chưa khai ngộ,



nhưng người nghe pháp khai ngộ rồi, thì diệu, đúng như câu nói “*Biết nói không bằng biết nghe*”.

Các bạn, các vị đồng tu, nghe kinh đã nghe được nhiều năm như vậy, không hề ngộ nhập. Tại sao không thể ngộ nhập? Bạn không biết nghe. Vì sao bạn không biết nghe? Tâm của bạn không định. Nhưng hiện tại tốt rồi, hiện tại chân thật có phương tiện khéo léo, trong Niệm Phật Đường niệm Phật thêm vài ngày, tâm liền được định, khi nghe lại sẽ không như nhau, nghe lại bạn sẽ có chỗ ngộ.

Từ ngay chỗ này, tôi nghĩ có một số đồng tu, trong lòng phải nên có chút thể ngộ, thể hội được, tại vì sao người vào thời xưa, xem kinh nghe giảng thì rất dễ dàng thể hội? Người hiện đại xem ra dường như còn thông minh hơn so với người xưa, tại vì sao nghe qua mấy mươi năm, nghe qua cả đời mơ mơ hồ hồ đều không thể khai ngộ? Cái điểm này chúng ta phải nên hiểu.

Người xưa học Phật, không luận tại gia xuất gia đều có 5 năm học giáo, đều có quá trình này. 5 năm học giáo là cái ý gì vậy? Là 5 năm học giới, 5 năm học giới không phải học giới luật, mà là tuân thủ răn dạy của thầy. Bạn thấy ngày trước nếu muốn học Phật, 5 năm đầu đến đạo tràng làm gì vậy? Làm tạp vụ, ngày ngày bảo bạn làm những việc nặng nhọc,

bảo bạn làm như vậy, làm những việc này để làm gì vậy? Tu phước, không có phước thì không được. Cho nên 5 năm đầu tu phước tu huệ, phước huệ song tu. Huệ thì tu như thế nào vậy? Huệ tu căn bản trí, 5 năm dạy bạn cái gì? Dạy bạn vô tri, hoàn toàn làm cho tâm bạn định lại.

Ở Thiên Tông là tham cứu, làm cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thấy đều vắng bật. Cho nên trong Thiên đường, bạn mỗi ngày ngồi thiền, đường chủ trên tay cầm một cây hương bản, để làm gì? Đánh người, xem thấy cái gì, bạn ngồi ở đó vọng động, có vọng tưởng thì đánh bạn, làm cho vọng tưởng vắng lặng, thấy bạn không có vọng tưởng cũng đánh bạn, vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn hôn trầm. Cho nên thầy của Thiên đường khéo làm, ngày ngày đánh hương bản, thế nhưng thực tế mà nói cũng không dễ dàng. Vì thầy thiên đường phải đánh cho họ khai ngộ mới được, còn cái hương bản đó đánh chết người mà cũng không được khai ngộ, vậy thì họ có tội. Cho nên cái thiền bản của họ, người sáng mắt thấy được bạn, đó là khi đánh, làm cho bạn khai ngộ, nếu như đánh rồi mà không khai ngộ, thì không đánh, cái đánh đó đã đánh sai, còn khi đã đánh là thấy được bạn sắp khai ngộ rồi, khi cúng dường cái đánh của thiền bản này cho họ, khiến cho họ cảnh giác khai ngộ.

Giáo hạ là dạy bạn đọc kinh, dùng phương pháp này. Mỗi một tông phái, mỗi một đạo tràng, cách học của họ không như nhau. Giống như Thiên Thai ở ngay trong 5 năm phải thuộc ba bộ kinh lớn (cách nói của Thiên Thai là ba bộ kinh lớn), đó là: “*Kinh Pháp Hoa văn cú*”, đại sư Trí Giả trước tác, ngay đến kinh mang theo chú giải cũng phải thuộc; “*Kinh Pháp Hoa huyền nghĩa thích sám*”, các vị đều biết hiện tại bốn đóng bì cứng ba cuốn dày đến như vậy, lúc trước quyển kết chỉ là 20 quyển, ngoài ra còn có “*Phương pháp tu hành của Ngài Ma Ha Chỉ Quán*”, đó là ba bộ kinh lớn của Thiên Thai, quyển kết chỉ lúc trước tổng cộng 60 quyển. 60 quyển ngay trong 5 năm phải đem nó học thuộc được nhuần nhuyễn, ngày ngày dạy bạn làm việc này. Bạn đang làm việc, sau khi làm việc xong thì phải mau học thuộc kinh.

Cho nên trong giảng đường bạn không có chỗ ngồi, bạn không thể nghe kinh, trong thiền đường cũng không có chỗ ngồi của bạn. 5 năm chỉ là phục vụ đại chúng, cho nên trong 5 năm này là tu phước tu huệ. Chăm sóc đi lại sinh hoạt của đại chúng, đó là tu phước, tu huệ là học thuộc kinh điển, hoàn toàn bảo bạn học thuộc lòng, không có giảng giải.

Học thuộc là Giới-Định-Huệ tam học một lần hoàn thành, làm cho hết thầy tâm bạn định lại, bạn sẽ không có vọng tưởng, nếu bạn có vọng tưởng, thì bạn không thể thuộc được. Dùng phương pháp này để tu

căn bản trí, cho nên có được nền tảng 5 năm như vậy. Sau 5 năm lại vào trong giảng đường nghe giảng kinh, họ làm sao không khai ngộ? Nhiều ít đều sẽ có chỗ ngộ, cho nên “*Tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ*”, luôn có chỗ ngộ.

Cho nên đối với tu học của họ pháp hỉ sung mãn, rất có đạo lý. Người hiện tại chúng ta chính là bỏ mất đi cái nền tảng, hơn nữa vừa tiếp xúc Phật pháp, xem qua rất nhiều tư liệu khác nhau, nghe qua rất nhiều người giảng, làm cho đầu óc bị rối tung, hồ đồ, xem đến mê hoặc, cho nên hiện tại người khai ngộ không có. Hiện tại chúng ta không phải là “*Liệt ma kiến vọng*”, đã đọa “Ma kiến vọng”, chúng ta đã đọa vào trong lưới của ma không thể ra khỏi.

Thế nên cái Niệm Phật Đường này, đã có công đức hy hữu, nỗ lực giảng, mọi người phải đến Niệm Phật Đường. Mỗi một ngày 24 giờ đồng hồ, niệm được 3 năm đến 5 năm, bạn lại đến nghe tôi giảng kinh, bạn sẽ có chỗ ngộ, đó là đạo lý nhất định, còn như bạn không có cái công phu này thì phải làm sao?

Niệm Phật Đường là cái gì? Niệm Phật Đường chính là đem tất cả phiền não tri kiến tẩy đều niệm tiêu hết, bảo bạn ở trong Niệm Phật Đường bạn chỉ có một niệm “A Di Đà Phật”. Niệm Phật Đường của chúng ta hoàn toàn khác nhau với Niệm Phật Đường khác, bốn bề đều là Phật tượng của Phật A Di Đà. Tôi

nói qua với mọi người, trong nhiều tượng Phật đến như vậy sẽ có một vị chính là bạn, bạn chính mình hiện thân ở nơi đó là tượng Phật, giống y như Phật A Di Đà Phật, các vị chính là đại chúng trong Hải hội Liên Trì, bạn mới nghĩ cái Niệm Phật Đường này rất thân thiết, đó chính là hoàn cảnh y báo tu học thù thắng của chúng ta, đối với chính mình tu học là tăng thượng duyên tốt nhất.

Cho nên chúng ta hoan nghênh các đồng tu niệm Phật các nơi trên toàn thế giới đến cái Niệm Phật Đường này để niệm Phật, các vị chính mình sẽ cảm thấy được, không cần phải tôi nói. Bạn ở trong cái Niệm Phật Đường này niệm một tuần lễ, bạn ngay trong một đời, không luận tham gia một cái đạo tràng nào dự Phật thất niệm Phật, không hề thù thắng như ở đây, bạn ở nơi đây một tuần lễ, cảm thụ của bạn quyết định không giống như các nơi khác, chúng ta chính mình đi thể hội. Cho nên ở cái Niệm Phật Đường này niệm được mấy năm, lại nghe giảng kinh, không hề như nhau. Hiện tại đó là ép bắt đắc dĩ, mỗi ngày niệm Phật vẫn còn mỗi ngày 2 giờ nói chuyện xen tạp. Vì sao phải nói chuyện xen tạp? Sợ mọi người thoái tâm. Cho nên chúng ta hiện tại mỗi ngày giảng kinh hai giờ đồng hồ là bơm hơi thêm cho bạn, là phòng bị bạn thoái tâm, mỗi ngày đều đang khuyến khích, đạo lý chính ngay chỗ này.

Chân thật muốn giảng kinh đạt đến mục tiêu là

muốn giúp bạn phá sở tri chướng, phá phiền não chướng, giúp cho bạn khế nhập cảnh giới minh tâm kiến tánh. Vậy phải nên làm thế nào? Đúng ra trước tiên Niệm Phật Đường cố gắng niệm cho tốt ba năm, sau đó mới nghe giảng kinh tiếp. Đó là chúng ta chiếu theo qui củ để làm. Thế nhưng hiện tại sợ ba năm này niệm đến sau cùng người đều chạy hết, không còn người nào. Cho nên chúng ta không thể không ngày ngày khuyến nủ, không thể không đem công đức lợi ích thù thắng này, giải thích tường tận với mọi người, giải thích rõ ràng, khiến cho mọi người hoan hỉ ở Niệm Phật Đường này niệm Phật. Thực tế mà nói chỉ cần niệm trên nửa năm, bạn liền sanh tâm hoan hỉ, bạn liền dần dần khế nhập cảnh giới, lúc đó kinh này có nghe hay không không hề gì, bạn chân thật được thọ dụng. Cho nên ở trong giai đoạn mở đầu, giảng kinh là rất cần thiết, Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

**(HẾT TẬP 4)**

## Chú giải:

---

<sup>1</sup> **Thất tình:** Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục: Mừng, Giận, Yêu, Ghét, Buồn, Vui, Muốn (hoặc sợ).

<sup>2</sup> **Ngũ dục:** Tài (tiền tài), Sắc (đẹp), Danh (danh vọng), Thực (ăn), Thùy (ngủ).

<sup>3</sup> **“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”:** Không có tướng ta, Không có tướng người, Không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả

<sup>4</sup> **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”:** Phàm những gì có hình có tướng, đều là hư vọng.

<sup>5</sup> **“Nhu lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”:** Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, phải quán sát như vậy.

<sup>6</sup> **“Ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâm”:** Tam căn phổ bị, phàm thánh đều thâm.

<sup>7</sup> **“Biệt phong tương kiến”:** Gặp nhau trên ngọn núi Biệt phong. Tên công án trong Thiên tông.

Công án này có xuất xứ từ kinh Hoa nghiêm phẩm Nhập pháp giới đoạn nhân duyên đồng tử Thiện tài gặp từ khuru Đức vân ở ngọn núi Biệt phong. Bích nham lục tắc 23 (Đại 48, 164 hạ), chép: Trong kinh nói, ngọn núi Diệu phong cao ngất, từ khuru Đức vân trước nay không xuống núi, Thiện tài đến tham vấn, bảy ngày không gặp. Một hôm họ bỗng gặp nhau ở ngọn Biệt phong, gặp rồi

Đức vân liền nói cho Thiện tài nghe về pháp môn: Một niệm thấy khắp trí tuệ quang minh của tất cả chư Phật trong ba đời. Đức vân đã không xuống núi, thế tại sao họ gặp nhau ở ngọn Biệt phong? Tì khuru Đức vân không xuống núi là biểu thị Đức vân không rời cảnh giới mầu nhiệm sâu kín của chân như bản lai, là cảnh giới mà đồng tử Thiện tài không thể thấy được. Do đó, sau bảy ngày, Đức vân mới xuống cửa thứ hai, hiện thân trên ngọn Biệt phong, đáp lời thỉnh cầu của Thiện tài mà mở bày pháp môn. [X. kinh Hoa nghiêm phẩm Nhập pháp giới; Tông môn cát đặng tập Tác 83]. (*Từ điển Phật quang*)

**Âm:**

Sơn cư thâm viễn lộ điều điều,  
Đại đạo vô hình bản tịch liêu,  
Nhật lý thanh phong tản tảo địa,  
Dạ lai minh nguyệt quải tùng tiêu.

**Nghĩa:**

Ở núi thăm thăm lộ xa trông,  
Đạo lớn không hình vốn trống không,  
Mặt đất ngày lau cơn gió mát,  
Ngọn tùng đêm máng chiếc trăng trong.

**Chú giải:**

“Đại Đạo thể khoan”, nơi ấy quét sạch mà cũng hiện bày. Ngọn Diệu Phong diệu tuyệt ngút ngàn mây khói là nơi Tỳ kheo Đức Vân an trú. Tuy nhiên người muốn tham kiến Tỳ kheo Đức



Vân thì không cách gì tìm gặp Ngài trên ngọn Diệu Phong, mà thấy Ngài kinh hành trên ngọn Biệt Phong. Chỉ nơi ngọn Biệt Phong, chúng ta mới có thể hội kiến và tham vấn Ngài thôi. Vừa có kiến giải là đầu non thứ hai rồi. (*Trích Sơn cư Bách vịnh - HT. Thích Nhật Quang*)

<sup>8</sup>“**Ngũ tịnh cư thiên**”: (五淨居天) Tịnh cư, Phạm: Zuddhàvāsa.

**I. Ngũ Tịnh Cư Thiên.** Cũng gọi Ngũ bất hoàn thiên, Ngũ tịnh cư xứ, Ngũ na hàm thiên, Ngũ tịnh cư. Chỉ cho 5 tầng trời trong đệ Tứ thiên thuộc cõi Sắc, là nơi sinh đến của các bậc Thánh quả A na hàm. Đó là:

1. Vô phiền thiên (Phạm: Avfha), cũng gọi A duy phan, A bệ lệ xá, A phù ha na. Cõi trời này không còn khổ, vui, tâm và cảnh không giao tiếp, không có tất cả phiền não.

2. Vô nhiệt thiên (Phạm: Atapa), cũng gọi A đáp hòa, A đà ba, A đáp ba. Cõi trời này không có tất cả nhiệt não bức bách.

3. Thiện kiến thiên (Phạm: Sudfza), cũng gọi Tu đề xá. Cõi trời này không có các tướng trần cấu, từ trong định tuệ thấy khắp các thế giới trong 10 phương đều tròn đầy ngưng lặng.

4. Thiện hiện thiên (Phạm: Sudarzana), cũng gọi Tu đà thi ni, Tu đề xá na. Cõi trời này có năng lực thấy suốt rõ ràng, tất cả hiện tượng đều không ngăn ngại.

5. Sắc cứu cánh thiên (Phạm: Akaniwiha), cũng gọi A ca ni tra, A ca ni tra. Cõi trời này không còn hình sắc, là nơi cao nhất, thù thắng nhất trong cõi Sắc.

Cứ theo kinh Lăng nghiêm quyển 9, thì 5 tầng trời nói trên đều xếp theo chiều ngang trong cõi trời Tứ thiên, nhưng trời Tứ thiên chỉ có thể nghe tên của 5 tầng trời này, chứ không thấy được, cũng như trong đạo tràng Thánh địa ở thế gian có nhiều La hán cư trụ mà người thường không thấy được.

Còn luận Câu xá quyển 24 cho rằng do tu cả 5 phẩm mà được sinh lên các tầng trời Ngũ tịnh cư. Năm phẩm tức chỉ cho 5 phẩm tập tu Tĩnh lự thứ 4, đó là: 1. Hạ phẩm: Trước hết khởi nhiều niệm vô lậu, kế đến nhiều niệm hữu lậu, sau đó lại khởi nhiều niệm vô lậu, cứ như thế trở đi trở lại, sau giảm dần cho đến 3 tâm hiện tiền thì thành tựu tĩnh lự. 2. Trung phẩm: Tức 6 tâm hiện tiền. 3. Thượng phẩm: Tức 9 tâm hiện tiền. 4. Thượng thắng phẩm: Tức 12 tâm hiện tiền. 5. Thượng cực phẩm: Tức 15 tâm hiện tiền.

Về sức cảm sinh lên cõi trời Ngũ tịnh cư thì luận Câu xá nêu 2 thuyết: 1. Dùng sức vô lậu huân tập hữu lậu mà cảm sinh về cõi Ngũ tịnh cư. 2. Do 5 căn Tín, Tiến, Niệm, Định, Tuệ lần lượt tăng lên mà cảm sinh về cõi Ngũ tịnh cư. Ngoài ra, theo Luận sự (Pàli: Kathàvatthu), thì tuổi thọ của người các tầng trời Ngũ tịnh cư như sau: Trời Vô phiền 1 nghìn kiếp, trời Vô nhiệt 2 nghìn kiếp, trời Thiện kiến 4 nghìn kiếp, trời Thiện hiện 8 nghìn kiếp và trời Sắc cứu cánh 1 vạn kiếp.

Còn theo Tứ A hàm mộ sao giải quyền hạ, thì cõi Ngũ tịnh cư vốn chỉ có 3 tầng trời, tức là Tu đề xá (Thiện kiến thiên), Tu đề xá na (Thiện hiện thiên) và Bệ thủ đà (Phạm:Vizuddha, Thanh tịnh thiên). Trong đó, Thanh tịnh thiên lại được chia ra 3 tầng trời: A bệ lệ xá (Vô phiền thiên), A đáp ba (Vô nhiệt thiên) và A ca nị tra (Sắc cứu cánh thiên), mà gọi chung là Ngũ tịnh cư thiên. [X. kinh Trung a hàm Q.9; kinh Trường a hàm Q.20; kinh Khởi thế Q.8; kinh Thủ lăng nghiêm Q.9; luận Dị môn túc Q.14; luận Đại tì bà sa Q.136, 175; luận Thuận chính lí Q.65].

II. Ngũ Tịnh Cư Thiên. Cũng gọi Ngũ tịnh cư chúng, Ngũ thiên tử. Chỉ cho 5 vị tôn ngài ở phía đông thuộc Ngoại kim cương bộ trên Mạn đồ la Thai tạng giới của Mật giáo. Đó là:

1. Tụ tại thiên tử: Phối hợp với trời Sắc cứu cánh.
2. Phổ hoa thiên tử: Phối hợp với trời Thiện kiến.
3. Quang man thiên tử: Phối hợp với trời Thiện hiện.
4. Ý sinh thiên tử, cũng gọi Mãn ý thiên tử. Phối hợp với trời Vô nhiệt.

5. Danh xưng viển văn thiên tử, cũng gọi Biên âm thanh thiên tử. Phối hợp với trời Vô phiền. [X. phẩm Mật ấn trong kinh Đại nhật Q.4; phẩm Bí mật mạn đồ la kinh Đại nhật Q.5; Quảng đại nghi quỹ Q.trung; Đại nhật kinh số Q.5, 13, 16]. (*Từ điển Phật quang*).

<sup>9</sup>**Tổng tướng:** Là cái tướng bao trùm tất cả, tổng cộng tất cả các tướng sai biệt. Như khi ta nói đến cái nhà, là gồm tất cả cột-kèo,

tường mái, đá, gạch ...vậy cái nhà tức là tổng tướng.

**Biệt tướng:** Là nói các tướng riêng biệt; nhiều biệt tướng cộng lại thành tổng tướng. Như các biệt tướng trong cái nhà là: cột, kèo, mái, tường, gạch ...Đã có Tổng tức là phải có Biệt; nếu không có biệt thì cũng không thể lấy cái gì mà gọi là tổng (*Phật học phổ thông - HT. Thích Thiện Hoa*)

<sup>10</sup> **“Phật vi thiên nhân sư phạm, cứu giới đạo sư”:** Phật là thầy là mô phạm (hình mẫu) cho trời người, là đạo sư chín giới.

<sup>11</sup> **“Trần thuyết, sát thuyết, vô gián đoạn thuyết”:** Thuyết trọn ngày, thuyết rất nhiều (*Kinh Kim cang giảng nghĩa - Cư sĩ Giang vị Nông*), thuyết không gián đoạn;

<sup>12</sup> **“Thuần chân, Vô vọng”:**

Ví dụ: Trong thường tịch quang thuần chân (toàn bộ là thật) vô vọng (không có chút nào là giả). Trong cõi Thật báo trang nghiêm độ 99% là thật, nhưng vẫn còn có một phần là vọng; trong Thường tịch quang không có vọng, thuần chân (100%) vô vọng.

<sup>13</sup>**26 Loại phiền não gồm:** 6 món Căn bản phiền não, 20 món Tùy phiền não

**1. Căn bản phiền não:** Có 6 món

Sáu món phiền não này thuộc về ác. Nó làm cội gốc sanh ra các phiền não chi mạng, nên gọi là "Căn bản".

1- *Tham:* Tham lam. Tánh của Tâm sở này tham lam đắm nhiễm những gì nó ưa thích; như tài sắc, danh vọng,...Nghệ dụng của nó: làm chướng ngại "Vô

tham" và sanh tội khổ.

2- *Sân*: Nổi nóng. Tánh của Tâm sở này, giận ghét những cảnh trái nghịch. Nghiệp dụng của nó: làm cho thân tâm không yên ổn, chướng ngại tánh "Vô sân" và sanh các tội lỗi.

3- *Si*: Ngu si, hoặc gọi là "Vô minh" (không sáng suốt). Tánh của Tâm sở này là mê muội, không biết hay dở, phải quấy. Nghiệp dụng của nó sanh ra các pháp tạp nhiễm và chướng ngại tánh "Vô si";

Ba món phiền não tâm sở (Tham, Sân, Si) này, làm chướng ngại ba món Vô lậu là Giới, Định và Huệ;

4- *Mạn*: Khinh mạn. Tánh của Tâm sở này, ý tài năng hoặc thể lực của mình, khinh để ngạo mạn người. Nghiệp dụng của nó làm nhơn sanh ra tội lỗi và chướng ngại tánh "không khinh mạn".

5- *Nghi*: Nghi ngờ, do dự. Tánh của Tâm sở này, nghi ngờ không tin những việc phải, chơn chánh. Nghiệp dụng của nó làm trở ngại việc lành và chướng ngại tánh "không nghi".

6- *Ác kiến*: Thấy biết thuộc về tội ác, nhiễm ô. Tánh của Tâm sở này, hiểu biết điên đảo, không đúng chánh lý. Nghiệp dụng của nó gây tạo tội khổ và chướng ngại những hiểu biết chơn chánh. Ác kiến này có 5 món:

1. Thân kiến: Chấp Ta (Ngã).

2. Biên kiến: Chấp một bên, hoặc chấp Ta chết rồi mất hẳn (chấp đoạn), hoặc chấp Ta chết rồi còn hoài (chấp thường).
3. Tà kiến: Chấp tà, mê tín, dị đoan.
4. Kiến thủ: Chấp cứng chỏi hiểu biết của mình là đúng, mặc dù có người biết sai, chỉ bảo lại cũng không nghe.
5. Giới cấm thủ: Chấp giữ theo những giới cấm không chơn chánh của ngoại đạo. Nói rộng ra là chấp theo những tục lệ không hay.

## **2. Tuỳ Phiền Nã:** Có 20 món

Hai mươi món phiền nã này, là tuỳ thuộc 6 món Căn bản phiền nã trên mà sanh khởi. Vì phạm vi tương ưng của nó có rộng và hẹp không đồng, nên chia làm ba loại:

**I. TIÊU TUỖ:** Có 10 món, mỗi món tự lực sanh khởi, phạm vi tương ưng nhỏ hẹp, nên gọi là "Tiêu".

1. *Phẫn: Giận.* Tánh của tâm sở này, khi gặp cảnh trái nghịch, nóng giận. Nghiệp dụng của nó là hay làm tổn hại người, vật và chướng ngại tánh không nóng giận.
2. *Hận: Hờn.* Khi gặp cảnh nghịch, trước nóng giận rồi sau mới hờn. Tánh của Tâm sở này là ôm ấp sự oán ghét không bỏ. Nghiệp dụng của nó là nóng nảy, buồn phiền và hay làm chướng ngại tánh không hờn.
3. *Phú: Che giấu.* Tánh của tâm sở này, vì sợ mất danh giá

và tài lợi, nên che giấu tội lỗi của mình. Nghiệp dụng của nó là hay ăn năn, buồn và chướng ngại tánh không che giấu.

4. *Não: Buồn buồn.* Khi gặp cảnh nghịch, trước giận hờn rồi sau mới buồn. Tánh của Tâm sở này hay nhớ lại những cảnh trái nghịch đã qua, rồi sanh buồn phiền. Nghiệp dụng của nó là chướng ngại tánh không buồn.
5. *Tật: tật đố, ganh ghét.* Tánh của tâm sở này hay ganh ghét đố kỵ những gì mà người ta hơn mình. Nghiệp dụng của nó là làm chướng ngại tánh không tật đố và sầu khổ lo buồn.
6. *Xan: Bỏn xén.* Tánh của tâm sở này, bỏn xén, rích rầm, không chịu ban bố tiền tài hay giáo pháp cho người. Nghiệp dụng của nó là làm bộ què mùa, ăn mặt nghèo cực, để tích trữ tài sản và làm chướng ngại không bỏn xén.
7. *Cuống: Dối.* Tánh của tâm sở này, dối gạt người để lợi mình. Nghiệp dụng của nó là làm việc không chơn chánh để nuôi sống và chướng ngại tánh không dối gạt.
8. *Siểm: Bợ đỡ, nịnh hót.* Tánh của tâm sở này, lựa thời thế nịnh hót, bợ đỡ người. Nghiệp dụng của nó là không nghe lời chỉ giáo chơn chánh của thầy, bạn và làm chướng ngại tánh không dua nịnh.
9. *Hại: Tôn hại.* Tánh của tâm sở này làm tổn hại các loài

hữu tình. Nghiệp dụng của nó là làm bức não người, vật và chướng ngại tánh không tổn hại.

10. *Kiêu*: *Kiêu căng*. Tánh của tâm sở này, vì thấy mình giàu sang, quyền tước hoặc tài năng, rồi sanh ra kiêu cách và ngạo nghễ. Nghiệp dụng của nó là làm nhon sanh ra nhiễm ô, tội lỗi và chướng ngại tánh không kiêu căng.

## II. TRUNG TỤY, có 2 món là: Vô tầm và Vô quý.

Vì hai món Tâm sở này, duyên các Tâm sở bất thiện, phạm vi tương ưng của nó trung bình, nên gọi là "trung tụy".

11. *Vô tầm*: Tự mình không biết, xấu hổ. Tánh của tâm sở này, khi làm việc quấy không biết tự hổ, khinh dễ những người hiền thiện. Nghiệp dụng của nó là làm tăng trưởng việc ác và chướng ngại tánh biết xấu hổ.

12. *Vô quý*: Không biết thẹn với người. Tánh và tâm sở này, khi làm việc quấy, không biết thẹn với người, ưa làm việc tội ác. Nghiệp dụng của nó là làm tăng trưởng việc ác và chướng ngại tánh biết thẹn.

## III. ĐẠI TỤY, có 8 món sau đây.

Tám món Tâm sở này biến khắp các Tâm sở bất thiện, phạm vi của nó rộng hơn hai món Trung tụy trước, nên gọi là "Đại tụy".

13. *Trạo cử*: *Lao chao*. Tánh của Tâm sở này làm cho thân tâm chao động không yên tịnh. Nghiệp dụng của nó là làm chướng ngại Định và Hành xả.



14. *Hôn trần*: Mờ tối trầm trọng. Tánh của Tâm sở này, khiến cho tâm khi đối với quán cảnh mờ mịt không sáng suốt. Nghiệp dụng của nó là làm hương ngại Huệ và khinh an.
15. *Bất tín*: *Không tin*. Tánh của Tâm sở này là không tin các pháp lành, làm cho tâm tánh ô nhiễm. Nghiệp dụng của nó hay sanh giải đãi và chướng ngại tâm thanh tịnh.
16. *Giải đãi*: *Biếng nhác trễ nãi*, Tánh của Tâm sở này là biếng nhác, không lo đoạn ác và tu thiện. Nghiệp dụng của nó là làm chướng ngại tinh tấn và tăng trưởng tánh nhiễm ô.
17. *Phóng dật*: *Buông lung*. Tánh của Tâm sở này phóng túng, buông lung, không thúc liễm thân tâm để đoạn ác tu thiện. Nghiệp dụng của nó là làm tăng ác tổn thiện, và chướng ngại tánh không buông lung.
18. *Thất niệm*: *Mất chánh niệm*. Tánh của Tâm sở này không nhớ cảnh đã duyên. Nghiệp dụng của nó là làm chướng ngại chánh niệm và sanh tán loạn.
19. *Tán loạn*: *Rối loạn*. Tánh của Tâm sở này làm cho tâm rối loạn. Nghiệp dụng của nó là làm chướng ngại chánh định và sanh ra ác huệ.
20. *Bất chánh tri*: *Biết không chơn chánh*. Tánh của Tâm sở này, khi đối với cảnh, hiểu biết sai lầm. Nghiệp dụng

của nó là làm chướng ngại cái hiểu biết chơn chánh và sanh ra phạm giới.

Hỏi:\_ Ba món Tâm sở: Trạo cử, Tán loạn và phóng dật khác nhau thế nào?

Đáp:\_ Trạo cử là lao chao; dụ như con ngựa đứng một chỗ trong chuồng, nhưng đầu và mình vẫn lắc qua lắc lại không yên.\_Tán loạn là rời loạn; dụ như con ngựa chạy lăng xăng trong chuồng.\_Phóng dật là buông lung; dụ như con ngựa đã thoát ra khỏi chuồng, tuôn vào lúa mạ của người.

Hỏi:\_ Bốn món Tâm sở: Sân, phẫn, Hận và Não, Hành tướng khác nhau thế nào?

Đáp:\_ Sân là nổi nóng, dụ như lửa rơm. Phẫn là giận, dụ như lửa củi. Hận là hờn; dụ như lửa than. Não là buồn, dụ như tro nóng.

Hỏi:\_ Siêng năng làm việc quấy, có phải là Tinh tấn Tâm sở không?

Đáp:\_ Không phải. Siêng năng làm việc quấy là phóng dật Tâm sở.

*(Phật học phổ thông-Duy Thức Học Và Nhơn Minh Luận;  
HT. Thích Thiện Hoa)*

<sup>14</sup> **“Bất thủ u tướng, như như bất động”**: Ngoài không dính tướng, trong không động tâm.

<sup>15</sup> **“Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ”**: Cái đạo học vấn không có chi khác bên ngoài, đó chỉ là tìm lại cái tâm đã

buông lỏng của mình mà thôi – (Cáo Tử thượng);

<sup>16</sup> **“Tự chứng phần”**: Mỗi thức (Tâm vương) và mỗi Tâm sở đều có 4 phần:

- 1- Kiến phần: Phần Năng phân biệt;
- 2- Tướng phần: Phần bị phân biệt, tức là cảnh vật;
- 3- Tự chứng phần: Phần này tự chứng minh cho Kiến phần,
- 4- Chứng tự chứng phần: Phần này chứng minh cho phần tự chứng.

Trong bốn phần này, về phần thứ ba là Tự chứng, không những có công năng chứng minh cho phần thứ hai là Kiến phần, mà cũng có công năng đặc biệt là trở lại chứng minh phần thứ tư là Chứng tự chứng phần. Bởi thế nên không cần phải có phần thứ năm. (*Duy thức học và Nhơn minh luận - Phật học Phổ thông – HT. Thích Thiện Hoa*)

<sup>17</sup> **“Bất dã phương tiện, tự đắc tâm khai”**: Chẳng cần phương tiện, tự được tâm khai.

<sup>18</sup> **“Khứ hậu lai tiên tác chủ công?”**: Bát Thức Qui Củ Tụng có câu: Thức thứ tám (A Lại Da Thức) chứa các chủng tử của thiện ác nghiệp. Khi đầu thai thì đến trước nhất (lai tiên), khi chết là cái rời khỏi nhục thân sau cùng (khứ hậu), chính là lúc sinh ra, thì Thức Thần thứ tám là A Lại Gia làm chủ. Khi chết Thức Thần này cũng làm chủ. Cho nên nói Khứ hậu lai tiên tác Chủ Công.

<sup>19</sup> **“Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc”**: Thành đạo bồ đề, Chẳng qua là khôi phục bộ mặt vốn sẵn có của bạn mà thôi.

<sup>20</sup> **“Diệu hữu phi hữu, chân không bất không”**: Diệu hữu chẳng phải là có, chân không chẳng không, đó là nghĩa Trung Đạo - (*A Di Đà kinh số sao diễn nghĩa- Chuyển ngữ Bửu Quang Tự Độ tử Như Hòa*)

<sup>21</sup> **“Phân biệt diệt phi ý”**: Phân biệt cũng không có ý.

<sup>22</sup> **“Khả vọng mà bất khả cập”**: Chỉ có thể nhìn (ước vọng) mà không thể với tới;

<sup>23</sup> **“Nhân khí thường, tắc yêu hưng”**: Khí thường là vút bỏ luân thường; Vút bỏ luân thường thì xã hội này chắc chắn là yêu ma quỷ quái.

<sup>24</sup> **“Ứng sở tri lượng”**: Kinh Lăng nghiêm đã nói: *“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”*: Thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ. (niemphat.net)

<sup>25</sup> **“Vô sở hữu, bất khả đắc”**: Chẳng thể đạt được, chẳng thể có được.

<sup>26</sup> **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệt như điện, ung tác như thị quán”**: Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, phải quán sát như vậy.

<sup>27</sup> **“Biến kế chấp”**: (Chấp khắp) Vọng chấp phân biệt, so sánh;

Duy-thức-tông lập ra ba tánh: Biến-kế-chấp, Y-tha-khởi và Viên-thành-thật. Y-tha-khởi là các pháp do nhân duyên sanh khởi, đứng địa vị trung tâm. Trên Y-tha-khởi mà làm nhận có không, đoạn thường, sanh diệt, quay cuồng theo hiện tượng là Biến-kế-

chấp. Trên Y-tha-khởi mà tiêu diệt những quan niệm ấy, là Viên-thành-thật. Trong A-lại-da-thức của chúng ta chứa đủ chủng tử mê và ngộ. Nếu chúng ta hiểu rõ nhân, pháp như huyền, không còn quay cuồng mê chấp theo muôn tượng, thì tâm thức lắng yên, phiền não tiêu diệt, lần lần sanh ra giác ngộ. Vậy từ mê đến ngộ chỉ là sự thay đổi quan niệm.

Tất cả chúng sanh mê lầm chấp các pháp thế gian là thật có (biến kế sở chấp), nên bị sanh tử luân hồi, sự thật các pháp đều do nhân duyên sanh khởi (y tha khởi), in tuồng như có; mà không thật có. Chung qui các pháp không ngoài tánh chân thật viên mãn (viên thành thật), lúc nào cũng tròn đầy sáng suốt không biến hoại.

<sup>28</sup> **“Nhất thiết chư pháp, nhân duyên sở sanh, vô hữu tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”**: Hết thấy các pháp do nhân duyên sanh, chẳng có tự tánh, ngay nơi bản thể chính là không, trọn chẳng thể được’.

Chẳng những các vật ngoài thân chẳng thể được, ngay cả thân thể này cũng chẳng thể được. Chẳng có tâm chiếm lấy, chiếm hữu những vật ngoài thân, đối với thân thể cũng chẳng có ý niệm là thân ‘của mình’, như vậy thì vấn đề sẽ được giải quyết. (*Tịnh độ Đại kinh Khoa chú – Tập 36 – Lần thứ 4- Chủ giảng lão pháp sư Tịnh Không*)

<sup>29</sup> **“Thượng cúng chư Phật, hạ hoá chúng sanh”**: Trên cúng dường chư Phật, dưới hóa độ chúng sanh.

<sup>30</sup> **“Tuy chí chư Phật quốc, tức chúng sanh không”**:

***Kinh Duy Ma Cật Sở thuyết kinh - Phẩm Văn Thù Sư Lợi***  
*Thăm Bệnh Thứ Năm: “Tuy quán chư Phật quốc độ vĩnh tịch như không, nhi hiện chủng chủng thanh tịnh Phật độ. Thị Bồ Tát hạnh”* [Việt dịch: Dù quán các cõi Phật tịch diệt như hư không mà thị hiện mỗi mỗi trong sạch của cõi Phật là hạnh Bồ Tát]

***Kinh Duy Ma Cật Sở thuyết kinh - Phẩm Quán Chúng Sinh Thứ Bảy:***

“Bấy giờ, Văn Thù hỏi Duy Ma Cật rằng:

- Bồ Tát nên quán chúng sanh như thế nào?

Duy Ma Cật nói:

- Ví như nhà huyền thuật thấy người huyền của mình hóa ra. Bồ Tát nên quán chúng sanh như thế. Như người trí thấy trăng trong nước, thấy hình trong gương, như dương diệm, như tiếng vang, như mây giữa trời. Cho đến những vật chẳng thể tưởng tượng như: lông rùa, sừng thỏ, v.v... Bồ Tát nên quán chúng sanh như thế.”

Văn Thù nói:

- Nếu Bồ Tát quán như thế làm sao hành việc Từ?

Duy Ma Cật nói:

- Bồ Tát quán như thế rồi tự nghĩ rằng: Ta nên vì chúng sanh thuyết pháp này. Ấy tức là hạnh Từ chơn thật. Hạnh Từ tịch diệt vì vốn vô sanh. Hạnh Từ chẳng nóng nảy vì vô phiền não. Hạnh Từ bình đẳng vì tam thể bình đẳng. Hạnh Từ vô tranh vì vô sở khởi. Hạnh Từ bất nhị vì trong ngoài bất hợp. Hạnh Từ chẳng hoại vì vốn là không

thật. Hạnh Từ kiên cố vì tâm chẳng hoại diệt. Hạnh Từ trong sạch vì pháp tánh trong sạch. Hạnh Từ vô biên vì như hư không. Hạnh Từ A La Hán vì phá kết tặc phiền não. Hạnh Từ Bồ Tát vì cho chúng sanh yên tâm. Hạnh Từ Như Lai vì đắc tướng Như Như. Hạnh Từ Chư Phật vì giác ngộ chúng sanh. Hạnh Từ tự nhiên vì vô nhân mà đắc. Hạnh Từ Bồ Đề vì bình đẳng nhất vị. Hạnh Từ vô đẳng vì đoạn dứt ái nhiễm. Hạnh Từ đại bi vì dẫn dắt theo Đại Thừa. Hạnh Từ chẳng nhằm chán vì quán pháp Không - Vô Ngã. Hạnh Từ pháp thí vì chẳng luyến tiếc. Hạnh Từ trì giới vì độ người phá giới. Hạnh Từ nhẫn nhục vì hộ cho mình và người. Hạnh Từ tinh tấn vì gánh vác chúng sanh. Hạnh Từ thiên định vì chẳng thọ thiên vị. Hạnh Từ trí huệ vì vô sở bất tri. Hạnh Từ phương tiện vì thị hiện tất cả. Hạnh Từ chẳng ẩn dấu vì tâm trong sạch ngay thẳng. Hạnh Từ thâm tâm vì chẳng hành tạp nhiễm. Hạnh Từ chẳng dối vì chẳng hư giả. Hạnh Từ an lạc vì khiến người được an vui của Phật. Hạnh Từ của Bồ Tát là như thế”. (*Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ Phạn sang Hán; Tỳ Kheo Thích Duy Lực Dịch Từ Hán Sang Việt; Từ Ân Thiền Đường Santa Ana, Hoa Kỳ Xuất Bản 1991*).

<sup>31</sup> **“Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”**: Hữu tình, vô tình, đồng một pháp thân. Hữu tình (động vật) và vô tình (thực vật, khoáng vật, hiện tượng) đều từ trong từ tánh hiện ra, có chung một bản thể sáng suốt thanh tịnh, nên nói là đồng thành Phật đạo hay đồng viên chủng trí cũng thế. Viên là viên mãn, đồng viên chủng trí tức là đồng thời thành Phật (*PS. Tịnh Không –Thuyết giảng kinh Địa Tạng*);

<sup>32</sup>“**Phật pháp không người nói, có trí cũng không thể hiểu**”:

Phật pháp vô nhân thuyết, tùy trí mặc năng giải.

<sup>33</sup>“**Trần thuyết, sát thuyết, vô gián đoạn thuyết**”: Chú thích 13

## HÒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường  
Nếu có ai thấy nghe  
Cùng phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!**

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com*

*Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.*



## HOAN NGHÈNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH

(Tải file mềm tại [www.niemphatvangsinh.com](http://www.niemphatvangsinh.com))

### PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MUỠI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí tuệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp;

ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

Hòa Thượng Thích Trí Thủ